16°
Indoch
1443

HỒ-BIỂU-CHÁNH

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 28272

Cu' kỉnh

TIỂU-THUYẾT

1443

NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI-VIỆT

1A88

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

HỒ BIỂU-CHÁNH

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No 28272

CU' KỈNH

TOUS DROITS RÉSERVÉS

16° Indoch
1488
1443

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
IMPRIMÉS

ROMAN

adopté par

l'Office de Publications Annamites
en Cochinchine

Au pays tout entier, je demande qu'il se pénètre de l'esprit nouveau qui doit refaire la grandeur de la Patrie.

Maréchal PÉTAIN.

Tôi khuyên toàn thể quốc dân đều phải thấu hiểu tinh-thần mới là tinh-thần chuyên lo xây dựng cái ngôi cao vọng cho Tổ-Quốc.

Thượng-Tướng PÉTAIN.

VÔ BẤT KĨNH

Lễ-Ký

I

Tại châu-thành Ômôn, có một cái rạch nhỏ bắt đầu chỗ góc nhà-thương tẻ vô làng Ô-Môn, rồi chạy thẳng qua miền Ba-Se đụng ngọn rạch Cần-Thơ quanh co lò lên tới đó.

Cái rạch nhỏ nầy người ta kêu là rạch Cái-Tắc, có lẻ là tại người ở Ô-Môn nhờ đường nước ấy mà đi tắc qua Ba-Se, Cầu-Nhiếm, Phong-Điền được, khỏi phải đi vòng ngã Cần-Thơ xa-xuôi cách trở.

Rạch Cái-Tắc đã tiện lợi cho sự giao-thông, mà lại đẹp-đẽ về phong cảnh nữa. Hai bên rạch vườn tược thạnh-mậu, nhà cữa liên tiếp, hễ đến lúc nước lớn đầy thì những thảo mộc nhờ nước mà được sum-sê, rồi phải hiệp nhau che tàn mà đậy mặt nước, nên vẽ ra cái bức tranh tốt-tươi vui-vẽ, gây nên cái không khí mát-mẻ u-nhàn.

Bên mé rạch, phía tay mặt, lại có đắp một con đường làng rộng-rãi cao ráo ; dọc theo đường trồng hai hàng dừa bị, gốc ngay hàng mà ngọn gie ra rạch, mấy khoãn trống lại trồng xen những mít, giâu, nhứt là trồng đu-đủ cây nào cũng lùn thấp mà có trái đeo đầy cồ, vói tay hái được, chẳng cần phãi trèo leo.

Ngó ra con đường nầy, cách châu-thành Ômôn chừng vài trăm thước, có một tòa nhà nguy-nga, nền đúc đá, cữa cuốn gạch, tường trắng toát, nóc đỏ lòm ; trước nhà có một cái sân lớn chứa kiểng vật tốt-tươi, bông hoa đũ sắc, còn hai bên và phía sau nhà, thì vườn tược sỡn-sơ rậm-rợp. Người ta trông thấy cảnh nầy thì tự nhiên biết đó là chỗ ở cũa một người phong-lưu mà phú-túc.

Thiệt như vậy, tòa nhà nguy-nga với sở vườn thạnh-mậu nầy thuộc của ông Huyện-Hàm Tân, người có ruộng đất nhiều, có danh-dự lớn, mà lại cũng được làng dân kính mến.

Tiết tháng giêng, một buổi chiều, tuy trời còn nắng, song nhờ mặt trời đã sụp xuống dưới ngọn cây sau vườn, nên phía trước sân đã mát. Ông Huyện với bà Huyện đi ra vườn hoa, ông cầm cái kéo mà hớt đọt sữa nhánh cho những cặp kim-quít, cần thăng, huỳnh-mai,

bùm-sụm trồng trong những chậu lớn, còn bà thì đi vòng theo mấy bụi hường và mấy liếp huệ mà coi chừng cho hai đứa gia-dịch tưới bông.

Ông Huyện Tân mới 45 tuổi, hình vóc dong-dãy, gương mặt ôn hòa.

Bà Huyện đả được 38 tuổi rồi, đả có ba mặt con, nhưng mả nhờ bà có sẳn sắc đẹp thiên-nhiên, lại nhờ bà thong-thả trí, chẳng có buồn lo về sự chi hết, nên dung mạo cũa bà vẫn còn tuấn-tú, vẽ tươi của bà vẫn còn đầy-đũ, người lạ tưởng bà chưa tới ba mươi xuân.

Ông Huyện đương lum-khum nhấm cây huỳnh mai mà uốn nhánh. Bà Huyện bước lại gần rồi bà nói :

— Người mua nhà của Xả Nhẫn muốn dọn về ở hay sao, mà nghe bày trẻ nói từ hồi sớm mơi tới giờ có người lo quét dọn ở đẳng.

— Vậy hã ? . . . Họ mua tự nhiên họ dọn-dẹp mà ở chớ sao.

— Hôm Tòa đấu giá phát mải, ông không thèm tranh mà mua, để họ mua uổng quá.

— Mình mua làm chi, bà ?

— Đất giáp với đất mình, mua đặng mở vườn mình rộng thêm nữa.

— Có vài ba công đất, nhiều nhỗi gì đó. Vườn mình gần hai mẫu, mặc sức mà trồng.

mở rộng thêm nữa làm chi ?

— Ông nói kỳ quá. Đất rộng thêm chừng nào càng qui thêm chừng nấy, có hại chi đâu mà sợ.

— Mình có một đứa con trai, sở vườn cũa mình đây đả đũ rồi, cần gi phải lo mở rộng thêm nửa,

— Còn hai đứa con gái nữa chi ?

— Ối ! thứ con gái, hễ gả nó lấy chồng thì nó theo chồng, nó có ở với mình đâu mà mình phải lo cho nó.

Hai ông bà đương nói chuyện tới đó thì có một chú linh hâm-hở bước vô cữa ngỏ.

Ông Huyện đứng ngay mà ngó ; bà Huyện củng ngó, đợi nghe coi chú linh đến nói chuyện gì

Chú linh chào hai ông bà rồi thưa rằng : « Bẩm Ông, quan lớn tính 5 giờ chiều nầy đi với bà lớn vô thăm ông bà, song quan lớn sợ ông bà đi khỏi, nên dạy cháu vô hỏi trước coi có ông bà ở nhà hay không .»

Ông Huyện liền đáp: « Xin chú về bẩm với quan lớn rằng có vợ chồng tôi ở nhà đủ và vợ chồng tôi sẵn lòng tiếp quan lớn bà lớn .»

Chú linh từ giã rồi xây lưng trở ra đường.

Bà Huyện nói với chồng :

— Thôi, ông vô nhà đặng sữa soạn tiếp khách.

— Còn sớm mà, mới bốn giờ. Tôi mặc áo dài, bịt khăn đen thì xong, có sửa soạn chi đâu.

— Để tôi sai bày trẻ đi mua sẵn nước đá đặng lát nữa đải rượu.

— Cũng biểu nó nấu nước sôi đặng chế trà, nghé.

— Nước sôi thì có sẵn... Cha chã, quan Chũ-quận đỗi lại, tôi chưa kịp đi thăm bà lớn, nay quan lớn bà lớn đến thăm mình trước như vầy, tôi ái-ngại quá.

— Phận tôi thì hôm qua quan lớn đến lảnh việc, tôi có hiệp với điền-chũ trong quận mà yết kiến quan lớn rồi. Theo lễ thì bà phải đến thăm bà lớn trước rồi bà lớn sẽ thăm trả lại.

— Quan lớn với bà lớn mới lại tới hôm qua. Tôi tính để ít bữa dọn đồ đạt xong rồi tôi sẽ đi thăm. Tôi không dè bà lớn lại đi thăm tôi trước.

— Người lớn mà đi thăm trước là tỏ lòng hạ cố. Vậy lát nữa bà phải cám ơn, rồi bà xin lỗi về sự bà chưa kịp đi thăm.

— Người ta nói quan lớn đây là con cũa ông Hương-sư Kinh ở trên Thốt-Nốt hồi trước, phải hay không vậy ông ?

— Tôi cũng nghe nói như vậy, song không biết chắc. Lát nửa quan lớn bà lớn vô, bà đừng có hỏi việc đó nghe hôn. Hỏi như vậy sái lề nghĩa lắm.

— Tôi biết mà.

Bà Huyện trỡ vô nhà sai gia-dịch đứa đi mua nước đá, đứa lau bàn lau ghế, đứa rũa chén rũa ly, sắp đặt sẳn-sàn đặng tiếp khách. Cách một hồi ông Huyện củng vô rũa mặt rũa tay, thay quần đổi áo.

Cô Túy, là con gái cũa ông Huyện bà Huyện, năm nay cô đã được 17 tuổi. Hồi nhỏ cô học tại trường Ô-môn, thi đậu bằng sơ-hoc rồi cô lên Saigon học thêm vài năm. Vì ông Huyện bà Huyện cưng không muốn cho cô đi xa nữa, nên năm ngoái bắt cô về nhà, mà củng chưa chịu gã cô lấy chồng.

Trong nhà lại còn cô Huyên, 20 tuổi, cháu kêu ông Huyện bằng chú ruột, vì cha khuất sớm mẹ ở bên Sa-đéc thì nghèo, nên ông Huyện đem về nuôi đặng chơi với con gái ông cho có bạn.

Nghe nói sẻ có khách thì cô Túy với cô Huyên lăng-xăng lo giúp với bà Huyện mà sắp đặt cuộc tiếp khách, song cô Huyên thì giúp thiệt, còn cô Túy thì lo son phấn và lo áo quần nhiều hơn.

Đúng 5 giờ chiều, quan Chũ-quận là quan Phũ Quyền và bà lớn vô tới, có một chú lính hầu đi theo chỉ đường.

Ông Huyện bà Huyện ra ngoài cửa mà tiếp chào và rước vô nhà. Cô Túy với cô Huyên đứng trong, chừng khách vô, hai cô cũng cúi đầu chào đủ lễ.

Chủ nhà mời khách đi thẳng vô bộ sa-lông lớn để phía trong mà ngồi, rồi hai cô bưng trà đải khách.

Bà Huyện nói với bà Chủ-quận :

— Tôi chưa kịp đi thăm bà lớn, má bà lớn đến thăm vợ chồng tôi trước, thiệt tôi có lỗi nhiều lắm.

— Với người ta thì vợ chồng tôi phải giữ-gìn cho hạp lễ nghĩa, chớ với ông Huyện bà Huyện thì vợ chồng tôi đi thăm trước không hại chi hết. Xin bà Huyện đừng ái-ngại. Hai cô đây là con cũa bà Huyện phải hôn ?

— Bẩm, con nhỏ là con, còn con lớn là cháu kêu ông Huyện tôi bằng chú.

Quan Chủ-quận liền hỏi ông Huyện :

— Ông Huyện có được mấy cậu mấy cô hết thảy ?

— Bẩm, tôi có 3 đứa con, một trai hai gái. Thằng con trai lớn của tôi, 21 tuổi, thi đậu Thơ

toản, quan trên mới cấp bằng cho nó làm việc tại Saigon chừng vài tháng nay. Con Túy đây là con kế đó, năm nay 17 tuổi. Còn đứa con út, tên Ngọ, 10 tuổi, còn học tại trường Ô-môn.

— Cậu lớn làm Thơ toán trên Saigon đó tên chi ?

— Bẩm, nó tên Thinh.

— Có vợ con rồi hay chưa ?

— Bẩm, chưa có vợ. Vợ chồng tôi đương lo kiếm chỗ mà định đôi bạn cho nó, song kiếm chưa được.

— Còn cô ba đây, ông Huyện đả có hứa nơi nào hay chưa ?

— Bẩm, chưa. Nó còn nhỏ, để lo cho anh nó rồi sẽ hay.

Em Ngọ, là con út của ông Huyện, đi học về ; nó vừa bước lên thềm, nó ngó thấy trong nhà có khách nên thối lui mà đi vòng vô ngã sau. Bà Chủ-quận ngó thấy, liền biểu kêu nó ra cho bà biết mặt. Em Ngọ phải ra chào khách.

Cô Túy với cô Huyên coi cho người ở bưng ly và rượu ra đặng đãi khách.

Quan Chủ-quận cản rằng : « Tôi xin khai thiệt, vợ chồng tôi không biết uống rượu. Xin ông Huyện bà Huyện bải rượu đi, để dùng trà mà thôi ».

Muốn làm vừa lòng khách, nên ông Huyện phải dạy bưng rượu vô.

Quan Chũ-quận thình-lình hỏi ông Huyện :

— Ông Huyện có lẻ biết tôi chớ ?

— Bẩm... Tôi xin lỗi... Tôi không... nhớ.

— Cách mười hai năm trước, tôi có xuống nhà ông Huyện một lần.

— Lâu quá, nên tôi quên...

— Tôi là con của ông Hương-sư Kinh hồi trước ở trên Thốt-Nốt đây. Hôm qua ông đi với mấy vị điền-chủ đến thăm tôi. Tôi ngó thấy thì tôi nhớ ông liền. Nhưng vì hôm qua không có giờ nhiều, nên tôi không hỏi thăm ông bà được. Bữa nay rảnh, vợ chồng tôi mới vô thăm ông bà.

— Bẩm, hôm có giấy đỗi quan lớn lại đây, thì tôi có nghe người ta nói quan lớn là con của anh Hương-sư. Nghe như vậy thì tôi có lòng mừng, song không biết tin ấy thiệt hay không, nên tôi không dám hỏi. Đức Khổng - Tử dạy về đạo hiếu, ngài có nói rằng : « *Lập thân hành đạo dương danh ư hậu thế, dĩ hiển phụ mẫu, hiếu chi chung dả.* » Quan lớn học thành tài rồi ra trị dân giúp nước, làm rở-ràng cho cha mẹ như vầy, thì quan lớn trọn thảo với cha mẹ lắm. Tôi lấy làm mừng cho quan lớn, Chị

Hương-sư năm nay đã trộng tuổi rồi, chị cờn ở trên Thốt-Nốt hay là theo quan lớn ?

— Má tôi mất, đã mãng tang hồm tháng chạp.

— Ủa ! vậy hay sao ?... Chị mất tôi không hay chút nào hết.

— Khi tội học xong rồi, tôi ra giúp việc với Nhà-nước, thì tôi đem má tôi theo đặng mẹ con gần nhau. Hồi năm kia, tôi tùng sự tại Saigon. Má tôi có bịnh rồi mất ở trển.

— Thiệt tôi không hay. Tôi với anh Hương-sư hồi trước là bạn nho-học với nhau, nên tôi thương ảnh lắm. Chẳng may ảnh khuất sớm, làm cho tình bằng-hữu dứt đi. Tưởng là chị Hương-sư được sống, té ra chị cũng mất nữa. Ở đời sự còn mất, thiệt không biết sao mà liệu trước được.

— Tôi làm nên thì cha mẹ đã khuất hết, không còn mà chung hưởng chút phú quí với tôi. Hễ tôi nghĩ đến chỗ đó thì tôi tủi phận lắm.

— Người có hiếu, dầu làm việc gì, dầu ngồi địa-vị nào, cũng không quên công ơn của cha mẹ. Quan lớn được cao sang, mà quan lớn biết tiếc không còn cha mẹ đặng chung hưởng với quan lớn, bao nhiêu đó đủ chỉ rỏ quan lớn là người có hiếu. Sự còn mất là tại mạng trời định, tôi tưởng quan lớn chẳng nên buồn

lắm. Ngày nay quan lớn làm nên, tuy không còn cha mẹ mà nuôi dưỡng, song quan lớn lập được thân danh làm cho vong linh cũa cha mẹ được rở ràng, rồi ngày đêm quan lớn còn biết suy ân niệm nghĩa nữa, đó củng là một cách trả thão cho đứng sanh thành, chẳng lựa là phãi nuôi dưỡng. Ấy vậy tôi xin quan lớn nên vui, chớ chẳng nên buồn.

— Hồi tôi còn nhỏ, ông thân tôi thường dặn tôi hễ bước chơn vào đường đời thì phải lấy câu nầy mà định tánh : « *Tri mạng, thuận thời, thỉnh thiên.* » Tôi vẫn nhớ lời dặn ấy hoài, nhờ vậy mà tôi bớt buồn được chút đĩnh. Thiệt, đối với vong linh của cha mẹ tôi, thì tôi buồn mà thôi, chớ tôi khỏi hổ. Tuy vậy mà tôi nghĩ tôi lập được thân danh, làm rở-ràng chút ít cho vong linh của cha mẹ đây, phần nhiều là nhờ có lòng quảng-đại của ông Huyện bà Huyện giúp tôi hồi trước, nên tôi mới lập-thân được. Ơn nghĩa ấy tôi hằng nhớ hoài, chẳng bao giờ tôi quên ; bởi vậy đến Ô-môn từ hôm qua, thì tôi trông có chút giờ rảnh đặng vợ chồng tôi đến thăm ông Huyện bà Huyện mà tỏ lòng còn nhớ ơn xưa.

— Xin lỗi quan lớn, có ơn gì đâu mà quan lớn phãi tỏ.

— Sao lại không ơn ? Chớ còn đợi sao nữa mới gọi là ơn được ? Ngày ông thân tôi mất, trong nhà không còn một đồng tiền. Có mười mẫu đất thì ông thân tôi đã cố cho ông Huyện, mà còn mắc nợ riêng của bà Huyện mấy trăm đồng bạc nữa. Trong nhà má tôi thì yếu đuối, lại phải nuôi một bầy con thơ. Tôi là lớn, mà tôi đương học nữa chừng, làm sao giúp đở má tôi. Hồi đó tôi chắc tôi phải thôi học. Còn tiền đâu mà học nữa ; mà đi học nữa thì làm sao mà tôi có cơm mà nuôi sắp em tôi. Lúc ấy cảnh gia-đình của tôi khốn - khổ buồn thảm hết sức. Cảnh ấy xảy ra cách mười mấy năm trước, mà đến ngày nay tôi vẫn còn thấy tỏ rỏ trước mắt tôi hoài. Tôi còn nhớ, một buổi sớm mơi, trời mưa lâm-râm, má tôi dắc tôi xuống Ô-môn mà thăm ông Huyện bà Huyện. Trong lòng mẹ con tôi chứa - chan sầu nảo củng như cảnh trời mưa lâm-râm đó vậy. Má tôi xin với ông Huyện cho mẹ con tôi đoạn mãi mười mẫu đất đặng trừ luôn số nợ thiếu bà Huyện cho thanh thoản, chớ không thế nào mà trả số nợ ấy cho nỗi. Ông Huyện bà Huyện theo an-ủi má tôi, cầm mẹ con tôi ở ăn cơm, rồi ông lấy bằng khoán ruộng, bà lấy giấy nợ mà đưa hết lại cho má tôi, ông bà nói rằng

ông bà cho ruộng lại đặng mà tôi làm mà nuôi em tôi và cho luôn hết nợ nần khỏi trả. Ai mà có lòng quãng đại đến như vậy ? Ơn đó còn ơn nào lớn hơn ?

Quan Chủ-quận nói tới đó rồi động lòng, nên ngài ứa nước mắt, không nói được nữa, làm cho bà Chủ-quận và ông Huyện bà Huyện cũng cảm xúc.

Muốn đổi cái không-khí buồn-bực ấy ra vui-vẻ một chút nên ông Huyện đáp :

— Tôi với anh Hương-sư hồi trước là bạn đồng-đạo. Tại cái mạng ảnh không được làm giàu, nên ảnh làm việc gì cũng thất bại hết thảy. Hồi ảnh còn sanh tiền thì tôi giúp đỡ ảnh chút đỉnh, chớ có phải cho vay đặt nợ chi đâu. Chẳng may ảnh khuất thì thôi ; nếu vợ chồng tôi làm theo ý chị Hương-sư thì còn gì tình nghĩa anh em, mà chị Hương-sư làm sao mà nuôi con cho được. Việc vợ chồng tôi làm đó là việc thường, người biết đều ai cũng phải làm như vậy, có lạ chi đâu. Chẳng cần quan lớn phải hạ mình mà tạ ơn.

— Người làm ơn đầu không muốn nhớ cái ơn của mình làm, mà người chịu ơn không được phép quên cái ơn của mình chịu. Tôi nhớ ông thân tôi hồi trước hay nói : « *Bất*

suy ân, vô dĩ bão thê tử.» Tôi thọ ơn cũa ông Huyện bà Huyện, mà tôi không thèm nhớ, thì làm sao tôi nên được Hướng chi nhờ có ông Huyện bà Huyện trả ruộng hủy nợ, mà tôi mới có thể nuôi sống sắp em tôi, tôi mới có thể học đến thành chung rồi được làm quan đây. Ấy vậy tôi lập được thân danh mà trả thảo cho cha mẹ là nhờ ơn ông Huyện bà Huyện giúp cho tôi đó. Ơn nghĩa ấy chẳng bao giờ tôi quên được. Vì vậy nên đôi lại đây vợ chồng tôi phải lật-đật đến mà cám ơn ông Huyện bà Huyện.

— Nếu thiệt nhờ việc nhỏ mọn của vợ chồng tôi làm năm trước mà quan lớn mới được trọn thảo với cha mẹ, thì vợ chồng tôi vui trong lòng lắm. Sự vui ấy là cái phần thưởng xứng đáng của Trời ban cho vợ chồng tôi rồi, quan lớn khỏi phải nhọc lòng nhớ tới việc ấy nữa.

— Lời khiêm nhượng ấy càng làm cho tôi kính mến ông Huyện nhiều hơn nữa. Tôi đến đây, bổn tâm của tôi có hai mục đích : thứ nhứt đến đặng cám ơn, thứ nhì đến đặng hỏi việc nầy : tôi làm quan, tôi phải giữ thái-độ nào mà trị dân cho hiệp với đạo thảo thân của tôi, mà cũng hiệp với nghĩa-vụ của đứng dân chi phụ mẫu và cho vẹn toàn cái trách-nhậm của Nhà-nước phú thác cho tôi ? Vì ông thân tôi

khuất sớm nên tôi không được hấp thụ cái gia-đình giáo-dục cho nhiều. Ông Huyện là bạn đồng-đạo của ông thân tôi, lại có ơn tác thành tôi, nên tôi trọng cũng như thân sanh tôi vậy. Tôi xin ông làm ơn chỉ giáo giùm cái đường phải cho tôi đi đặng tôi khỏi thất hiếu với kẽ sanh thành tôi, khỏi trái với nghĩa-vụ của tôi và khỏi lỗi với trách-nhậm của Nhà-nước vì tinh cậy nên phú thác cho tôi,

Ông Huyện Tân thuở nay chưa từng nghe ai vấn kế về một câu chuyện quan hệ mà lại cao thượng như vậy, bởi vậy ông nghe quan Chủ-quận nói dứt lời rồi thì ông ngẩn-ngơ, không biết phải đáp thế nào cho xứng với ý tứ của người hỏi. Ông ngồi suy nghĩ, sực nhớ lời của Trọng-Cung đối đáp với Khổng-phu tử trong sách Luận Ngữ, ông hội ý mới đáp với quan Chủ-quận :

— Theo ý tôi, quan lớn trị dân quan lớn thiệt hành 5 chữ nầy : « *Cư kỉnh nhi hành giãn* », thì có lẽ quan lớn khỏi lỗi với kẽ sanh thành, khỏi lỗi với nghĩa-vụ, mà cũng khỏi lỗi với trách-nhậm.

— *Cư kỉnh nhi hành giãn* nghĩa là sao ?

— Nghĩa là lúc bình thường, đối với quan lớn, thì quan lớn phải thận trọng dè-dặc, đừng

để trái với lương-tâm, rồi đến lúc hành chánh, đối với nhân-dân, thì quan lớn phải quãng đại dễ-dàng, đừng câu chấp việc nhỏ.

— Tôi rất cảm ơn ông Huyện. Tôi sẽ dùng câu ông dạy tôi đó mà làm biểu hiệu để trị dân.

— Tôi xin quan lớn hảy xét lại. Tôi thuộc phái cựu học. Tôi sợ e ý và lời của tôi không hiệp thời chăng ?

— Lời đạo-đức thì hiệp thời luôn luôn, dầu đời tấn hóa đến bực nào đi nữa củng không bỏ đạo-đức được. Tôi tin chắc như vậy.

— Quan lớn làm quan mà quan lớn tôn trọng đạo-đức thì qui báu biết chừng nào.

— Ông quan nào củng phải vậy, chớ nào phải một mình tôi hay sao mà ông khen. Nếu không lấy đạo-đức mà trị dân thì làm sao mà được người ta kêu là « dân chi phụ mẫu ».

— Bẩm, quan lớn nói phải lắm.

Lúc ấy cô Túy ra bưng chén đem vô trong mà rót trà nóng mới châm thêm vô bình. Bà Chủ-quận tỏ ý muốn đi xem trong nhà. Bà Huyện liền mời bà lớn đi vô trong.

Quan Chủ-quận ngó cô Túy rồi hỏi ông Huyện :

— Sao ông không cho cô em đây đi học ?

— Tôi ít con, nên má nó cưng nó lắm, không chịu rời nó ra. Nó học trường Ômôn, hồi năm

kia thi đậu bằng sơ-học rồi cô lên Saigon học vài năm, mà nó nhớ nên bắt nó ở nhà, không cho đi học nữa. Tôi nghĩ con gái học chút đỉnh đủ biết thì thôi. học nhiều mà không đi làm việc thì không dùng chi hết, bởi vậy tôi cũng xuôi theo, không ép nó đi học thêm.

— Ở nhà mà không có công việc chi làm hết, thì có lẻ cô em buồn chớ.

— Nó đọc tiểu-thuyết và nhựt-trình tối ngày, có ở không đâu.

— Theo ý tôi thì nên cho cô em đi học hơn là cho đọc tiểu-thuyết.

— Nó mê tiểu-thuyết lắm, quyển nào hễ xuất bản thì nó có hết thảy. Hai năm nay nó mua mà đọc rồi để dành đầy một tủ.

— Không tốt. Con gái không nên đọc tiểu-thuyết. Mà có đọc thì phải lựa thứ nào hiệp luân-lý sẻ cho đọc, bởi vì tiểu-thuyết đời nay xen lộn nhiều bộ tồi phong bại tục thái quá. Đờn bà con gái mà đọc những bộ dâm thơ ấy thì phải loạn trí não, đọa tánh tình.

— Vậy hay sao? Tôi không dè. Để tôi biểu nó đừng có đọc nữa.

— Xin ông phải cần lưu tâm về việc ấy. Có con, nhứt là con gái, phải lựa sách mà cho nó đọc, chẳng nên để nó đọc thong-thả.

— Cám ơn quan lớn.

Bà Chủ-quận đi xem nhà cữa rồi bà trở ra phòng khách. Trời gần tối nên quan Chủ quận từ giả mà về, hứa khi nào rãnh rồi sẻ vô nói chuyện chơi lâu hơn.

Ông Huyện bà Huyện đưa khách ra tới ngoài cữa rào rồi mới từ biệt nhau. Chừng đi trở vô. ông Huyện nói với bà : « Anh Hương-sư Kinh sanh con như vậy thiệt là có phước, mà dân xứ nầy có được quan Chủ quận đó thiệt cũng có phước lắm »

II

CÁCH mười ngày sau.

Một buổi chiều, ong Huyện-Hàm Tân thay đổi y phục, sữa soạn ra ngoài quận đặng đi dự đám cúng thần Cầu-an dưới làng Tân-Thới với quan Chũ-quận.

Bà Huyện mở tủ lấy cái khăn đèn đưa cho ông và nói:

— Người mua nhà cũa Xã Nhẫn đã về ở mấy bữa rày.

— Phải, Tôi ngó thấy..... Bà cứ nói cái nhà đó hoài. Tiếc làm chi không biết.

— Uổng lắm chớ, tôi tiếc hoài. Để họ ở ít ngày rồi coi như họ muốn bán thì tôi mua lại, đầu mắc hơn đôi ba trăm tôi cũng mua.

— Mua làm chi không biết.

— Tôi mua rồi tôi dỡ cái nhà đặng mở rộng vườn của mình qua phía đó.

— Chớ chi tôi dè bà muốn quá như vậy thì hôm trước tôi đấu giá mà mua cho.

— Tôi có nói ; tại ông làm lơ, nên tôi không dám đốc nữa.

— Có lẻ người mua đó ở không lâu đâu.

— Sao ông biết họ ở không lâu ?

— Nhà văn-sĩ mà về vườn thì buồn quá, ở lâu sao được.

— Văn-sĩ hay sao ?

— Ừ, nghe Hương-quản nói người đó viết tiểu-thuyết hay lắm.

— Hứ !... Viết tiểu-thuyết hay ?... Ông nào vậy kìa ?... Con Túy nó biết tên mấy tiểu-thuyết-gia iết thảy, hễ nói tên thì nó biết liền.

— Nghe nói tên Chí-Cao, Chí-Thấp, gì đó không biết.

Cô Túy ở trong buồng lật-đật bước ra nói :

Té ra người mua nhà của Xả Nhẫn đó là ông Chí-Cao hay sao ? Ông Chí-Cao là tiểu uyết-gia trứ danh đa ba. Ông viết được gần bộ tiểu-thuyết, bộ nào cũng thâm-thuy dặc ắc. Con xem những tác phẩm « *Một đóa hoa ường* », « *Dưới bóng trăng thanh* », « *Nhắn bạn Hằng-Nga* » của ông, con phục tài ông lắm. Được ông về ở gần thì qui hóa biết chừng nào ».

Ông Huyện đứng ngó con trân trân, đợi con nói dứt rồi ông mới nói : « Con thích tiểu-thuyết dữ ! Tánh ham đọc sách là tánh tốt. Nhưng mà phải lựa sách mà đọc, chẳng nên đọc những dâm-thơ. Ba muốn con mua sách luân-lý mà đọc, chớ đừng có đọc tiểu thuyết nữa ».

Bà Huyện tiếp mà đáp thế cho con :

— Sách luân-lý đọc buồn quá, con nít có chịu đọc đâu.

— Buồn mà có ích. Vui mà hư tánh nết, thì vui làm chi.

Bà Huyện với cô Túy không dám cãi.

Ông Huyện từ vợ con mà đi ra dinh quận.

Bà Huyện chúm-chím cười mà nói với cô Túy :

— Té ra người mới dọn về ở đó là Chi-Cao.

— Quyển « Nhắn bạn Hằng-Nga » con mới đọc cho má nghe bữa hồm đó, má nhớ hay không má ?

— Nhớ.

— Hay lắm, phải hôn ?

— Ử, hay.

— Tác-giả tả cảnh tả tình, dùng điệu văn giéo-giắt, khiến cho người đọc có khi phải bàng-hoàng rồi mơ-mộng, có khi phải suy nghĩ rồi bồi-hồi. Tiểu-thuyết như vậy mà ba chê chớ

— Ba con theo xưa, tự nhiên không ưa sách đời nay. Con đừng có khen tiểu-thuyết trước mặt ba con nữa.

— Để con lựa hết những tác-phẩm cũa ông Chí-Cao con để riêng đặng con đọc lại. Các tiểu-thuyết bây giờ con thích văn cũa Chí-Cao hơn hết...

Cô Túy ngó ra ngoài trước rồi kêu bà Huyện mà nói : « Má, ai đi vô kia... Phải ông Chí-Cao đó hay không ? »

Bà Huyện ngó ra, thấy một người trai tráng ở ngoài cữa ngõ chẫm-hẫm đi vô sân, đầu chãi láng-nhuốt, mình mặt một bộ đồ túc-so may thiệt khéo, nút gài thẳng-bằng, túi trên giắt một cái khăn lụa màu khói-nhan để ló ra ngoài một góc, Người ấy vả đi vả ngó hoa ngó kiểng hai bên, bộ hân-hoan, mặt sáng-sủa. Khoan thai bước lên thềm, bộ không bợ-ngợ chút nào hết, người ấy đi ngay vô cữa giữa, thấy bà Huyện với cô Túy ở trong nhà đương chong mắt ngó mình, thì đứng lại cúi đầu chào rất có duyên mà trúng lễ, rồi chúm-chím cười và nói : « Tôi là văn sĩ Chí-Cao, mới dọn nhà về ở một bên đây, vì sợ thất lễ xả-giao, nên lật-đật đến xin ra mắt quan Huyện bà Huyện » đặng trước dựng câu phước thọ, sau kết niềm lân cận».

Nghe xưng Chí-Cao thì bà Huyện và cô Túy đều mừng, bà mừng vì có dịp hỏi thăm miếng đất cô mừng vì được biết mặt tiểu-thuyết-gia mình ưa, bởi vậy hai mẹ con đều vui-vẽ cúi đầu đáp lễ. Bà Huyện liền mời Chí-Cao vô nhà và nói : « Ông mới đến thăm lần thứ nhứt mà rủi quá, ông Huyện tôi không có ở nhà, mới đi ra ngoài dinh đặng đi đám cúng đình với quan lớn ».

Chí-cao cười mà đáp : « Rủi thiệt nhưng mà quan Huyện đi khỏi, song có bà ở nhà, thì sự rũi cũa tôi chỉ mới nữa phần mà thôi, chớ chưa đến nỗi rũi hoàn-toàn».

Vì theo đời nay cái lễ nam nữ giao tiếp đả nới rộng ra nhiều, lại củng vì bà Huyện muốn làm quen đặng hỏi thăm miếng đất, bởi vậy bà mời Chí-Cao ngồi tại phòng khách phía ngoài, rồi dạy cô Túy biểu gia-dịch đem nước và thuốc mà đãi khách.

Bà Huyện bước qua ngồi tại bộ ván ngang đó và hỏi :

— Ông mua cái nhà của Xả Nhẫn đó hay là ông mướn ?

— Thưa tôi mua, đấu giá mua giữa Tòa.

— Ông là văn-sĩ mà ông mua vườn ông ở sao được,

— Thưa, tôi chán cái thú thành thị rồi, chộn-rộn quá không thể suy nghĩ đặng nẩy-nở ra một tư-tưởng gì hết. Tôi mua vườn về ở đây, chủ tâm của tôi là tìm chốn thanh tịnh để nằm đọc sách, để ngồi suy tưởng, rồi viết tiểu-thuyết mà cống hiến cho đồng-bào.

— Tôi chắc ở đây buồn rồi ông không ở lâu đặng.

— Xin lỗi với bà, tôi đả quyết chỉ lánh chỗ vui, tìm chỗ buồn ; nếu chỗ nầy buồn, theo như lời bà nói, thì tôi thích ở lắm chớ.

— Ông mua về nhà về đất hết thảy là bao nhiêu ?

— Thưa, kể luôn về sở phí hết thảy hơn 600, mà tôi còn phải tốn tiền sữa nhà nữa. Người ta nói tôi mua mắc. Thưa bà, theo ý bà thì mắc hay rẻ ?

— Mắc một chút, bởi vì đất ít, mà cái nhà lại cũ.

— Dầu mắc tôi cũng vui bởi vì trước nhà có rạch, chung quanh có vườn, cái cảnh im-liêm thù mật đó nó có thể trau dồi tâm-hồn, nắn đúc tư-tưởng cho tôi viết tiểu-thuyết được thì thôi. Đã vậy mà tôi còn được ở gần một bên bà với quan Huyện thì chỗ ở của tôi càng qui lắm vậy.

— Ông ở đây đặng viết tiểu-thuyết mà thôi, chớ không tính làm việc chi khác nữa sao ?

— Thưa bà, nhà văn sĩ thì chỉ biết viết văn, viết có mệt mỏi thì nằm lim-lim mà mơ mộng chớ có biết việc chi khác đâu mà làm.

Cô Túy nãy giờ ngồi phía sau bà Huyện mà nghe nói chuyện, bây giờ cô mới xen vô mà hỏi Chi-Cao :

— Thưa ông, những tác-phẩm cũa ông đả xuất bản rồi đó, ông xuất vốn in mà bán, hay là ông nhượng bãn-quyền cho họ xuất-bản.

— Tôi có một mình, ngày như đêm cứ cặm cụi ngồi viết hoài, không có giờ mà lo việc chi khác, Mình viết tiểu thuyết. nhứt là tên của mình được công chúng yêu mến, nếu mình ra tiền xuất-bãn mà bán thì có lời nhiều. Ngặt vì văn-sĩ không có cái óc thương gia, nên bán sách bất tiện nhiều bề lắm. Tại như vậy nên tôi phải buộc lòng nhượng bản quyền cho ấn-quán họ xuất bản.

— Thưa, tiểu - thuyết của ông, quyển nào cũng được công chúng hoan nghinh nhiệt- iệt. Ông nhượng quyền cho người ta xuất bãn, thì họ lời nhiều lắm.

— Thưa cô, tôi dư biết việc đó, nhưng mà biết làm sao bây giờ ?

— Ông nhượng quyền cho họ xuất bản như vậy, mỗi tác-phẩm họ trả cho ông bao nhiêu tiền ?

— Không có giá nhứt định. hoặc 500, hoặc 300, tùy theo tác-phẩm dài hay vắn. Theo lời cô hỏi tôi đó, thì tôi chắc cô có đọc tiểu-thuyết của tôi.

— Thưa, phải. Các tác-phẩm cũa ông, em có mua mà đọc đũ hết.

— Mua nhà về ở đây, tôi không dè đã có sẵn một độc-giả rất xinh đẹp ở một bên tôi chớ. Tôi lấy làm hân-hạnh lắm.

— Trong chợ Ô-môn nầy độc - giả cũa ông nhiều lắm chớ không phải có một mình em đâu.

— Nếu vậy thì cái hân-hạnh cũa tôi càng lớn hơn nữa. Đọc tiểu-thuyết của tôi, cô thích bộ nào hơn hết ?

— Bộ nào em cũng thích hết thảy.

— Cam ơn cô.

Chi-Cao lấy làm đắc chí, song thầm nghĩ mới đến làm quen lần đầu, nếu mình cứ nói tiểu-thuyết hoài, thì sợ e người ta chê tánh mình ham khoe-khoan, bởi vậy chàng tỏ mái mà hỏi bà Huyện :

— Thưa bà, không biết quan Huyện có được

mấy cô mấy cậu ?

— Tôi có 3 đứa con mà thôi, thằng lớn làm việc trên Saigon, với con nầy và một đứa gái nhỏ nữa còn đi học.

— Được như vậy thiệt là có phước. Giàu có sang trọng, mà lại có đủ con trai con gái, không thiếu chi hết.

— Ông có được mấy người con ?

— Thưa bà, tôi chưa có vợ.

— Ông đã trộng tuổi rồi, sao không kiếm đôi bạn như người ta.

— Thưa bà, nhà văn-sĩ thường để tri mơ-mộng cái đẹp, cái cao ; nếu cưới vợ thì tự nhiên phải cưới người giống như trí mình tưởng-tượng vậy mới được. Tại như vậy đó nên khó kiếm vợ một chút.

— Ông kén lừa quá như vậy thì làm sao mà có vợ cho được. Đời nầy sợ không có người như cô Thanh-Xuân trong tiểu - thuyết «*Nhắn bạn Hằng-Nga*» đó đâu.

— Xin bà cho phép tôi cãi lời bà mới nói đó. Trong chốn thâm sơn thì có đá với cây mà thôi. Tuy vậy mà nếu người ta gia công tìm kiếm, thì người ta cũng lượm được nhiều cục ngọc quí vô giá. Ấy vậy ở chốn dương-gian nầy có lẻ nào lại không có người đẹp để mà

cao thượng như cô Thanh-Xuân, Tôi vẫn tin chắc phải có, bỡi vậy tôi cứ bền lòng mà tìm hoài, tìm cho được cô Thanh - Xuân tôi mới phĩ dạ.

— Tôi sợ ông tìm thất công mà không gặp đâu.

— Dầu mình không có duyên mà gặp được, mà mình có chí tìm kiếm, thì lúc mình tìm đó mình nuôi cái hy vọng sẻ tìm được, tự nhiên sự sống của mình củng được vui-vẽ trong cãnh mơ-mộng.

Bà Huyện không muốn kéo câu chuyện ra dài thêm nữa, nên bà không đáp lời.

Chi-Cao lại không muốn về, nên chàng hỏi bà :

— Té ra bà củng có đọc tiểu-thuyết của tôi. nên bà mới biết cô Thanh-Xuân ?

— Con nhỏ nó có mua, nên khi nào rãnh thì tôi xem chơi, chớ tôi không có giờ mà đọc hết.

— Xin bà chịu khó đọc cho đũ các tác phẩm của tôi, thì bà mới thấu hiểu tâm-hồn của tác-giã được.

Bà Huyện quyết dứt câu chuyện nên bà day lại phia sau mà nói nhỏ với cô Túy, khuyên cô đi vộ trong biểu gia-dịch lo dọn cơm. Cô Túy đi rồi, bà Huyện liền đứng dậy mà nói với Chi-Cao : « Ông qua thăm vợ chồng tôi.

tội rất cám ơn. Để ông Huyện tôi về rồi tôi sẽ thưa lại cho ông Huyện tôi hay, đặng bửa nào rảnh ông Huyện tôi sẻ trã lễ. »

Chí-Cao còn muốn ngồi lâu nữa, song thấy cữ chỉ rồi nghe câu nói của chủ nhà như vậy, thì hiểu người ta tỏ ý muốn mình đi về, bởi vậy chàng thủng-thẳng đứng dậy và nói : « Thôi, để bửa nào có quan Huyện ở nhà rồi tôi sẽ qua nữa đặng làm quen với ngài, Tội ở gần, hai nhà qua lại đàm luận chơi, chắc là vui lắm ».

Chí-Cao và nói và đi lần ra cữa. Bà Huyện cũng đi theo, ý muốn đưa khách, song bà đi xa xa.

Chí-Cao ngó bà và cười và nói nhỏ nhỏ : « Có lẽ bà quên tôi, chớ tôi biết bà từ hồi bà còn xuân xanh, chưa có chồng ».

Bà Huyện chưng-hững.

Chí-Cao nói tiếp : « Tôi là con của thầy giáo Sum, hồi còn nhỏ chúng ta ở một dảy phố với nhau dưới Cầnthơ, bà nhớ hôn ? »

Bà Huyện tĩnh táo đáp : « Tôi biết thầy giáo. Còn ông thì tôi quên ».

Chí-Cao nói : « Lúc bà lấy chồng, thì tôi mới mười hai mười ba tuổi. Tuy lúc ấy tôi còn con nít, nhưng mà tôi đả biết mến nết-na đầm-

thấm của bà, biết yêu cái vẽ đẹp thiên-nhiên của bà...., Đã hơn 20 năm rồi, mà cái vẽ đẹp ấy vẫn còn y nguyên, chưa phai lợt chút nào hết ».

Nghe mấy lời ấy, bà Huyện vừa mắc cở, vừa tức giận, bà muốn mắng đứa vô lễ đặng răn dạy nó về sau, nhưng vì sợ làm vỡ-lở mang tiếng mà gây buồn cho chồng, nên bà dằn lòng mà nói : « Ông đi về đi ».

Chi-Cao cứ cười chúm-chím mà nói tiếp : « Bà là cô Thanh Xuân của tôi tả trong quyển tiểu-thuyết « *Nhẫn bạn Hằng-Nga* » đó ».

Bà Huyện xây lưng trở vô, phiền giận cành hộng, đỏ au sắc mặt.

* * *

III

CÁCH một tháng sau.

Ông Huyện-hàm Tân tiếp được thơ của con trai lớn, là Thơ-Toán Thinh, cho hay rằng đã mướn được phố mà dọn chỗ ở yên rồi và mời cha mẹ lên ở chơi với mình ít bữa.

Lúc ấy ông Huyện đã thâu góp lúa ruộng đem về lẫm xong rồi hết, nên ông thong-thả không bận việc gì. Đã vậy mà mấy bữa rày em Ngọ nhức răng ăn ngủ không được, làm cho ông khó chịu, muốn đem nó đi Saigon đặng kiếm đốc-tơ trị bịnh cho nó.

Tiếp được thơ của Thơ-Toán Thinh hai ông bà mới bàn tính để cô Túy với cô Huyên ở nhà coi nhà, còn hai ông bà dắc em Ngọ lên Saigon, đặng trước kiếm thầy trị bịnh cho con gái nhỏ, sau coi bề con trai lớn ăn ở thế nào. Tính như vậy mà chưa định ngày đi, kế

cô Huyên tiếp được thơ cũa mẹ cho hay rằng mẹ đau nhiều ; cô lo sợ nên xin với chú thím cho phép cô về Sa-đéc mà thăm mẹ ít ngày.

Ông Huyện lấy làm bối-rối, không lẽ không cho cô Huyên về Sađéc ; mà nếu cho cô đi, thì có ai ở nhà coi nhà với cô Túy đặng vợ chồng ông đi Saigon.

Hai ông bà tính tới tính lui rồi ông nhứt định cho cô Huyên về Sa-đéc liền, còn đi Saigon thì bà Huyện với cô Túy dắc em Ngọ đi, để ông ở nhà coi nhà. Bà Huyện không chịu như vậy, bà muốn ông đi với bà đặng coi nhà cửa cũa con trai thiếu vật gì thì mua sấm cho con. Còn cô Túy thì cô không muốn đi Saigon, cô khuyên cha mẹ đi, cô hứa ở nhà coi nhà một mình được, vì trong nhà có gia-dịch đông nên cô không sợ trộm đạo

Nghe vợ con nói như vậy, ông Huyện bèn xuôi theo. Ông cho mời Hương - quản Tại, người ở trong đất ông, lại nhà mà dặn coi chừng giùm nhà cửa cho ông, rồi cô Huyên đi về Sa-đéc bữa trước, thì sáng bữa sau ông đi Saigon với bà và em Ngọ.

Cô Túy ở nhà một mình, tuy cô được quyền điều khiển một đám gia-dịch đến bốn năm người, song cô mất cái không khi thường hấp

thụ thuỡ nay, vào ra quạnh-hiu, không có cha mẹ, không có chị em mà nói chuyện, bởi vậy cô buồn xo, cứ nằm suy nghĩ vẫn-vơ, suy nghĩ rồi lấy tiểu-thuyết mà đọc.

Chiều bữa ấy, lúc mặt trời lặng xuống phía sau vườn, ngọn gió chướng thổi hiu-hiu mát mẽ. Cô Túy đọc tiểu-thuyết và suy nghĩ cả ngày, tâm hồn lờ-đờ, tinh thần mờ-mệt, cô bèn ra vườn hoa trước nhà đi qua đi lại mà xem hoa giãi trí. Ngọn gió hắc-hiu làm cho lòng cô thơ-thới, hoa hường đua nỡ làm cho tình cảm của cô chứa-chan. Thấy bụi hường gần cửa ngỏ có trổ một đóa hoa thiệt lớn, cô bèn lần bước ra đó, rồi cô ngồi xuống tay nắm nhánh hường kề đóa hoa vào mủi mà hưởi. mặt cô với đóa hoa chiếu nhau, mặt thì đẹp mà hoa cũng xinh.

Thình-lình nghe có tiếng giày đi ngoài đường ; cô lật-đật đứng dậy, thì thấy Chí-Cao vừa đi tới cửa ngỏ rồi đứng lại cúi đầu chào cô và cười và nói : « Tôi chào cô. ... Cô có cái vườn hoa đẹp để quá, đã đẹp-đẽ mà còn gây cảnh nên thi nữa. Bên nhà tôi không có cái cảnh như vầy, bởi vậy hỗm nay hễ tôi viết tiểu-thuyết mệt-mỏi thì tôi đi qua đi lại ngoài trước đây, rồi tôi lén dòm vô vườn hoa của cô, đặng

gây mối cảm tình cao thượng cho cáu văn của tôi được hoàn-toàn tao nhả Xin cô nhơn cái lòng yêu mến tiểu-thuyết của tôi mà tha thứ cho tôi cái lỗi xem trộm ngôi vườn đầy những hoa tốt-tươi, kiểng thanh-lịch nầy».

Cô Túy gặp khách tình cờ thì bối-rối, mà còn nghe mấy lời lãng mạng ấy nữa thì cô càng bối-rối thêm ; cô kiếm không ra câu mà đáp, chỉ ngó chừng vô phía trong nhà rồi chúm-chím cười mà thôi.

Chi-Cao nói tiếp : « Nhờ cái vườn hoa xinh đẹp nên thơ của cô đây mà tác-phẩm tôi đương viết hồm nay có lẻ sẽ được đặt sắc hơn các tác phẩm trước. Tôi hứa hễ tác-phẩm mới này mà xuất bãn rồi, thì tôi dưng liền cho cô một quyển ra đầu hết, để tỏ lòng cảm tạ thạnh tình chiếu cố đến điệu văn của tôi».

Vì trí ngỗn-ngan những cảm tưởng về tiểu-thuyết Chi-Cao, bởi vậy nghe nói tới chuyện đương viết tiểu-thuyết, thì cô không thế làm lơ nữa được. Cô ngó vô phía trong nhà một lần nữa rồi lỗn-lẻn hỏi khách :

— Ông đương viết quyển tiểu-thuyết gì đó ?

— Tôi đương viết một quyển diễm-tình tiểu-thuyết, để ký ức cái thời-kỳ tôi đọn bút-nghiên về ở chốn thanh-tịnh mà đẹp-đẽ nầy.

— Quyển mới đó ông để nhản thế nào ?

— « *Một bầu phong-nguyệt* ».

— Một bầu phong-nguyệt. . . . . .

Nhản đề như vậy, đọc nghe có hơi du-dương lãng-mạng dữ !

— Phải, lãng-mạng mà lại mơ mộng, mơ-mộng hơn quyển «*Nhắn bạn Hằng-Nga*» thập bội.

— Tôi tưởng không thế hơn quyển « *Nhắn bạn Hằng-Nga* » được.

— Cô thích quyển tiểu-thuyết đó lắm hay sao ?

— Quyển đó tôi thích nhứt hết.

— Tôi không dè... Nếu vậy thì may lắm... Mà nếu cô biết thích quyển « *Nhắn bạn Hằng-Nga* », thì bộ « *Một bầu phong-nguyệt* » nầy cô sẽ thích nhiều hơn nữa.

— Không chắc.

— Tôi chắc lắm. Cô muốn đọc trước hay không ?

— Ông nói ông đương viết mà.

— Phải, tôi đương viết. Tôi viết mới được phân nữa, nhưng mà nội đoạn đầu cũng đủ làm cho cô phải công nhận quyển mới nầy thắm thúy hơn quyển « *Nhắn bạn Hằng-Nga* ». Nếu cô không chịu tin, thì xin cô đời gót qua thơ phòng tôi rồi tôi đọc cho cô nghe. Qua ban đêm thì tiện hơn. Đêm nào tôi cũng viết

tới 12 giờ rồi tôi mới nghỉ.

Cô Túy chúm-chím cười, chớ không chịu đáp với lời của Chí-Cao mời đó. Cô lơ-lửng một chút rồi hỏi :

— Tại sao mà quyển tiểu-thuyết ông đương viết đó ông lại đề nhãn là « *Một bầu phong-nguyệt* » ?

— Nghe đọc rồi cô sẻ thấy ý nghĩa mấy chữ ấy, tôi không muốn diễn giải. Tôi chỉ nói quả quyết vắn-tắt rằng nhãn đề ấy thích hiệp với cãnh mà tôi đương say mê đây lắm.

Con Bảng là đứa ở hằng ngày đưa rước em Ngọ đi học, nó ở trong nhà xâm-xâm đi ra, tính mời cô Túy vô ăn cơm. Vừa thấy dạng nó, thì cô Túy lật-đật cúi đầu chào Chí-Cao rồi xây lưng đi trở vô.

Chí-Cao đứng ngó theo và hỏi với : « Vậy mà tôi được phép nuôi cái hy-vọng sẻ có dịp tiếp rước cô tại thơ-phòng cũa tôi hay không ?».

Cô Túy day lại chúm-chím cười, rồi cô đi thẳng vô nhà, chớ không chịu trả lời.

Chí-Cao thủng-thẳng đi về, và đi và ngó ngoái lại vườn hoa đôi ba lần.

Vợ chồng ông Huyện-hàm Tân đi Saigon tính ở chơi với con vài bữa mà thôi, té ra lên tới đó Đốc-tơ coi răng cũa em Ngọ, ổng nhổ hết

hai cái răng hư, rồi biểu mỗi ngày phải trở lại cho ông trám và bịt, lại phải đi luôn luôn cho đủ 8 bữa mới được. Đã vậy mà Thơ-Toán Thình còn cứ theo năn-nĩ xin cha mẹ ở chơi lâu lâu. Vì vậy nên vợ chồng ông Huyện phải ở trên Sài-gòn đến 11 bữa mới về được.

Khi hai ông bà về tới nhà thì thấy cô Túy nằm trong mùng, tóc bù-nhùi, mắt lim-dim, mà lại đắp mền lên tới cổ.

Bà Huyện cưng con, thấy con như vậy thì lo sợ, lật-đật dở mùng lên, đặt tay lên trán con và hỏi : « Con đau sao đó con ? ».

Cô Túy lắc đầu và đáp nhỏ nhỏ : « Con nhức đầu chống mặt chớ không có sao ».

Bà Huyện thấy trán con không nóng, mà lại có rịnh mồ hôi thì bà bớt lo, song bà hỏi tiếp :

— Con đau mấy bữa rồi ?

— Mới đau đây.

— Con có biểu bày trẻ rước thầy thuốc coi mạch cho con uống thuốc hay không ?

— Không,

— Con dại quá ! Ở nhà đau mà không chịu rước thầy uống thuốc chớ. Để má cho mời ông lương-y ngoài nhà-thương vô coi mạch cho con nghé.

— Thôi, má. Con nhức đầu chống mặt chớt đỉnh, không có sao đâu mà sợ. Đừng rước thầy thất công.

Bà Huyện ra ngoài cho ông hay. Ông Huyện vô phòng thăm cô, ông cũng tỏ ý muốn rước thầy thuốc, mà cô Túy cũng không chịu, cứ xin cha mẹ đừng lo chạy thuốc rước thầy.

Bà Huyện đi xuống nhà sau, bà thấy con Bảng thì hỏi :

— Cô hai về Sađec chưa trở qua hay sao ?

— Thưa, chưa.

— Còn cô ba đau từ hôm nào tới nay ?

— Thưa, mới đau từ chiều hôm kia.

— Nó có đi đâu bị nắng gió hay không ?

— Thưa, không. Từ bữa ông bà đi cho tới bữa nay cô ba cứ ở nhà hoài, chớ không có đi đâu hết. Mấy bữa đầu, cô ăn cơm rồi coi sách, tối cô ngủ sớm, cô vui-vẻ như thường. Cô mới bắt đầu đau từ chiều bữa hôm kia, cô nằm miết trong phòng, không ra ngoài chơi nữa.

— Từ hôm đau đến nay nó có ăn cơm ăn cháo gì hay không ?

— Thưa, chiều hôm kia cô ăn có một miếng và cơm, rồi nói chống mặt ăn không được. Tối lại cô có khuấy một ly sữa cho cô uống. Trọn ngày hôm qua cô biểu nấu cháo cho cô

ăn, chớ không ăn cơm. Mà ăn cháo thì mỗi lần cô húp có một chén, chớ không ăn nhiều. Hồi sớm mơi nầy có uống sữa, rồi hồi trưa cô có ăn nữa chén cháo.

— Đau bịnh gì mà kỳ quá vậy không biết.

— Cô ba nói cô chống mặt, nên ngồi không được. cứ nằm hoài.

— Ở nhà có khách nào tới hay không ?

— Thưa, không. Chắc ho hay ông bà đi khỏi nên không ai tới... Có ông Hương-quản mỗi bửa đều có ghé hỏi thăm có việc chi hay không rồi ổng đi.

Đến chiều, người nhà dọn cơm cho ông Huyện bà Huyện và em Ngọ ăn. Bà Huyện vô phòng biểu cô Túy rán ra ăn cơm. Cô lắc đầu nói chống mặt ăn không được, và xin biểu con Băng khuấy cho cô một ly sữa mà thôi.

Hương-quản Tại lại mừng ông Huyện bà Huyện về, hỏi thăm bề ăn ở của Thơ-Toán Thinh và hỏi thăm em Ngọ coi hết nhức răng hay không. Hương-quản thăm chơi một lát rồi đi, kế cô Huyên ở bên Sadéc về tới. Ong Huyện bà Huyện hỏi thăm chị đâu đau. Cô Huyên nói đã mạnh rồi, đi ra đi vô được như thường, ăn cơm củng đả biết ngon.

Tối bữa ấy khí trời nóng-nực, bà Huyện ra

ngồi cái băng trong vườn hoa mà hứng mát. Bà kêu cô Huyên ra ngồi với bà đặng bà hỏi thăm bề ăn ở của chị dâu bên Sađec. Hai người đương nói chuyện, sốt nhiên nghe bên nhà Chi-Cao có tiếng hai người cãi lộn, mà tiếng một người là tiếng đờn-bà.

Lúc ấy con Bảng đương bưng nước trà đem ra cho bà Huyện uống. Bà bèn hỏi nó :

— Nghe nói ông Chi-Cao không có vợ, mà sao nãy giờ lại nghe có tiếng đờn-bà nói lớn ở bển ?

— Thưa bà, có một người đờn-bà lạ mới lại ở đó 3 bữa rày. Con nghe anh bồi nói người đờn-bà ấy là vợ của ông đó, song con không biết có phải như vậy hay không. Mà mấy bữa rày con nghe hai người cứ rầy lộn với nhau hoài.

— Người lạ về ở gần lộn-xộn quá. Họ rầy-rà với nhau hoài, mình chịu sao được. Chớ chi hôm trước ông mầy đấu giá mua miếng đất đó thì xong biết chừng nào.

Cô Huyên với con Bãng không hiểu việc đó, nên không dám nói tiếng chi hết.

Trưa bữa sau, bà Huyện với cô Huyên đương ngồi trong phòng cũa cô Túy mà ép cô phải rán ăn một chút cơm. Con Bãng vô chờ cô Túy ăn rồi đặng bưng mâm cơm ra. Thình-lình

nó nói với bà Huyện : « Người đờn-bà đó đã xách giỏ đi rồi ».

Bà Huyện chưng-hửng hỏi :

— Người đờn-bà nào ?

— Người lại ở nhà ông gì bên nây đây. hồi hôm bà nghe rầy lộn đó.

— Ạ, đi hồi nào ?

— Thưa, mới xách giỏ đi tức thì đây.

— Sao mầy biết ?

— Thưa bà, hồi nãy con xuống mé sông con thấy đi rõ-ràng.

— Đi đâu thì đi hết cho rảnh !

Nảy giờ cô Túy châm chĩ nghe lời con Bảng nói. Cô rán ăn hết chén cơm rồi biểu con Bãng bưng mâm ra và dặn nó múc một thau nước đem vô phòng cho cô rữa mặt. Cô lại cậy cô Huyên gỡ giùm tóc cho cô, rồi cô đi soi kiến mà bới đầu tữ-tế.

Bà Huyện thấy con bữa nay ăn cơm được lại rữa mặt, gỡ đầu như thường, thì bà mừng thầm, chắc bịnh cũa con gần hết, nên không tính tới việc rước thầy thuốc nữa.

Buổi chiều cô Túy ra ngoài mà ăn cơm với cha mẹ, chớ không đòi ăn riêng ở trong phòng, mà củng khôug than nhức đầu chống mặt nữa. Cử-chĩ ấy càng làm cho ông Huyện bà Huyệ

an lòng thêm. Song ăn cơm rồi cô cũng trở vô phòng, mà lại còn kêu cô Huyên với em Ngọ vô chơi với cô.

Trời tối lần lần. Trong nhà đã đốt đèn. Con Bảng bưng vô phòng cô Túy một cái đèn tạ-đăng nhỏ mà để trên bàn, chỗ cô thường ngồi đọc sách.

Cô Túy nằm trên giường, cô kêu em Ngọ biểu lên nằm một bên cô, rồi cô ôm nó mà hun.

Cô Huyên ngồi lại bàn viết, thấy có quyển tiểu-thuyết « *Nhắn-bạn Hằng-Nga* » để sẵn gần cái đèn, cô bèn với tay mà lấy rồi dỡ ra mà xem.

Cô Túy ngó thấy, cô liền nói :

— Chị mở tủ cất giùm quyển tiểu-thuyết đó một chút, chị Huyên.

— Để qua xem một chút rồi qua cất.

— Xem làm chi ? Chị đã có đọc rồi mà.

— Qua thấy em cũng đã đọc rồi đến mấy lần, mà sao em cũng còn lấy ra mà đọc lại hoài ?

— Bây giờ em ghét lắm. Có lẻ em sẽ đốt hết những tiểu-thuyết của em mua để dành trong tủ mấy năm nay đó.

— Sao vậy ?

— Hôm nay em suy nghĩ mấy lời cũa ba em nói hôm nọ, em mới hiểu mấy lời ấy thiệt là

đúng-đắn. Nên đọc sách luân-lý chớ đừng đọc tiểu-thuyết. Em nhứt định coi chừng mà cấm tuyệt em Ngọ, em quyết không cho nó rờ tới tiểu thuyết nào hết.

— Tiểu-thuyết có thứ dỡ, mà cũng có thứ hay, có thứ không nên đọc, mà cũng có thứ cần phải đọc. Mình lựa thứ hay, thứ có ích, thứ duy-trì luân-lý mình đọc thì có hại chi đâu.

— Biết làm sao mà lựa... Bữa nay sao em buồn ngủ sớm. Thôi, chị dắc em Ngọ về phòng chị mà ngủ đi.

Cô Huyên với em Ngọ bước ra khỏi phòng thì cô Túy liền bỏ mùng xuống rồi tắt đèn.

IV

QUA ngày sau.

Mới tảng sáng mà trước nhà Chi-Cao làng xóm tựu lại đông dầy-dầy ; Hương-quãn làng Thới-Thạnh với thầy Đội đồn Ô-môn đều có mặt tại đó.

Ông Huyện-hàm Tân hay sự náo nhiệt ấy, ông mới ra trước cữa mà xem. Ông nghe có tiếng Hương-quản, ông bèn sai gia-dịch qua hỏi coi có việc gì, thì mới hay Chi-Cao bị đâm chết nằm giữa một vủng máu trong nhà, gần bàn viết. Nghe như vậy cã nhà ông Huyện đều lao-nhao ra đứng trước sân mà hỏi thăm, duy có cô Túy vẫn còn nằm ngũ im-liềm trong phòng.

Vụ án-mạng nầy phát giác như vầy :

Hương-quản Tại, là chánh Hương-quản làng Thới-Thạnh, ở trong đất của ông Huyện, nhà ở bên phia tay mặt, còn nhà Chi-Cao ở bên

phía tay trái. Hồi 5 giờ khuya nầy, Hương-quản Tại còn ngũ, thì có một người đến nhà kêu cữa mà cáo báo, nói có vụ án-mạng. Hương-quản thức dậy hỏi sơ, mới hay tiểu-thuyết-gia Chi-Cao bị đâm chết và người cáo báo đó là tên Quận, bồi của Chi-Cao.

Hương-quãn lật-đật rữa mặt bận áo rồi đi liền lại nhà Chi-Cao. Khi bước vô hàng ba, thì thấy cửa giữa có một cánh mở hé, còn hai cữa hai bên thì đóng chặt. Kéo cánh cữa mở ấy mà bước vô nhà, thì thấy Chí-Cao nằm dưới gạch, dựa bên bàn viết, nằm nghiên, tay trái phía dưới mà lại xấp ra sau lưng, có một con dao rọc giấy bằng sắt, xi-kên trắng, nhọn mà dài gần hai gang, ghim ngay cái ngực, Người bị đâm chết đả lâu rồi, mình mặc một bộ đồ pyjama bằng lụa trắng có giềng đen, áo quần phía dưới gạch máu nhuộm đỏ lòm, có nhiều chỗ đã khô rồi.

Cái ghế để ngồi viết thì vẫn còn ở yên chỗ thường, duy có một cái ghế khác ngả lăn nằm gần bàn viết. Trên bàn viết thì cái đèn tạ-đăng vẫn còn cháy. Bình mực thì mở nút, có một cây viết với một cái đồng hồ đeo tay bằng vàng để gần đó. Bên tay mặt có một chồng sách sắp ngay thẳng. Bên tay trái có một cái

khăn mu-soa lụa xanh nằm tại góc bàn. Giữa bàn thì có 3 tờ giấy viết rồi để nằm xéo-xéo, chớ không ngay.

Hương quản đi xem cái cữa sau và mấy cửa sổ thì cái nào cũng đóng chặt ; còn hai hộc tũ bàn viết và tủ áo, tủ rượu, thì cái nào củng còn khóa, không có dấu cạy. Hương-quản lại biểu tên Quận, là bồi của Chí-Cao, đi với mình mà xem xét cùng trong nhà coi có mất món chi hay không. Tên Quận coi rồi nói không mất vật chi hết. Nó lại nói thêm rằng thường bửa nó thấy chũ nó mỡ hộc tủ bàn viết phía tay mặt mà lấy tiền đưa cho nó đi chợ. Có lẻ tiền bạc để troug tũ ấy. Hương-quãn coi kỷ lại một lần nữa, thì hộc tủ ấy vẫn khóa chặt.

Hương-quản lấy làm lạ, không hiểu Chi-Cao bị giết bởi cớ gì.

Lúc ấy thầy Đội với chú Cai đồn Omôn hay tin nên đả vô tới. Hương quãn cậy chú Cai trở ra dinh quận chờ chừng nào quan Chủ-quận thức dậy thì báo giùm vụ án-mạng nầy cho quan lớn hay và cậy thầy Đội giúp giữ trật tự, đừng cho dân-sự tràn vô nhà. Sắp đặt xong rồi, Hương-quản mới lấy viết mực và giấy đem lại cái bàn ăn ở cán nhà bên kia mà lập vi-bằng.

Hương-quản biên sự minh khán-nghiệm tử thi và sự minh xem-xét trong nhà, mỗi khoản đều nói rành-rẽ rồi mới lấy khai tên Quận.

Tên Quận khai như vầy :

« Tôi tên là Nguyễn-văn-Quận, 21 tuổi, sanh « đẻ tại làng Tân-An, tỉnh Cầnthơ, cha là « Nguyễn-văn-Qui chết, mẹ là Lê-thị-Mỹ cũng « chết, tôi làm nghề ở bồi, ở nấu ăn và dọn-dẹp « trong nhà. Tôi vào giúp việc cho ông Chí- « Cao đả được 2 tháng 12 bữa rồi.

« Đêm hồi hôm, sau khi ăn cơm tối tội rữa « chén và dọn-dẹp xong rồi, gần 8 giờ, tôi mới « xin phép chũ tôi đặng qua vàm Ba-Rích coi « hát Tiều chơi. Vì hát hay, lại có anh em cầm « ở coi nên tôi coi hát tới hừng đông tôi mới « về. Khi về tới nhà chủ tôi, thì trời đã gần « sáng Vô tới sân, tôi thấy cữa giữa mỡ hé, « lại có đèn đốt trong nhà, tôi tưởng chủ tôi « đả thức dậy, nên tính vô lảnh tiền đặng « một lát nữa đi chợ. Chẳng dè lại cữa « đứng ngoài dòm vô, tôi thấy chũ tôi nằm co « dưới đất, máu chảy đỏ ào quần, tôi kinh hãi « không dám vô, liền chạy đi cáo báo với « thầy Hương-quãn. Thầy Hương-quãn đi với « tôi trở lại nhà, thi thiệt quã chủ tôi bị đâm « chết. Lời thiệt tôi khai ngay, bằng khai gian

« thì tôi chịu tội ».

Hương-quản biên lời khai ấy, suy nghỉ một chút, rồi hỏi thêm ;

— Anh khai anh xin phép với chũ anh mà đi coi hát Tiều hồi gần 8 giờ tối. Vậy chớ hồi anh đi đó, trong nhà có ai hay không ?

— Bẩm, không. Trong nhà duy có một mình chủ tôi với tôi mà thôi. Hồi tôi đi coi hát thì chủ tôi đương đi qua đi lại ngoài sân mà hứng gió.

— Thường thường anh thấy có ai hay tới nhà nói chuyện chơi với chủ anh hay không ?

— Bẩm, không. Chũ tôi dọn nhà về ở đây đã được một tháng mấy rồi, chẳng bao giờ có rước một người khách nào hết. Hôm mới dọn về thì có qua nhà quan Huyện ở gần đây mà thăm một lần mà thôi, chớ cũng chẳng có đi đâu nữa.

— Anh nói chẳng có rước một người khách nào hết. Mà theo tôi biết thì luôn mấy bửa trước đây trong nhà có một người đờn-bà. Sao anh dám khai gian như vậy ?

— Bẩm thầy Hương-quản, tôi quên. Phải, cách ba bốn bửa trước, có vợ củ cũa chũ tôi đến thăm, ở. . ba bữa rồi về.

— Về ngày nào giờ nào ?

— Bầm đi hôm qua, đi lối một giờ trưa.

— Đi đâu, anh biết hôn ?

— Bầm, hôm qua, khi người đờn-bà ấy xách giỏ đi được một lát rồi chủ tôi biểu tôi theo nom coi người ấy đi đâu. Tôi thấy lối 2 giờ trưa lên xe hơi đò hiệu Đào-Châu mà đi Cần-thơ.

— Anh biết người đờn-bà ấy tên gì họ gì thay không ?

— Bầm, không. Hồi tôi vào ở với chũ tôi, thì chũ tôi ở một căn phố dưới Cần-thơ có một mình. Cách vài tuần chủ tôi dọn về ở nhà nầy thì tôi đi theo có một mình chớ không có người đờn-bà ấy. Người ấy mới lên cách 4 bữa rày rồi đi hồi trưa hôm qua đó.

— Sao anh biết người ấy là vợ cũ cũa chũ anh ?

— Bầm, hai người rầy lộn với nhau, tôi lóng tai tôi nghe nên tôi hiểu hồi trước chũ tôi có làm bạn với người ấy.

— Còn anh nói hồi hôm anh đi coi hát Tiều từ 8 giờ tối đến hừng sáng anh mới về. Anh ở bên Ba-Rích sáng đêm anh không buồn ngủ hay sao ?

— Bầm, có anh em chơi nên không buồn ngủ.

— Anh em là ai ?

— Bẩm, anh Canh là bồi cũa ông Thầy-thuốc với anh Huê là cu-ly bên trường-học.

— Anh gặp hai người ấy hồi nào ?

— Bẩm, tôi qua tới Ba-Rich thì tôi gặp liền.

— Hai người ấy ở chơi luôn với anh tới sáng hay sao ?

— Bẩm, phải. Hai người ở chơi với tôi tới sáng, chừng về cũng đi chung với tôi một ghe.

Hương-quản bước ra ngoài nói nhỏ với thầy Đội mà cậy sai lính đi đòi tên Canh với tên Huê, và đón xe Đào-Châu dưới Cầnthơ lên mà đòi sốp-phơ với lơ đặng mình hỏi luôn thể. Chừng trở vô nhà, Hương-quản xét mình tên Quận và biểu nó đắc đi chỉ chỗ nó để áo quần cho mình coi. Hương-quản xét đũ hết, mà không tìm ra một dấu chi đáng nghi.

Lối 7 giờ quan Chũ-quận vô tới. Hương-quản tiếp rước và chỉ mọi việc cho ngài xem xét, rồi đưa tờ vi-bằng đương lập đó cho ngài coi trước, Quan Chủ-quận xét các việc đều y như lời biên trong vi-bằng. Ngài bèn dạy phải dẽ tữ thi nằm yên, đừng dời đổi vật chi trong nhà hết, và phải lập vi-bằng riết rồi đem nạp cho ngài đánh dây-thép cho quan Biện-Lý.

Quan Chũ-quận về rồi, thì lính đắc tên Huê

với tên Canh vô tới.

Hương-quản liền dạy một chú Hương-tuần đắc tên Quận vô trong buồng rồi ở đó mà coi chừng nó, đừng cho nó đi đâu. Tên Quận đi rồi thầy mới kêu tên Canh vô mà hỏi :

— Hồi hôm anh làm việc gì ở đâu ?

— Bẩm thầy Hương-quản, hồi hôm tôi đi coi hát Tiều bên Ba-Rich.

— Thừa dịp hát Tiều, thiên hạ qui tựu đông đão, rồi ai đi đâu củng nói đi coi hát Tiều, biết làm sao mà xét sự thiệt giả cho được.

— Bẩm, thiệt tôi đi coi hát Tiều. Tôi đi tôi có rủ tên Huê, là cu-ly trường-học đi với tôi. Nếu thầy không tin thì thầy hỏi tên Huê thử coi..

— Đi hồi nào ?

— Bẩm, tôi rủ tên Huê đi hồi 7 giờ rưỡi tối. Hai anh em tôi ở chơi sáng đêm bên Ba-Rich tới vảng hát mới về.

— Đi coi hát, anh có gặp ai quen hay không ?

— Bẩm, tôi gặp người quen nhiều lắm, đủ mặt hết.

— Anh có gặp tên Quận là bồi của ông Chi-Cao, người bị ám sát nằm kia hay không ?

Tên Canh ngó tử-thi Chi-Cao thì biến-sắc sợ Hương-quản nghi mình có nhúng tay trong

vụ án mạng, nên đứng dụ-dự một chút rồi mới đáp :

— Bẩm thầy Hương-quản, tôi có gặp tên Quận.

— Anh quen với tên Quận nhiều hay không ?

— Bẩm, không. Tên Quận lại ở đây hơn một tháng nay, tôi biết mặt mà thôi, chớ tôi không quen. Hồi hôm tôi đi coi hát với tên Huê. Tên Huê quen với tên Quận ; hai người gặp hỗi nhau, đứng nói chuyện một hồi, nhơn dịp ấy tôi và tên Quận mới làm quen với nhau.

— Anh gặp tên Quận hồi mấy giờ ?

— Bẩm, hồi đó chừng 10 giờ.

— Anh gặp tên Quận rồi nó đi theo anh mà coi hát luộn cho tới sáng, hay là gặp đứng nói chuyện một chút rồi phân rẽ nhau, mạnh ai nấy đi chơi riêng ?

— Bẩm, đứng coi hát với nhau một chút rồi tôi với tên Huê gặp tên Hứa ngoài Thới-An nó mời hai anh em tôi đi uống nước. Hai anh em tôi đi theo tên Hứa. Tên Quận không quen nên không đi. Lối 3 giờ khuya hai anh em tôi mới gặp tên Quận lại, Tên Quận rủ hai anh em tôi đi ăn cháo. Ba đứa tôi đi ăn nống chơi cho tới vãng hát rồi kiếm ghe qua sông mà về với nhau một lượt.

— Hồi 3 giờ khuya, anh gặp tên Quận lần thứ nhì đó, anh thấy nó cũng mặc quần áo như hồi đầu hôm hay là nó thay quần áo khác ?

Tên Canh đứng suy nghĩ rồi nói : « Bẩm, tôi không nhớ ».

Hương-quãn ngó ngay tên Canh với cặp mắt rất nghiêm-nghị mà nói :

— Anh phãi nhớ... Không lý mới đêm hồi hôm nầy mà anh quên được. Việc nầy quan hệ lắm. Nếu anh không chịu khai thì người ta sẻ nghi anh không muốn khai thiệt, chớ không phãi anh không nhớ.

— Bẩm thầy, tôi bất ý về chỗ đó, chớ không phải tôi không chịu khai.

— Anh không nhớ tên Quận mặc đồ trắng hay là đồ đen nữa sao ?

— Bẩm, tôi nhớ ảnh mặc đồ trắng, đầu hôm củng vậy mà khuya cũng vậy.

— Anh biết ký tên hay không ?

— Bẫm tôi không biết viết.

Hương quản đọc lời khai của tên Canh lại cho nó nghe, buộc nó phãi lăng dấu tay ở phía sau, rồi dạy nó lại một góc nhà mà ngồi riêng một mình.

Thầy kêu tên Huê, là cu ly trường-học vào. Thầy muốn làm cho nó sợ, nên nó vừa bước vô

thì thầy chĩ tử-thi mà hỏi nó :

— Anh biết người nầy hay không ?

— Bẩm, không.

— Thiệt anh không biết hay sao ?

— Bẩm tôi có nghe nói ổng mua nhà về ở đây hơn một tháng nay, song tôi không có thấy mặt ổng lần nào.

— Anh không biết ổng mà sao anh quen với tên Quận là bồi cũa ổng ?

— Bẩm, tên Quận đi chợ thường hay gặp tôi nên tôi quen.

— Ổng tên là Chí-Cao viết tiểu-thuyết hay lắm.

— Dạ tôi mới nghe nói hồi nảy.

— Ử, mà anh biết ai đâm ổng chết đó hay không ?

— Bẩm, cái đó làm sao tôi biết được.

Hương-quãn liếc mắt ngó tên Huê thì thấy nó đứng tự nhiên, không có sắc lo sợ chút nào hết. Thầy mới dạy nó khai coi hồi hôm nó đi coi hát. Tiều với ai, đi giờ nào đến giờ nào mới về, gặp tên Quận hồi nào.

Tên Huê khai y như lời khai cũa tên Canh hồi nảy, nghĩa là nó đi coi hát với tên Canh hồi 7 giờ rưỡi tối, tối 10 giờ mới gặp tên Quận đứng coi hát với nhau một chút rồi nó với tên Canh đi theo tên Hứa uống nước ; tên Quận

không có đi theo, đến 3 giờ khuya mới gặp tên Quận nữa, rũ nhau đi ăn uống tới gần sáng vắng hát nó với tên Huê và tên Quận mới kiếm ghe qua sông mà về với nhau một lượt.

Hương-quảng hỏi vậy chớ từ đầu hôm đến khuya tên Quận mặc có một thứ áo quần hay là gặp lần thứ nhì nó thay đồ khác. Cũng như tên Canh, tên Huê khai nó không để ý tới sự đó ; song nó nhớ nó gặp hai lần đều thấy tên Quận mặc đồ trắng, mà không biết tên Quận có thay hay không.

Tên Huê khai biết chữ, nên Hương-quản đọc lời khai của nó lại cho nó nghe, biểu nó ký tên ở sau, rồi chỉ chỗ tên Canh ngồi mà dạy nó lại ngồi đó.

Hương-quản xem lời khai của tên Quận hồi nãy lại, rồi kêu Hương-tuần mà biểu dắc tên Quận trở ra ngoài. Thầy ngó tên Quận mà nói : « Lời khai của anh hồi nảy có vài khoản không đúng với sự thiệt. Anh khai anh đi coi hát Tiều hồi 8 giờ tối, qua tới Ba - Rích thì anh gặp tên Canh với tên Huê liền. Tôi hỏi riêng tên Canh với tên Huê, thì hai người đều khai như nhau, họ nói gặp anh lối 10 giờ. Ở đây qua Ba-Rích, dầu anh mắc kiếm ghe qua sông đi nữa, thì mất nữa giờ đồng hồ là nhiều.

Ấy vậy qua tới Ba-Rích lối một giờ rưỡi đồng hồ rồi anh mới gặp tên Canh và tên Huê, chớ không phải gặp liền. Còn khoản nầy nữa : anh khai rằng anh ở coi hát chơi với tên Canh tên Huê sáng đêm đến vãng hát ba người mới về một lượt với nhau. Không phải như vậy. Tên Canh và tên Huê đồng khai gặp anh lối 10 giờ, đứng chung với nhau một lát rồi hai người ấy đi uống nước, phân rẽ với anh đến 3 giờ khuya mới gặp anh lại. Vậy thì từ 10 giờ đến 3 giờ khuya, trong cái khoản 5 giờ đồng hồ đó anh đi đâu ? »

Tên Quận bối-rối một chút rồi mới đáp :

— Bẩm thầy Hương-quản, tôi ở đó coi hát chớ không có đi đâu hết

— Trong thời-gian ấy có ai thấy anh ở luôn luôn tại Ba-Rích hay không.

— Bẩm, có lẽ ai cũng ngó thấy tôi hết thảy, ngặt vì tôi lạ, nên tôi không biết ai mà khai đặng họ làm chứng cho tôi.

Hương-quản ngồi suy nghĩ, rồi kêu tên Canh với tên Huệ lại gần chỉ tên Quận mà hỏi phải hồi hôm tên Quận mặc bộ áo quần đương mặc trong mình đó hay không, Tên Canh với tên Huê nói phải, song lời nói không được quả quyết

Thầy Đội cho Hương-quản hay rằng chiếc xe-hơi đò hiệu Đạo-Châu đã lên tới và linh đã có đòi sốp-phơ với lơ vô rồi.

Hương-quản liền cho sốp-phơ với lơ vô nhà rồi hỏi vậy chớ ngày hôm qua, chuyến xe xuống hồi 2 giờ chiều, phải tại chợ Ômôn có một người đờn bà xách giỏ lên xe mà đi Cần-thơ hay không, Sốp-phơ với lơ đều nói trưa hôm qua có đến 3 người đờn-bà ở chợ Ômôn đi Cầnthơ. Hượng-quản dạy tên Quận chỉ coi người đờn-bà ở nhà Chí-Cao ra đi đó mặc đồ gì. Tên Quận nói người ấy mặc quần nhiều trắng củ, áo xuyến đen, đầu choàn khăn lụa trắng, chơn mang guốc, tay xách một cái giỏ mây. Tên lơ xe liền đáp : « Phải, tôi nhớ có người đờn bà ấy đi xe tôi hồi trưa hôm qua. Người ấy sắc mặt coi buồn hiu, xuống tới Cần-thơ rồi xách giỏ mà đi, song tôi không biết đi đâu ».

Hương quản cám ơn sốp-phơ với tên lơ xe Đào-Châu rồi cho hai người đi. Thầy cậy thầy Đội với Hương-tuần và Phó-hương-quản canh giữ nhà Chí-Cao, rồi thầy cầm tờ vi-bằng với các lời khai đem ra dinh quận mà nạp cho quan Chũ-quận. Thầy cũng có dắc tên Quận, tên Canh và tên Huê theo đặng cho quan Chũ-

quận định đạt.

Quan Chủ quận đọc hết hồ-sơ rồi ngài viết một tờ dây-thép mà đánh cho quan Biện-Lý Cần thơ cáo báo vụ án-mạng cho quan Biện-Lý hay và xin quan Biện-Lý liệu định về tử-thi. Ngài dạy Hương-quãn đem gởi tên Quận, tên Canh, tên Huê đẳng nhà-việc làng. đợi lịnh quan Biện-Lý trả lời rồi sẻ hay.

Cách chừng một giờ sau, quan Chũ-quận tiếp đươc dây-thép của quan Biện-lý trả lời. Quan Biện-lý cho hay rằng 2 giờ rưỡi chiều ngài sẻ lên tới với quan Thẩm-án và ngài xin truyền trước cho quan Thầy-thuốc Ô-môn hay đặng giờ ấy có mặt tại quận hiệp với ngài mà khám-nghiệm tử-thi.

Quan Chũ-quận liền cho Hương-quãn hay. ngài dạy phải ghé nhà quan Thầy-thuốc mà mời và ngài dặn trước 2 giờ rưỡi Hương-quãn phải có mặt tại nhà Chi Cao với tên Quận, tên Canh và tên Huê mà hầu quan Biện-Lý.

V

THIỆT đúng 2 giờ rưỡi chiều, quan Biện-Lý với quan Thẩm-Án ngồi xe-hơi lện tới quận, có một quan Lục-sự với một thầy Thông-ngôn đi theo hai ngài.

Quan Chủ-quận hiệp với quan Thầy - thuốc mà tiếp rước các quan và mời vào dinh quận. Trong lúc các quan uống la-ve mà giãi khát, thì quan Chủ-quận trình hồ-sơ về vụ án-mạng cho quan Biện-Lý với quan Thẩm - Án xem và ngài tóm thuật các điều ngài với Hương-quản đả khám xét buổi sớm mơi, cùng các lời khai của mấy người có cang hệ hoặc trực-tiếp, hoặc gián-tiếp, với đời cũa kẻ bị giết. duy có người đờn-bà mà tên Quận khai là vợ cũa Chí-Cao thì đã đi xuống Cầnthơ bữa trước, nên không thể đòi hỏi và lấy khẩu cung được.

Thuật đủ mọi điều rồi quan Chũ - quận mới

mời quan Biện-Lý, quan Thẩm-Án cùng các quan có mặt đi hết vô nhà Chí-Cao. Đến nơi quan Chủ-quận bèn trình diện Hương-quản Tại với ba người chứng cho quan Biện - Lý biết.

Quan Biện-Lý và quan Thẩm-Án xem cách và chỗ tữ-thi nằm, xem cữa nẻo, xem cùng trong nhà từ trước ra sau, không bỏ sót một chỗ nào hết, Quan Thẩm-Án còn ra đứng trước sân mà ngó mấy nhà ở hai bên và ngó qua phía bên kia rạch. Ngài lại dạy thầy Thông-ngôn hỏi tên Quận coi ban đêm nó ngủ chỗ nào. Tên Quận bẩm rằng nó ngủ dưới nhà bếp và dắc quan Thẩm-Án đi mà chĩ chỗ nó ngủ cho ngài xem.

Khám xét xong rồi, quan Biện-Lý với quan Thẩm-Án nhứt diện dạy Hương-quản coi chỡ tữ-thi đem qua nhà xác bên nhà-thương, nhứt diện làm tờ giấy phái quan Thầy-thuốc Ô-môn mổ tử-thi.

Các quan sữa soạn đi hết qua nhà-thương đặng chứng kiến cho Thầy-thuốc mổ. Lúc ra khỏi cữa, quan Chữ-quận sực nhớ cái khăn mu-soa lụa xanh nằm tại góc bàn viết. Từ hồi sớm mơi ngài đã để ý nghi cái khăn ấy có lẽ là một tang vật có thể giúp cuộc điều-tra được kết-quả, nếu bỏ mất thì thất lợi nhiều, bởi vậy ngài trở vô nhà lấy cái khăn mà

nhét vào túi quần rồi mới đi theo các quan.

Trước khi mổ tử-thi, quan Thầy-thuốc rút con dao rọc giấy ghim ngay ngực Chí-Cao đó mà trao cho Hương-quân gìn giữ. Xét kỷ bề ngoài tử-thi thì thấy nơi cánh tay mặt có hai đường rướm máu như dấu móng tay quào, tại bắp tay ấy lại có bốn dấu đỏ-đỏ giống như dấu răng cắn. Chừng mổ mà xét bề trong thì thấy rõ ràng con dao rọc giấy đâm ngang qua trái tim ; còn các tạng phủ khác thì tốt như thường, người bị giết không có bịnh chi hết.

Quan Thầy-thuốc tỏ với quan Biện-lý và quan Thẩm-Án rằng theo cuộc mổ nầy thì thấy người bị giết chĩ bị con dao rọc giấy đâm phũng trái-tim nên chết liền, lẫng dao đâm xéo từ dưới lên trên, tức thị đứng mà bị đâm, chớ không phải ngồi. Còn xét máu trong tử-thi thì có lẽ nạn nhơn chết lối 12 giờ, hoặc 12 giờ rưỡi khuya.

Quan Thầy-thuốc đương nói chuyện thì có hai người đờn bà muốn xông vào nhà mổ, một người than khóc om-sòm, lính với Hương-quản phải nắm cánh tay mà cản lại. Quan Biện-Lý ngó thấy, ngài mới ra lịnh cho phép người đờn-bà than khóc đó vào đặng hỏi coi muốn việc chi. Người đờn-bà ấy vào rồi ngồi bẹp ngay trước mặt quan Biện-Lý, và khóc, và

lạy, và thưa : « Bẩm quan lớn, tôi là Ngô-thị-Lịnh, vợ của Chí Cao. Cách mấy bữa trước tôi có lên Ômôn thăm chồng tôi. Tôi mới trở xuống Cần-thơ hồi trưa hôm qua. Hồi tan chợ tôi nghe người ta nói chồng tôi bị đâm chết. Nghe như vậy tôi kinh hải, nên lật-đật ngồi xe-hơi đò mà lên đây... Té ra thiệt chồng tôi bị đâm chết... Cúi xin quan lớn tra xét đặng bắt mà bỏ tù đứa sát-nhơn cho oan-hồn của chồng tôi khỏi tức và xin quan lớn cho phép tôi lảnh xác của chồng tôi đem về mà chôn cất cho ấm cúng ».

Quan Biện-lý nói với quan Chũ-quận rằng có Thị-Lịnh đến đây thì khỏi phải thất công sỡ Cảnh-sát tìm kiếm mà tra vấn. Ngài biểu thầy Thông-ngôn hỏi Thị-Lịnh :

— Cô xuống Cần-thơ từ hồi trưa hôm qua đến nay cô ở nhà nào ?

— Bẩm quan lớn, tôi ở đậu tại nhà chị Tư Thanh có đi theo tôi kia.

— Tại sao mà cô được hay tin chồng cô bị giết ?

— Bẩm quan lớn, buổi sớm mơi nầy chị Tư-Thanh ngồi bán rau cãi ngoài chợ, chị nghe người ta nói chồng tôi ở trên Ô-môn bị đâm chết. Gần 11 giờ, tan chợ, chị về nói việc

ấy lại cho tôi hay rồi hai chị em tôi ra bến xe đò kiếm xe mà lên đây.

— Cô làm bạn với Chí-Cao mà có hôn-thú theo phép hay không ?

— Bẩm quan lớn, không có hôn-thú.

— Cô biết Chí-Cao có cha mẹ anh em ở đâu hay không?

— Bẩm quan lớn, cha mẹ chồng tôi đều khuất sớm, còn chồng tôi thì không có anh em chi hết.

Quan Biện-Lý với quan Thẩm-Án bàn luận cùng quan Chũ-quận nghĩ vì Thị-Lịnh tuy khai làm bạn với Chí Cao không có hôn-thú song bây giờ mình không biết thân-nhơn của Chí-Cao là ai, vậy thì cũng nên cho phép Thị-Lịnh lãnh xác về chôn cất và cho phép ở tạm cái nhà ấy đợi chừng nào có ai ra tranh trở rồi sẻ hay. Còn về cuộc điều tra vụ án-mạng thì chiếu các lời khai của tên Quận, tên Canh và tên Huê, mình có thể nghi tên Quận chút đỉnh, chớ không có bằng cớ gì rõ ràng. Cần phải tra hỏi dọ-dẫm nhiều ngày có lẻ mới tìm ra manh-mối mà bắt phạm-nhơn được. Quan Chũ-quận ở tại chỗ, tự nhiên dọ-dẫm dễ hơn người khác.

Vì bàn tính như vậy nên quan Biện - Lý kêu Hương-quản mà dạy phải cho phép Ngô-

thị-Lịnh lãnh tử-thi đem về nhà Chí-Cao mà lo cuộc tống táng, kêu Thị-Lịnh mà dạy phải ở tạm nơi nhà Chí Cao đặng cho quan Chủ-quận tra vấn. Ngài dặn quan Thầy - thuốc hễ lập vi-bằng mổ tử thi rồi thì nạp ngay cho quan Chủ-quận đặng quan Chủ-quận đính theo hồ-sơ mà gởi xuống cho ngài. Sau rốt ngài dặn quan Chũ-quận chừng nào lấy khẩu-cung mọi người đủ rồi và có vi-bằng cũa quan Thầy-thuốc, thì làm tờ bẩm mà gởi hồ-sơ cho ngài, song cũng cứ dọ-dẫm điều-tra tiếp hoài, rán tìm cho được phạm-nhơn.

Truyền lịnh xong rồi quan Biện-Lý liền lên xe hơi mà về với quan Thẩm Án, quan Lục-sự và thầy Thông-ngôn.

Quan Chủ-quân dặn Ngô-thị-Lịnh không được đi đâu, hễ chôn cất chồng xong rồi thì phải đến quận mà hầu liền.

Ngài biểu Hương-quãn thã hết tên Canh, tên Huê và tên Quận, song dặn chúng nó không được đi ra khỏi chợ Ômôn, bởi vì ngài sẽ tra hỏi chúng nó lại.

Về tới quận ngài liền kêu riêng thầy Đội mà đặn phãi cắt linh theo coi chừng tên Quận luôn luôn đặng dọ dẫm cách cữ-động của nó coi có điều chi đáng nghi hay không.

VI

Vì Ngô-thị-Lịnh nghèo, phần thì vợ chồng không có hôn-thú nên sợ luật-hình không dám cạy tủ của Chí-Cao mà kiếm bạc tiền, lại cũng vì Chí-Cao mua nhà về ở Ô-môn mới hơn một tháng và không giao thiệp với ai, nên không có người quyến thức đến phân ưu và điếu bái, bởi vậy Thị-Lịnh phải liệu cơm mà gắp mắm, tẫn liệm chồng thì làm cực kỳ đơn sơ. Xin đất và mướn đào huyệt xong rồi trưa bữa sau đi chôn, thì chỉ có Thị-Lịnh, chị Tư-Thanh, tên Quận với Hương-quản đi theo linh-cữu mà thôi.

Một văn-sĩ đương xuân xanh tráng kiện, lại viết tiểu-thuyết được người ta hoan nghinh nhiệt liệt, mà thình-linh bị đâm chết một cách rất gớm ghê, rồi lúc tống chung cái linh-cữu đạnh lẽo không ai đoái hoài, những người có

chút lòng đạo đức ai trông vào cái hoàn cảnh này cũng chẳng khỏi ngậm-ngùi về cuộc danh lợi, suy nghĩ cho nẻo tiền-trình.

Tại thiên-mạng định như vậy, nên Chi-Cao phải chịu như vậy.

Tại nhơn-quả nên Chí-Cao mới phải như vậy ; có nhơn thế nào đó, nên mới có quả thế nầy đây.

Đó là hai câu của bực tri-thức ở Ômôn nghị luận với nhau hai bữa rày, phái Khổng thì theo cái thuyết thiên-mạng, phái Thích thì theo cái thuyết nhơn-quả.

Cái thuyết nào trúng ?.., Để sau rồi sẻ biết,

Trong lúc dân làng khiêu Chi-Cao đi chôn thì thầy Đội vào hầu quan Chủ-quận mà phúc bẩm về vụ quan Chủ-quận phú thác. Thầy thưa rằng tên Quận được thả ra thì nó bình tĩnh như thường, chớ không thấy nó vui mừng. Nó liền qua nhà-thương mà khiên xác của Chi-Cao về nhà. Về tới đó nó không có nói chuyện chi với Thị-Lịnh, mà đến tối nó lại gói hết áo quần của nó đem lại nhà-việc mà gởi cho thường-xuyên. Nó ở xớ-rớ trong nhà hoài tần liệm có nó mà cúng quải cũng có nó, không buồn lung, mà cũng không hớn-hở. Còn Thị-Lịnh thì cô khóc hoài, bộ buồn rầu

nhiều, mà đối với tên Quận, thì không thấy có tỏ dấu thân thiết chút nào hết.

Quan Chủ-quận nghe phúc bẩm như vậy, ngài suy nghĩ một chút, rồi hỏi thầy Đội :

— Theo các lời thầy mới bẩm với tôi đó, thì chắc tên Quận không có giết chủ nó, mà cũng chắc nó không có a ý với Thị-Lịnh mà làm việc đó phải hôn ?

—Bẩm quan lớn, tôi dọ-dẫm thế nào thì tôi bẩm ngay cho quan lớn liệu định, chớ tôi có dám chắc việc chi đâu. Song tôi nghĩ bọn sát nhơn chúng nó khôn lanh lắm. Nhiều khi trong lòng chúng nó gian mà ngoài mặt chúng nó làm ngay, khó cho mình hiểu thấu. Tên Quận khai với thầy Hương - quản rằng Thị-Lịnh đến ở nhà Chí-Cao 3 bữa, vợ chồng có rầy-rà với nhau, Thị-Lịnh giận chồng rồi hoặc mướn tên Quận giết, hoặc cho tiền biểu tên Quận kiếm cớ đi khỏi đặng người khác giết. Bây giờ Thị-Lịnh với tên Quận gặp nhau, họ phải làm bộ lơ-lảng đặng khỏi người ta nghi, biết chừng đâu.

—Tôi ngó kỹ mặt tên Quận và mặt Thị-Lịnh. Hai người ấy không có trí mà lập thái-độ tối xão đến như vậy được, Hạng binh - dân như hai người đó, nếu họ phạm tội sát-nhơn, hễ

thấy thây của người họ giết thì họ xanh mặt xanh mày, chớ có đâu tỉnh táo như tên Quận và ai bi như Thị-Lịnh. Tuy vậy mà thầy cũng phải cứ dọ-dẫm hoài. Hễ nghe hoặc thấy đều chi khả nghi, thì báo liền cho tôi biết. Còn ngoài dân-gian, thầy có nghe họ nói vụ ấy thể nào hay không ?

— Bẩm quan lớn, ngoài chợ người ta bàn luận việc nầy lung lắm, đi chỗ nào cũng đều nghe họ nói ; mà người thì đổ cho số mạng Chí-Cao phải chết như vậy, kẽ thì nói tại Chí-Cao ăn ở làm sao đó nên mới phải bị đâm, chớ họ không có nói tới đứa sát-nhơn, họ không có ý nghi cho ai lám việc tàn ác đó.

— Thôi, tôi cám ơn thầy, Thầy rán dọ nữa. Thầy coi chừng hễ làm đám ma xong rồi, thì đòi Thị-Lịnh với tên Quận đến hầu tôi, Nghe nói chị Tư-Thanh, là người cho Thị-Lịnh ở đậu dưới Cần-thơ, chị còn ở trên nầy mà giúp Thị Lịnh chôn chồng. Tôi muốn hỏi mà lấy khẩu cung người ấy trước hết, đặng sau khỏi thất công gởi trát đòi.

Buổi hầu chiều, Thị-Lịnh, chị Tư-Thanh và tên Quận đều đến quận mà hầu.

Quan Chủ-quận dạy bếp hầu kêu Tư-Thanh vô trước một mình. Ngài biên tên họ, tuổi,

nghề nghiệp và chỗ ở xong rồi ngài mới hỏi :

— Chị bà con làm sao với cô Ngô-thị-Lịnh ?

— Bẩm quan lớn, chị em quen, chớ không có bà con.

— Chị có quen với Chí-Cao hay không ?

— Bẩm, củng có quen.

— Quen từ bao giờ ?

— Bẩm quan lớn, cách mấy năm trước tôi lên Saigon kiếm công việc làm ăn. Tôi nghèo lại bơ-vơ, không biết đâu mà nương dựa ; may gặp ông Chí-Cao là người đồng hương, ổng cho tôi ở đậu. Tại vậy tôi mới quen với vợ chồng ổng.

— Chị ở đậu tại nhà Chí-Cao từ năm nào tới năm nào ? chị nhớ hay không ?

— Bẩm, chừng sáu năm nay. Tôi ở đó hơn một năm rồi tôi trở về Cần-thơ.

—Tại sao mà bây giờ cô Lịnh lại ở với chị ?

— Bẩm quan lớn, không có ở. Cách sáu bảy bửa trước, cô Lịnh ở đâu trên Saigon cô xuống Cần-thơ mà kiếm ông Chí-Cao. Cô gặp tôi ngoài chợ ; tôi mời cô về nhà. Tôi đi hỏi thăm giùm mới hay ông Chí-Cao mua nhà về ở trên nầy. Cô Lịnh lên Ômôn kiếm chồng. Cô đi ba bốn bữa rồi trở lại nhà tôi và khóc và nói chồng cô không tưởng đến cô nữa.

nên không chịu cho cô ở trong nhà. Cô năn-nĩ xin tôi cho cô ở đậu ít ngày đặng kiếm chỗ may mướn; như kiếm không được công việc làm thì cô sẽ trỡ về Saigon. Cô mới trở lại nhà tôi hồi xế bữa trước kế sáng bữa sau tôi đi bán ngoài chợ, tôi nghe nói ông Chí-Cao bị đâm chết, về nhà tôi nói lại cho cô hay, rồi chị em tôi dắc nhau lên đây.

— Bữa cô Lịnh trở lại nhà chị đó, cô tới hồi giờ nào ?

— Bẩm, hồi đó mặt trời đã xế chiều, lối 2 giờ hoặc 3 giờ rưỡi.

— Cô có tỏ lời chi oán chồng hay không ?

— Bẩm, cô phiền lắm. Mà tôi nghĩ phiền cũng phải ; bởi vì vợ chồng hồi nghèo thì hẫm hút với nhau, may sau được khá thì chung hưởng với nhau, chớ có tiền bạc nhiều, được danh-dự lớn rồi bỏ vợ, thì làm sao mà vợ không phiền được.

— Phải. Tào - khang chi thê bất khả hạ đường, bần tiện chi giao bất khả vong. Câu sách ấy gồm đủ luân-lý về đạo phu-phụ và đạo bằng-hữu. Chồng làm trái với luân-lý ấy thì vợ phiền đáng lắm.

— Bởi vậy tôi nghe tôi cũng phiền.

— Mà cô Lịnh trở lại nhà chị rồi cô có đi

kiếm chỗ đặng may mướn hay chưa ?

— Bẩm, chưa. Cô mới đến Cầnthơ một lần, không biết tiệm may chỗ nào, mà củng không quen với ai. Tôi tính để chiều bữa sau rãnh rồi tôi sẻ dắc cô đi kiếm chỗ mà may, té ra sáng bửa sau hay tin Chí-Cao chết đó.

— Hễ buồn thì người ta hay đi chơi đặng giãi khuây. Có lẽ cô Lịnh có đi chợ chơi chớ.

— Bẩm, không. Cô ở luôn tại nhà tôi, chớ không có đi đâu hết.

— Cô Lịnh tính kiếm chỗ may mướn mà nuôi miệng, tức thị cô không có tiền bạc. Vậy chớ tiền đâu mà cô làm đám ma cho chồng ?

— Bẩm quan lớn, cô nói chồng cô đuỗi cô mà có cho cô được hai chục đồng bạc. Nhờ số tiền ấy nên mới làm đám ma được. Cô thiếu ít đồng, tôi có cho mượn.

— Tôi cám ơn chị. Xin chị ra ngoài ngồi.

— Bẩm quan lớn, tôi về Cầnthơ được hay chưa ? Tôi đi từ hôm qua đến nay bỏ buôn bán hết.

— Chị chờ một chút nữa rồi chị sẻ về được.

Quan Chũ-quận dạy kêu cô Lịnh vô. Cô khai tên là Ngô-thị-Lịnh, 30 tuổi, làm nghề may mướn, quê quán ở Saigon. Quan Chũ-quận biên rồi ngài hỏi cô :

— Hôm bữa cô ngồi xe hơi mà trở xuống nhà chị Tư-Thanh, đi dọc đường cô có gặp ai quen hay không ?

— Bẩm quan lớn, tôi không có gặp ai quen hết.

— Cô có nói chuyện chồng xô đuổi cho ai nghe hay không ?

— Bẩm, không. Xuống tới Cầnthơ rồi tôi mới thuật việc nhà của tôi cho chị Tư-Thanh nghe, chớ đi dọc đường gặp người ta lạ-hoắc, nên tôi không có nói chuyện gì hết.

— Cô đả khai cô làm vợ chồng với Chí-Cao mà không có hôn-thú. Vậy chớ vì vận-hội nào mà làm bạn với nhau, rồi tại sao hồi Chí-Cao về ở Ô-môn cô không đi theo, để một tháng rồi cô mới đến đây mà kiếm ? Cô khai cho thiệt và khai cho rõ-ràng đặng tôi biết gia-đạo cũa Chí-Cao hoặc may tôi mới tìm đứa sát-nhơn được.

— Bẩm quan lớn, xin quan lớn cho phép tôi khai đũ đầu đuôi cho quan lớn rõ. Cách mười năm trước, lúc ấy tôi mới 20 tuổi, thì tôi may mướn tại một tiệm may ở đường Đồ-hữu-Vị trên Saigon. Chồng cũa tôi là Chí-Cao, lớn hơn tôi 2 tuổi, đương làm phỏng-sư-viên cho một tờ báo quốc-âm cũng ở trên Saigon. Hai đứa tôi thương nhau rồi kết nghĩa vợ chồng chớ

không có cười hỏi chi hết. chồng tôi làm bảo, lương mỗi tháng có ba chục đồng. Tôi may mướn tiền công mỗi tháng được 12 đồng. Vợ chồng mướn một căn phố ngói củ ở bên Khánh-bội. Vì nghề nghiệp buộc chồng tôi phải ăn mặc tử-tế, phải giao thiệp với anh em, nên tôi phải tiện tặn hết sức, phải nhịn ăn nhịn mặc, để lo cho chồng. Làm bạn với nhau được 4 năm, lương của chồng tôi lên được 50 ; mà tôi lại sanh một đứa con gái, mắc nuôi con, nên không đi may được nửa. Tôi ở nhà, chòm xóm có mướn may đồ vải thì tôi may chút đỉnh mà kiếm tiền vậy thôi. Sự cực khổ vẫn cứ đeo theo tôi hoài. Năm con tôi được 3 tuổi thì tôi có bịnh, lại trong nhà thiếu trước hụt sau liệu không thế nuôi con được, tôi mới đem con nhỏ mà gởi cho dì tôi ở trong Gò-vấp nuôi giùm. Lần lần chồng tôi tập viết tiểu-thuyết mà đăng báo. Làm luôn hai phần việc, đả viết bài luận mà còn viết tiểu-thuyết nữa, nên số lương đả lên tới bạc trăm. Mà viết tiểu-thuyết lại phải nới rộng sự giao-thiệp thêm ra nữa, nên sự ăn xài phải tốn hao nhiều hơn. Vì giao-thiệp rộng nên chồng tôi phải đi ăn uống chơi bời với anh em hoài, có nhiều khi đi đến

năm ba bữa mới về nhà một lần, Cứ nằm chèo queo ở nhà một mình hoài, tôi buồn lại nhớ con,nên tôi kiếm tiệm đi may lại mà giải khuây. Chồng tôi lại càng ít về nhà hơn nữa. Sau tôi hay chồng tôi không kể nhà cữa là vì có mèo chó cùng hết, nay thăm con nầy, mai đi xem hát với con kia, chớ không phãi đi chơi với anh em. Một bữa tôi đi kiếm, tôi gặp chồng tôi đương ngồi trong nhà-hàng mà ăn cơm với một cô nào đó tôi không biết. Nước ghen không thế dằn được nên tôi có mắn cô nọ và nói nặng chồng tôi một đôi lời Chồng tôi nói không biết tôi là ai biểu tôi phải đi ra khỏi nhà-hàng lập tức, bằng không thì sẽ kêu lính bắt tôi, Mấy lời bất nghĩa ấy làm cho tôi chán-ngán hết sức. Tuy tôi nghèo hèn, song tội cũng có cái nhơn phẩm cũa tôi. Chồng tôi đã quên nghĩa tào-khang, không tưởng đến tôi nữa, thì tôi còn kể tình vợ chồng nữa làm chi. Tôi phiền nên bỏ đi về liền. Từ ấy về sau, thiệt chồng tôi không thèm biết đến tôi và con tôi nữa. Tôi dẹp nhà rồi xin với chủ tiệm cho ở luôn tại tiệm mà may. Mấy năm nay tuy lòng tôi buồn việc nhà, song thân tôi được thong thả. Cách 4 tháng trước tôi đau một trận lung quá, uốngthuốc hết tiền mà bịnh không thấy giãm. Tôi

phải vào nhà-thương Chợ-Rẫy mà nằm. Hôm tháng trước tôi hết bịnh, quan Thầy cho tôi ra nhà-thương. Trong túi không còn một đồng tiền, tôi phải trở về tiệm mà xin may lại.

Ngặt vì trong mình tôi còn yếu quá, hễ ngồi lâu mà may thì mệt rồi cặp mắt đỏ hào quang không thế may được. Một bữa tôi gặp một người anh em bạn cũa chồng tôi hồi trước. Người ấy thấy tôi ốm xanh thì hỏi tôi. Tôi kể việc tôi đau, rồi luôn dịp tôi tỏ nỗi khổ của tôi nữa. Người ấy nói chồng tôi nổi danh tiểu-thuyết-gia, tiền bạc không thiếu gì, đã bỏ nghề viết báo, trở về Cầnthơ gần một năm nay, bây giờ ở không viết tiểu-thuyết mà bán. Người khuyên tôi nên xuống Cầnthơ mà ở với chồng tôi và người cho tôi 5 đồng bạc mà đi xe. Con người mà gặp cơn cùn khổ đáo-để rồi thì khó giữ thanh cao được. Tôi lấy 5 đồng bạc rồi lên xe-hơi đi xuống Cầnthơ, tính kiếm chồng tôi mà năn nỉ xin nhớ nghĩa củ tình xưa, cho tôi ở mà nhờ hột cơm hoàn thuốc trong lúc ương-yếu. Tới Cầnthơ may tôi gặp chị Tư-Thanh, là người tôi có làm ơn cho ở đậu trong nhà hồi trước. Chị không quên nghĩa củ, mừng rỡ mời tôi về nhà, rồi đi hỏi thăm giùm cho tôi coi chồng tôi bây giờ ở đâu, nhờ vậy tôi mới hay chồng tôi mua đất về ở trên nầy.

Tôi lên kiếm được nhà, mới khóc mà năn-nỉ với chồng tôi, xin niệm chút tình xưa nghĩa cũ, nhứt là vì chút con thơ cứu tôi lúc nghèo ngặt, cho tôi ở mà nhờ hột cơm dư. Thân tôi ốm yếu, lời tôi nhỏ nhen, lại nhắc tới con mà không làm cho chồng tôi động lòng thương xót được. Chồng tôi nói hẳn rằng không cần con, không còn tình nghĩa gì nữa, tôi không được phép tới nhà làm nhọc lòng cực trí. Năn-nỉ không được tôi tính cố lỳ ở nhấu, đến bửa ăn tuy không mời mà tôi cũng lấy chén đủa lên ngồi ăn đại. Chồng tôi thấy cữ chỉ của tôi như vậy thì nổi giận nên la rầy xô đuổi tôi. Đuổi thì đuổi, tôi cũng cứ ở hoài, không chịu đi, thầm nghĩ giận ít bữa rồi thôi, chớ không lẻ giận hoài. Té ra tôi ở được vài bữa, thấy rỏ ý chồng tôi thiệt ghét và khinh tôi, tôi liệu làm cố lỳ nữa vô ích, nên tối lại tôi mới chĩ cái thói đen bạc, cái óc thô bỉ, hễ được sang quên hèn, được giàu quên nghèo của chồng tôi cho chồng tôi biết, đặng sáng bữa sau tôi đi, thà tôi chết bờ chết bụi, chớ tôi không thèm gần với người bất lương bất nghĩa như vậy.

Tôi mắng nhiếc nặng-nề, tôi tỏ ý khinh bỉ, coi bộ chồng tôi biết hổ thẹn, mới xuống giọng nói êm-ái rằng vì chán-ngán cuộc đời, không

muốn gần gũi với ai nữa hết, nên mua vườn đặng trốn ở một mình cho yên trí mà viết tiểu-thuyết. Nếu để tôi ở thì rộn trí viết không được chớ không phải quên tình cũ nghĩa xưa. Vậy để sáng mai sẻ cho tôi tiền đặng về Saigon uống thuốc rồi lâu lâu sẻ gởi tiền mà cho thêm đặng tôi xài và nuôi con. Tôi nói hẳn không thèm đồng tiền của người bất nhơn bất nghĩa. Chồng tôi lại càng xuống nước kiếm lời dịu ngọt mà an-ủi tôi, Sáng bữa sau lấy 20 đồng bạc mà đưa cho tôi và biểu tôi ở ăn cơm sớm mơi rồi sẽ đi chuyến xe trưa. Tôi biết chồng tôi là điếm, liệu làm dữ không được, nên phải làm hiền mà đuổi tôi. chớ không phải thương yêu gì đó. Ngặt vì trong cơn ương-yếu túng rối, một đồng bạc quí bằng một trăm đồng, nên cực chẳng đã tôi phải đưa tay mà lấy 20 đồng bạc ấy, ở ăn cơm sớm mơi rồi mới đi xe trưa mà trở xuống Cần-thơ. Tôi vô nhà chị Tư-Thanh mà thuật chuyện chồng bạc-bẽo cho chị nghe rồi xin chị cho ở đậu đặng kiếm chỗ may mướn lấy tiền mà nuôi thân.

Cô Lịnh đứng khai việc vợ chồng của cô, bộ rất thành thiệt, lời rất trung hậu, mà ý không phải thấp hèn hay là khờ dại. Cô hờn chồng, cô khinh chồng, chớ không có thù oán.

Quan Chủ-quận ngồi lặng thinh mà nghe, cứ để cho cô nói thong thả, song ngài xét từ lời nói, ngó từ nét mặt đặng thấu đáo tâm - hồn của cô. Chừng cô khai dứt rồi ngài mới hỏi :

— Trong mấy ngày cô ở tại nhà chồng cô đó, cô có nghe tên Quận nói tiếng chi oán hận chồng cô hay không ?

— Bẩm, không. Mà trong mấy bữa đó tôi buồn rồi cứ nằm dàu-dàu hoài, tôi không có nói chuyện với nó, nên không hiểu nó có oán hay không ?

— Cô có biết người nào hoặc giao tình với chồng cô rồi chồng cô phụ rẫy, hoặc có việc chi khác mà bất bình với chồng cô nên kết thù kết oán hay không ?

— Bẩm quan lớn, tôi xa chồng tôi đã 3 năm rồi. Từ ấy đến nay tôi mới giáp mặt với chồng tôi bữa hôm đó, bởi vậy cái khoản đời cũa chồng tôi trong 3 năm sau đây tôi không hiểu chi hết.

— Trong mấy bữa cô ở tại nhà chồng cô đó, cô có nghe lời nói chi, hoặc thấy cữ-chỉ nào làm cho cô phải nghi chồng cô có tình với kẻ khác chăng ?

— Bẩm quan lớn, thiệt tôi không có nghe thấy chi hết.

Quan Chủ-quận biểu cô Lịnh ra ngoài ngồi chờ và kêu chị Tư-Thanh mà cho hay rằng chị về được.

Ngài cho kêu tên Quận vào mà dạy nó khai coi đêm Chí-Cao bị đâm chết đó nó làm việc gì ở đàu. Tên Quận cũng khai y như lời nó đã khai với Hương-quãn.

Quan Chủ-quận bèn hỏi nó :

— Trong mấy bữa cô Lịnh ở tại nhà chủ anh đó, anh có nghe cô tỏ lời chi thù oán chũ anh hay không ?

— Bẩm, không. Cô không có nói chuyện với con.

— Tại sao vậy ?

— Bẩm quan lớn, con không hiểu. Mà con thấy cô buồn quá, nên con cũng không dám nói tới cô.

— Vậy chớ anh có nghe ai thù oán với chũ anh hay không ?

— Bẩm, không.

— Anh có biết chủ anh có tư - tình với ai hay không ?

— Bẩm, con không biết. Con ở với chủ con mới 2 tháng nay, nên con không hiểu sự đó.

— Tôi nghi anh không nói thiệt, chớ không phải anh không hiểu. Người ta nói mấy ông

văn - sĩ đa tình lắm. Ông Chí - Cao viết tiểu - thuyết có danh, chắc ông phải đa-tình như văn-sĩ khác. Ông về ở trên nầy hơn một tháng nay, có đờn-bà hay là cô gái nào đến thăm ông hay không ?

— Bẩm quan lớn, con không thấy.

— Có người đờn-ông nào đến thăm hay không ?

— Bẩm, không.

— Ông có đi chơi chỗ nào hay không ?

— Bẩm quan lớn, hôm mới về ở vài bửa, ổng có qua thăm quan Huyện ở một bên đó một lần rồi thôi, con không thấy ổng đi đâu nữa. Ổng cứ ngồi hoài tại bàn viết, ban đêm cũng như ban ngày. Một hai khi chiều mát ổng mới ra trước lộ đi lên đi xuống dựa mé rạch mà chơi vậy thôi.

— Áo quần khăn vớ của chủ anh ai giặt ?

— Bẩm quan lớn, đồ mặt và khăn vớ thì con giặt.

Quan Chủ-quận liền kéo hộc tủ bàn viết ra mà lấy một cái khăn mu-soa lụa xanh đưa cho tên Quận và hỏi :

— Mấy tháng nay anh có giặt cái khăn nầy lần nào hay không ?

— Bẩm, không.

— Anh phải coi lại cho kỹ, đừng trả lời gấp.

— Bẩm, chũ con không có khăn mu-soa lụa. Hai tháng nay con không có giặt cái khăn lụa nào hết.

— Có lẻ cái khăn nầy để nhét túi trên, nên có dơ đâu mà phãi giặt.

— Bẩm quan lớn, cái đó con không hiểu. Song con dám chắc rằng con mới thấy cái khăn nầy lần thứ nhứt.

— Anh ngũ sau nhà bếp, vậy mà có khi nào ban đêm anh nghe chủ anh nói chuyện trên nhà lớn hay không ?

— Bẩm con ngũ mê lắm, phần thì nhà bếp cách xa nhà lớn, bởi vậy dầu có nói chuyện chắc con cũng không hay, trừ ra khi nào la lớn, như hôm cô Linh lên đó, thì con mới nghe.

— Chủ anh ở gắt-gao, có đánh chưởi anh hay không ?

— Bẩm, không. Chủ con để lắm.

Quan Chủ-quận cho phép Thị-Linh và tên Quận về, song ngài dặn sáng bữa sau phải trỡ lại hầu nửa.

Ngài dạy bếp hầu đi đòi Hương-quãn với thầy Đội mà hỏi coi dọ có ra manh mối chi hay không. Hai thầy đều thưa dọ chưa ra.

Quan thầy-thuốc đem tờ vi-bằng mổ tữ-thi

mà nạp cho quan Chủ-quận. Hồ-sơ đã có đủ khai báo giấy tờ, duy khiếm-khuyết có một đều là không biết người sát-nhơn là ai.

Tối lại quan Chũ-quận xét hồ-sơ. Ngài sực nhớ còn thiếu lời khai cũa người ở gần nhà Chi-Cao hơn hết là ông Huyện-hàm Tân.

Bỡi tìm không ra đứa sát-nhơn ngài lấy làm bức-tức, nên chừng nhớ tới ông Huyện-hàm Tân thì ngài vội-vã cất giấy tờ rồi kêu một chú bếp đi với ngài vô nhà ông Huyện, tính vô hỏi thăm coi ông Huyện có biết sự chi lạ hoặc có nghi cho ai hay không.

* * *

VII

Ở trong vườn người ta thường hay ngũ sớm. Thế mà đêm ấy, đồng hồ đã gỏ 9 giờ rồi, song nhà ông Huyện-hàm Tân còn đốt đèn măn-sông sáng trưng.

Hai bửa rày cô Túy nhức đầu chống mặt lại, cô cứ nằm trong phòng hoài, không chịu ra ngoài. Đêm ấy cô cũng nằm im-liềm trong phòng một mình, không biết cô còn thức hay đả ngủ. Còn cô Huyên với em Ngọ thì vừa mới dắc nhau đi nghỉ.

Ông Huyện bà Huyện đương nằm chơi trên bộ ván phía trước, thình-lình có tiếng người ta kêu bởi ở ngoài cửa ngõ mà biểu mở cửa. Gia dịch nghe kêu lật-đật chạy ra ngoài. còn ông Huyện bà Huyện thì ngồi dậy đi lại cữa giữa đứng lóng nghe coi có việc chi.

Cửa ngỏ mở ra, nhờ có đèn chói ra sân nên thấy quan Chủ-quận ở ngoài đường đi vô, sau lưng có chú bếp theo hầu.

Ông Huyện vội-vả bước xuống thềm tiếp khách rồi mời vào nhà. Ông lấy áo đài mà mặc cho đũ lề. Bà Huyện chào quan lớn, mời quan lớn ngồi, rồi kêu gia-dịch biểu lo trà nước.

Quan Chủ-quận nói với ông Huyện :

— Đả khuya rồi mà tôi còn đến làm rộn ông Huyện bà Huyện, xin ông bà tha lỗi.

— Bẩm quan lớn, có lỗi chi đâu. Quan lớn đến thăm, vợ chồng tôi mừng lắm chớ.

— Hồi ra đi, tôi sợ ông đả nghĩ rồi.

— Bẩm, tôi thức khuya, thường thường đến 10 giờ tôi mới nghỉ

— Tôi vô đây chũ ý muốn hỏi thăm ông Huyện một việc. Ấy là việc Chi-Cao bị đâm chết.

— Bẩm, vụ ấy quan lớn tra xét đả xong hay chưa ?

— Rồi mà cũng như chưa, bởi vì không biết kẻ sát-nhơn là ai nên phải tìm hoài.

— Té ra tra không ra mối ?

— Không. Tôi cho người dọ-dẫm thiệt kỷ, bổn thân tôi tra hỏi mấy người tôi nghi, song dọ không được, tra không ra. Tôi muốn xin

ông Huyện cho tôi biết coi hỗm nay ông có nghe thiên-hạ xầm-xì đều chi về vụ án-mạng đó hay không.

— Bẩm quan lớn hồm nay trong xóm người ta bàn luận vụ ấy lung lắm, song không ai hiểu tại sao Chí-Cao bị đâm và cũng không hiểu đứa đâm đó là ai. Tôi có ý muốn lóng nghe cho biết, song không có nghe sự chi lạ. Nghe nói quan lớn dạy giam tên bồi thì tưởng nó là đứa sát-nhơn, té ra chiều lại quan lớn cho nó về. Không có nghi cho nó hay sao ?

— Có chô nghi, mà cũng có chỗ không nghi được. Một mình nó ở trong nhà với chũ ; đêm ấy nó đi coi hát Tiều, chủ nó bị đâm trong lúc 12 giờ tới 12 giờ rưỡi. Nó không có chứng thấy nó ở tại đám hát từ 10 giờ tới 3 giờ. Đó là những chỗ làm cho mình nghi được. Mà tớ giết chũ bởi cớ gì ? Hoặc oán nên muốn trả thù, hoặc muốn đoạt tiền bạc. Không ai nghe nó thốt lời chi oán chũ. Nó không có vợ lại mới ở có vài tháng. Còn tài vật thì còn y nguyên trong nhà, không mất mòn chi hết, đến cái đồng hồ vàng để trên bàn viết mà củng còn đó. Ấy là những chỗ làm cho mình không nghi được.

— Vụ nầy thiệt là bi-mật.

— Bí-mật lắm. Tôi còn nghi Chí - Cao có giấy tờ gì quan-hệ nên người ta giết mà đoạt giấy tờ ấy. Mà các bộc tủ đều khóa chặc, không có dấu cạy. Tôi coi trên bàn viết thì có một xấp tiểu-thuyết đương viết, chớ không có giấy tờ chi khác. Chừng gởi hồ-sơ xuống cho quan Biện-Lý tôi sẻ xin phép với ngài mà cạy các tũ đặng kiếm coi có thơ-từ, hoặc có vật chi có thể dắc đường cho tôi tìm ra kẽ sát-nhơn hay không. Đêm Chí-Cao bị giết đó, ông Huyện bà Huyện hay là người trong nhà có nghe tiếng nói chuyện, hoặc tiếng cãi-lẫy, hoặc tiếng la-lối ở bên phía đó hay không ?

— Bẩm, không. Tôi cũng vậy mà hết thảy mấy người trong nhà cũng vậy, đêm ấy không có nghe tiếng chi hết. Đến sáng ngó thấy làng xóm xôn xao, hỏi thăm mới hay. Chớ đêm trước vợ chồng Chí-Cao cải-lẫy với nhau, ở nhà tôi nghe rỏ-ràng.

— Chí-Cao về ở gần ông Huyện đã hơn một tháng rồi, vậy chớ ông Huyện bà Huyện có biết tánh nết người ra thể nào hay không ?

— Hôm mới về ở đó người có qua nhà tôi mà thăm một lần, song không có tôi ở nhà. Chừng về, tôi nghe nói lại, tôi muốn đi thăm trả lễ, thì đờn-bà tôi cản, nói người đó không xứng

đàng, không nên làm quen, rồi tôi không thăm; bởi vậy ở gần nhau đã hơn một tháng rồi, mà tôi ngó thấy xa xa vậy thôi, chớ chưa có dịp nói chuyện.

— Bà Huyện có khi nào nghe người đó rầy la đứa ở hay không?

Nảy giờ bà Huyện ngồi bên bộ ván ngang đó mà nghe nói chuyện. Chừng nghe quan Chũ quận hỏi, bà mới vội vả đáp :

— Bẩm quan lớn, tôi không có nghe rầy la đứa ở lần nào, mà mấy đứa ở nhà đây củng không có nói sự ấy cho tôi hay.

— Thiệt là khó! Thái-độ cũa Chí-Cao cách 3 năm trước thì tôi được biết rõ. Còn tánh tình cũa người lúc sau nầy, tôi dòm vô thì tối đen, tôi không thấy chi hết. Người về ở đây không thèm giao-thiệp với làng xóm, nên có ai biết bề cư xử hoặc tâm tánh thế nào đâu.

— Chí-Cao có qua nhà tôi mà thăm một lần. Bữa đó ông Huyện tôi mắc đi đám cúng đình với quan lớn. Tôi muốn dọ coi như chịu bán miếng vườn lại thì tôi mua, nên tôi tiếp rước. Ngồi nói chuyện với tôi một lát thì tôi biết người đó rất hiếm nghèo cho đờn-bà con gái. Người có cái văn nói thiệt là hay, song hay theo đời nay, nghĩa là nói giọng déo-

dắc lăng-mạng, bụng một đường nói một ngã, nói đặng gạt-gẫm hoặc khêu tình-dục của người ta, câu nói có đủ lễ mà ý nghĩa thật là bất chánh. Mới đến thăm lần đầu đặng làm quen, mà dám tỏ ý muốn chọc ghẹo tới tôi lận. Tại như vậy đó nên tôi không muốn ông Huyện tôi trả lễ. Người như vậy làm quen không ích gì.

Quan Chũ-quận nghe như vậy thì ngài ngồi lặng thinh mà suy nghĩ.

Ông Huyện châu mày hỏi vợ :

— Người như vậy mà sao họ nói viết tiểu-thuyết hay lắm ?

— Hay theo đời nay, hay về thói gian xão điếm đàng, hay với hạng người không kể cang-thường luân-lý.

— Bậy-bạ quá ! Phải làm sao mới được, chớ để hạng người như vậy viết sách cho nhơn dân đọc, thì hư phong-tục còn gì !

Quan Chủ-quận cười mà đáp với ông Huyện :

— Phong-tục cũa mình đả hư rồi, bây giờ người ta có trọng tình chồng vợ, nghĩa cha con, người ta có kể nghĩa-nhơn liêm-sĩ gì nữa đâu. Tại phong-tục suy bại như vậy, nên người như Chí-Cao viết tiểu-thuyết mới được thiên-hạ hoan-nghinh đó chớ.

— Phải làm thế nào, chớ nếu để như vậy

thì hại lớn lắm. Tôi tưởng các viên quan Annam với các vị dân-biểu phải hết lòng tố-cáo sự tồi-tệ ấy cho quan trên hay đặng quan trên liệu định phương chước mà cứu nền luân-lý cho dân Annam mới được.

— Xin ông Huyện hãy an tâm. Chánh-Phủ đã dòm thấy nền phong-hóa cũa nước nhà suy bại nhiều lắm, nên đương tìm phương chước để chấn hưng lại. Sự cần-lao là điều thiết yếu của cuộc dân sanh. Gia-tộc là nền tãng của xã-hội. *Tổ-quốc* là tinh-thần cũa nước nhà. Nhơn dân không biết ham cần-lao thì sự sanh-hoạt làm sao mà khỏi khốn-khổ. Nếu lo phá hoại gia-tộc, cứ làm cho con hết kính cha, vợ hết trọng chồng, anh hết thương em, thì làm sao xả-hội được vững bền và có trật tự. Nếu mỗi người đều lo riêng cho thân mình được sung-sướng mà thôi, không biết Tổ-quốc là gì, thì làm sao nước nhà được cường thạnh. Đại-Pháp Quốc Trưởng quyết trừ các sự tồi-tệ ấy, nên đã lấy mấy chữ : *Cần - lao*, *Gia tộc* và *Tổ-quốc* mà làm nghi biểu trong nước. Chánh-phủ cũa xứ mình sẵn lòng thương dân, đã lo cho dân no ấm, mà cũng lo cho dân rộng tri thức, biết lễ nghĩa nữa. Nay Chánh-Phũ quyết thi hành hẳn hòi các chủ-nghĩa

của Quốc-Trưởng tuyên bố, thế thì chúng ta nên an lòng mà tin cậy nơi Chánh-phủ, chúng ta chẳng nên thối chí.

— Bẩm quan lớn, nếu Chánh-Phủ để ý giùm thì lo gì không trừ tệ được. Hiện nay sự tệ của mình nó tràn-lan cùng hết, từ trong gia-đình ra tới ngoài xã-hội. Trong nhà trường thì học-trò không biết cung kính mang ơn thầy, mà cũng khổ, có nhiều thầy không biết trọng cái thiên-chức giáo-dục, coi môn-đệ là kẽ nạp lương cho mình xài mà thôi. Trong gia-đình thì vợ không biết kính trọng chồng, mà nhiều ông chồng cũng không biết thương yêu vợ ; con không biết ơn sanh thành dưỡng dục, mà nhiều cha mẹ cũng không cần dạy-dỗ con ; anh không biết thương em, mà em cũng không biết kĩnh anh, còn ngoài xả-hội thì quá lắm, mọi người đều đuổi theo một chủ-nghĩa nầy : « Kiếm tiền cho nhiều đặng ăn xài cho ngỏa-nguê sung-sướng », kiếm tiền mà không ưa cần-lao, dùng phương chước tốt xấu gì cũng được, miễn là được đồng tiền thì thôi, không kể nhơn-nghĩa, không kể liêm-sỉ, không kể danh-dự,

— Những lời ông Huyện nói đó thì đúng với sự thiệt. Mùi phong hóa của mình hết

thơm, nếu luân-lý cũa mình hết đẹp rồi. Tôi nghe bực thượng lưu trí thức Tây Nam đương hiệp nhau mà trừ các mối tệ ông mới chĩ đó,mà Chánh-phũ củng đả lưu tâm rồi nữa. Vậy chúng ta phải vững lòng mà chờ. Mà giải quyết cái vấn-đề chấn hưng phong-hóa thì hết thảy chúng ta phải tận tâm giúp sức với Chánh-phủ và bực thượng-lưu trí-thức mới được, chớ không nên làm lơ. Chúng ta ở trong làng trong xóm, chúng ta chung lộn với nhơn-dân, chúng ta phải khuyên bảo dân cho chúng nó biết đường phải mà đi, biết nẽo quấy mà tránh, chúng ta phải rèn tậpcho chúng nó biết lễ-nghĩa liêm-sĩ, biết ham cần-lao, biết ghét thói xấu. Mỗi người tùy địa vị cũa mình mà dạy dân thì mới có thể vản hồi phong thuần tục mỹ được.

— Giáo dân là một nghĩa-vụ cao thượng. Làm cái nghĩa-vụ ấy ai củng vui mà làm hết thảy.

— Tôi bày chuyện nói dông - dài làm cho ông Huyện bà Huyện buồn ngủ.

— Bẩm, không. Quan lớn nói chuyện luân-lý là chuyện cần ích cũa dân, vợ chồng tôi lấy làm vui mà được nghe. Sợ quan lớn mệt, chớ vợ chồng tôi có buồn ngũ đâu.

— Để bữa nào rảnh rồi tôi sẽ hiệp với ông Huyện mà lập cái chương-trình để dạy dân ở

trong làng trong xóm cho chúng nó biết ham cần-lao, biết trọng gia-tộc, biết thương Tổ-quốc. Bữa nay tri tôi mắc bận lo vụ án-mạng nầy lắm. Thế nào củng phải tìm cho ra kẽ sát-nhơn mới được. Muốn cho hồ-sơ được hoàn-toàn, tôi xin ông Huyện viết rồi nạp cho tôi một lá khai, nói coi đêm Chí-Cao bị giết đó ông ở gần mà ông có nghe rầy nghe la ở bển hay không.

— Bẩm, tôi không có nghe rầy la chi hết.

— Ông biết sao thì ông cứ khai ngay, viết vắn tắt đủ ý mà thôi, chẳng cần phải viết dài.

— Để sáng mai rồi tôi sẻ nạp khai cho quan lớn. Theo ý-kiến của quan lớn thì vì lẻ nào mà Chí-Cao bị giết ?

— Theo tri tôi nghĩ, thì có lẻ bị giết vì tình. Mà giết đó có lẻ ngộ sát, chớ không phải cố-sát, bởi vì đâm bằng con dao rọc giấy, tức thị đến nói chuyệu gì đó rồi nỗi giận nên lấy con dao đó mà đâm, chớ không phãi đem con dao ở nhà theo. Còn kẽ sát-nhơn có lẽ là một phụ-nữ, hoặc một chú trai kiêm-thời, bởi vì tại góc bàn viết tôi có lượm được một cái khăn mu-soa bằng lụa xanh, mà tên bồi của Chí-Cao khai thuở nay nó không thấy chũ nó có khăn ấy, Duy đờn-bà con gái, hoặc mấy cậu thanh-niên kiêm-thời mới có khăn mu-soa lụa.

Bà Huyện nghe nói như vậy thì bà hỏi gặn quan Chũ-quận :

— Bẩm, quan lớn nói quân lớn có lượm được một cái khăn lụa màu xanh ?

— Thưa, phải.

Bà Huyện ngồi suy nghĩ.

Quan Chủ-quận nói tiếp : « Theo lời bà Huyện thuật tánh nết cũa Chi-Cao hồi nảy, thì tôi càng thêm chắc Chi-Cao bị giết vì tình. Tôi sẽ đi qua đường đó mà tìm kẻ sát-nhơn, hoặc may mới gặp được».

Ông Huyện đáp : « Quan lớn luận biện như vậy thì có lý lắm ».

Nghe đồng hồ gõ 11 giờ, quan Chũ-quận mới đứng dậy cáo từ mà về. Ông Huyện đưa ngài ra khỏi cửa ngỏ rồi ngài đi về với chú bếp.

Khi ông Huyện trở vô nhà thì bà Huyện đả vào trong phòng của cô Túy. Ông Huyện coi cho gia dịch đóng cửa tắt đèn rồi ông đi nghỉ, mà bà Huyện vẫn còn lục-đục ở trong phòng của con.

Sáng bữa sau ông Huyện viết lá khai rồi chừng nghe trống hầu đánh thì ông đem ra quận mà nạp.

Hồ sơ về vụ án mạng lập đả hoàn toàn rồi, quan Chủ-quận mới viết tờ phúc-bẩm mà chuyển đạt đến quan Biện-lý Trong tờ phúc

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS R.F.

bẩm ngài tóm các lời khai trong hồ-sơ. Đến khoản kết luận, ngài nói như vầy :

1· Tìm kẻ sát-nhơn chưa ra mối ;

2· Tuy không có bằng cớ chắc-chắn, song có vài lẻ làm cho người tra vấn có thể nghi tên Quận có nhúng tay trong vụ nầy, nên phải giải nó đến cho quan Biện-Lý định đạt;

3· Không có lẽ nào làm cho phãi nghi Ngô-thị-Lịnh được ; tuy vậy mà đả có truyền cho người đờn-bà ấy phải ở tạm nơi nhà Chí-Cao mà đải lịnh ;

4· Đoán quyết Chí-Cao bị giết vì tình và kẻ sát-nhơn là một phụ-nữ, hoặc một thanh-niên kiêm-thời, vì có cái khăn mu - soa lụa xanh đính theo hồ-sơ, khăn ấy lượm tại góc bàn viết cũa Chí-Cao mà tên Quận khai mấy tháng nay nó không thấy chủ nó co :

5· Cuộc dọ-dẫm mà tìm kẻ sát - nhơn còn tấn hành hoài và xin phép cạy các tủ của Chí-Cao đặng xét coi có thơ từ hoặc vật chi có thể giúp cuộc điều tra hay không ; như Tòa cho phép làm việc nầy thì sẽ lập tờ vi-bằng biên các tài vật của Chí-Cao rồi giao cho l àng sở tại giữ tạm mà đợi người có quyền kế-nghiệp ra mặt xin hưởng gia-tài của người bị giết.

VIII

CHIỀU bữa trước quan Chủ-quận sai một chú Cai đi giải tên Quận xuống Tòa và nạp tờ phúc-bẩm với hồ-sơ về vụ án-mạng cho quan Biện-Lý, thì bữa sau, mới tảng sáng, ngài còn nằm nghĩ trong mùng, thình-lình bà lớn vô phòng kêu ngài thức dậy và nói có bà Huyện-hàm Tân đến xin tỏ cho ngài biết một việc cần kiếp mà lại quan hệ lắm.

Nghe như vậy quan Chũ-quận lật-đật bước ra ngoài chào bà Huyện rồi đi rữa mặt chãi đầu. Trong trí còn đương vơ-vẩn về vụ án-mạng, bởi vậy đứng rữa mặt mà ngài nghi bà Huyện có nghe tin gì nên đến mà cho ngài hay, lại chính mình bà Huyện đi thì chắc tin ấy trọng hệ và cần kiếp nhiều lắm.

Rữa mặt rồi, ngài lại đứng ngay bà Huyện mà hỏi coi bà muốn tỏ việc chi. Ngài thấy bà

Huyện bữa nay da mặt tái xanh, tướng mạo bèo nhèo, chớ không phải tươi-tắng như trước thì ngài chưng-hửng rồi sanh lo trong lòng.

Bà Huyện đứng dậy thưa rằng : « Bẩm quan lớn, tôi có một việc kín cần phải bẩm với quan lớn. Xin quan lớn cho phép tôi tỏ riêng một mình quan lớn biết, đừng cho ai nghe ».

Quan Chũ-quận gặc đầu nhậm lời xin. Ngài cậy bà lớn truyền cho gia-dịch phải đi hết xuống nhà bếp. Bà lớn lại kêu bếp hầu mà dặn đừng cho ai vô trong, rồi bà lớn cũng đi qua bên vườn đậu của bà mới trồng mà thăm đậu.

Quan Chủ-quận mời bà Huyện ngồi lại, rồi ngài kéo ghế ngồi ngang mặt đặng nói chuyện cho tiện.

Chắc bà Huyện bối-rối trong lòng lắm, nên bà ngồi cúi mặt xuống một hồi rồi mới nói :

— Bẩm quan lớn, tôi muốn yêu cầu quan lớn một việc, mà đến đây rồi tôi ái ngại quá, không dám nói ra.

— Bà Huyện muốn tỏ việc chi với tôi thì bà cứ nói ngay ra, chẳng cần phải ái ngại, Bất luận bà xin việc chi, nếu việc ấy không phạm đến danh-dự và chức-nghiệp của tôi, thì tôi sẽ nhậm lời xin liền.

— Bẩm quan lớn, tôi tới đây mà xin nói

chuyện, là nói riêng với quan lớn, là người thân cận với gia-đình của tôi, chớ không phải nói với quan Phủ, Chủ quận.

— Được, tôi cũng sẵn lòng mà nghe bà nói.

— Mà tôi dám đến đây xin nói chuyện với quan lớn, là vì tôi tin chắc quan lớn là người có luân-lý giáo-dục hoàn-toàn, biết thương gia-đình, biết trọng danh-dự, nên tôi mới dám đến.

— Bà tin không lầm, xin bà đừng ngại.

— Quan lớn nói như vậy tôi mới dám tỏ thiệt việc tôi muốn nói... Đêm hôm qua, quan lớn vô thăm vợ chồng tôi, khi bàn luận chuyện Chí-Cao bị đâm chết, quan lớn có nói rằng quan lớn biết chắc Chí-Cao bị giết vì tình và quan lớn sẽ đi qua đường đó mà tìm đứa sát-nhơn hoặc may mới gặp được.

— Thưa, phải. Tôi có nói mấy lời ấy.

— Xin quan lớn làm ơn cho tôi biết coi cái ý-kiến của quan lớn đó bây giờ vẫn còn hoài hay là đã dời đổi.

— Thưa, ý kiến tôi tỏ ra hôm đó vẫn còn y nguyên, mà lại vững chắc thêm nữa.

Bà Huyện thở dài, nét mặt rất buồn thảm.

Quan Chủ-quận ngồi tỉnh táo, song cặp mắt cứ ngó bà Huyện trâu-trân, ý muốn quan sát lòng dạ bà coi bà tính cầu việc gì. Thấy bà dụ

dự, ngài muốn mỡ đường giùm, nên ngài hỏi :

— Ý-kiến của tôi đó không đúng hay sao ?

— Bẩm quan lớn, xin quan lớn cho phép tôi khỏi trả lời câu hỏi đó. Dầu đúng hay là không đúng cũng vậy, tôi chỉ xin quan lớn đổi giùm ý kiến ấy, xin quan lớn đi qua đường khác mà tìm đứa sát-nhơn.

Nghe mấy lời ấy, quan Chủ-quận chưng-hửng rồi lo ngại trong lòng lắm. Tuy vậy mà ngài phải rán làm tỉnh bề ngoài mà hỏi ;

— Nếu nói rõ-ràng, thì ý bà Huyện muốn tôi tra vấn vụ án-mạng đó, tôi phải nghi Chí-Cao bị giết vì thù oán hoặc vì trộm cướp, chớ đừng nghi bị giết vì tình, phải như vậy hay không ?

— Bẩm, phải.

— Xin bà Huyện cho phép tôi hỏi bà vậy chớ vì lẻ nào mà bà xin tôi phải làm như thế ?

— Bởi vì nếu quan lớn tra xét mà quan lớn do sự tư-tình làm gốc, thì tôi sợ e quan lớn phải làm tan-hoang một cảnh gia-đình đương đầm-ấm nồng-nà, quan lớn phải làm lem-luốc danh-giá của một người chơn-chánh quân-tử.

— Tôi làm quan, tôi có cái lương-tâm về chức-nghiệp, tôi có cái trách-nhậm của Nhà-Nước phú-thác, nếu trong lúc hành-sự tôi thấy cái đường phải mà tôi tránh xa, tôi không chịu

bước vào, để đi qua cái đường khác là đường tôi biết sái trước, thì tôi phải hổ với lương-tâm, tôi phải lỗi trách-nhậm còn gì.

— Bẩm quan lớn, hồi nãy tôi có nói trước, tôi đến cầu xin với người thân cận của nhà tôi, chớ không phải cầu xin với quan Chủ - quận.

— Ngặt vì việc cầu xin đó là việc của quan Chủ quận, chớ không phải việc của người thân cận, bởi vậy người thân cận không được phép nhậm lời cầu xin.

— Vì tôi có cái hy-vọng chắc xin được, nên tôi mới dám tới đây mà xin. Quan lớn nỡ lấy cái thất-vọng mà thay cái hy-vọng cho tôi hay sao ?

— Tôi đổi hy-vọng của bà ra thất-vọng, thì tôi buồn lắm, buồn vì không làm vừa lòng người tôi đả thọ ơn. Nhưng vì tội bạc ơn nhẹ hơn tội hổ lương-tâm với tội lỗi trách-nhậm, bởi vậy thà tôi phạm cái tội bạc ơn có lẻ trong dịp khác tôi còn mong chuộc lại được, chớ để phạm hai tội sau thì không thế nào mà chuộc lại được. Hồi nãy bà Huyện có nói bà tin tôi là người có luân-lý giáo dục, Vì cái luân-lý giáo-dục ấy nên tôi không thế để hổ lương-tâm, để lỗi trách-nhậm.

— Bẩm, quan lớn làm cho hạp lương-tâm, cho trọn trách nhậm, quan lớn phãi phá hoại một nhà

đương đầm-ấm, phải xô ngã một danh-giá rất xứng đáng, quan lớn cũng hăng-hái mà làm, không dụ-dự một chút nào hết hay sao ?

— Thưa bà, lành là lành chớ không phải dữ tốt, là tốt chớ không phải xấu. Dữ mà muốn làm cho ra lành, xấu mà muốn làm cho ra tốt, thì là đối trá. Lành và tốt ở ngoài mà đối trá ở trong thì không bằng ở ngoài dữ và xấu mà ở trong thành thiệt. Nếu gia-đình đầm-ấm thì ai phá nát được ; nếu danh-giá xứng đáng thì ai xô ngã được.

— Họa với phước là giống vô chừng. Nhiều khi mình đương hưởng phước, rồi họa đến thình-lình, không thể tránh khỏi.

— Họa hay là phước đều do nơi trời định. Nếu trời định mình mang họa thì chạy đâu cho khỏi. Mà tôi tin chắc người lành, dầu có bị họa đi nữa, cái họa ấy không lớn.

Nói đã hết lời mà quan Chũ-quận không xiêu lòng, bà Huyện càng thêm buồn-bực. Bà ngồi lặng thinh suy nghĩ một chút rồi lau nước mắt mà nói xẳng-xớm : « Bẩm quan lớn, vì sợ hổ-thẹn nên nãy giờ tôi nói dông-dài, làm mất thì giờ của quan lớn ; cúi xin quan lớn tha lỗi. Bây giờ tôi xin bẩm thiệt phứt cho quan lớn rõ. Chánh tay tôi đâm Chí-Cao chết, chớ không

phãi ai đâu Xin quan lớn đừng tra xét làm chi nữa mà thất công. Nếu quan lớn không nghĩ tình vợ chồng tôi, thì quan lớn bắt liền tôi mà nạp cho Tòa đi. Dầu tôi phãi bị xữ-tữ hay là bị đày chung-thân thì tôi cũng cam chịu ».

Bà Huyện nói một hơi rồi ngồi trơ-trơ, sắc mặt quả-quyết chớ không buồn thảm nữa.

Quan Chũ-juận châu mày, ngó ngay bà rồi lắc đầu và cười và nói ;

— Không có lý. Tôi không thế tin được. Bởi duyên cớ nào mà bà giết Chí-Cao ?

— Bẩm quan lớn, tối hôm qua những lời tôi thuật chuyện Chí-Cao đến thăm rồi chọc ghẹo tôi đó, đều là lời gian dối, vì có ông Huyện tôi đó nên tôi không dám nói thiệt. Bẩm, Chí-Cao tập văn nói hay lắm. Nghe nó nói chuyện thì tôi mê mẩn, rồi chừng nó mỡ lời chọc ghẹo thì tôi động tình, không thế chống cự được. Tôi đem lòng thương nó, rồi tôi quên hết danh giá trinh tiết, không kể chồng con gì nữa. Tôi tư tình lỡ với nó rồi sau tôi mới biết nó là thằng điếm, trau câu văn, chuốt lời nói đặng phá trinh-tiết, hại gia cang của người ta. Tôi ăn-năn sự lầm lỗi, tôi hổ thẹn với chồng con, tôi tức giận lung quá, không thế dằn được, nên đêm đó tôi lén chồng con

mà qua nhà nó, rồi thừa lúc nó ở hở tôi mới lấy con dao rọc giấy nó để trên bàn tôi đâm nó té sấp rồi tôi lật-đật mở cửa chạy về. Việc thiệt như vậy đó. Xin quan lớn thương giùm phận tôi. Đã biết hễ mình phạm tội thì phải đền tội, không nên trốn tránh, bởi vì đầu kiếp nầy mình trốn khỏi đi nữa, thì kiếp sau mình cũng phải đền. Hôm nay tôi muốn khai thiệt với quan lớn đặng chịu tội phứt cho rồi. Ngặt vì tôi thấy con, tôi thương yêu; tôi thấy chồng, tôi tội nghiệp; nếu tôi ở tù thì con tôi bơ-vơ, chồng tôi mang tiếng xấu hổ, mẹ như vậy thì con làm sao mà lấy chồng chỗ tử-tế được, vợ như vậy thì chồng làm sao mà giao thiệp với người ta. Tôi cúi xin quan lớn thương giùm phận con tôi, giữ giùm danh-giá cho chồng tôi, đừng để cho gia-đình tôi phải rả-rời nhục-nhã. Đến nước nầy mà chồng con tôi cũng không dè. Chừng chồng tôi hay, chắc ổng tự-vận; chừng con tôi hay, chắc chúng nó hết thương yêu, hết kính trọng tôi nữa!...

Bà Huyện nói tới việc chồng con thì bà khóc dầm-dề, gây ra một cảnh coi thảm-thiết hết sức.

Thế mà quan Chủ quận ngồi tỉnh queo, không động lòng, mà cũng không bất bình. Đợi bà Huyện hết khóc rồi ngài mới chầm-rải nói:

— Không có lý.

— Quan lớn còn đợi lý gì nữa ? Tôi mê văn nói cũa Chi-Cao, tôi kết tình với nó, sau tôi biết nó là thằng điếm, đã có vợ có con rồi, tôi ăn-năn, tôi giận tôi đâm nó chết Công chuyện như vậy đó, sao lại không có lý. ?

— Tôi xin lỗi với bà Huyện, tôi sợ e câu chuyện bà mới nói cho tôi nghe đó là câu chuyện bà đặt đặng dắc tôi đi qua đường khác. Tôi nói không có lý là bởi mấy khoản nầy · 1·) Người nói chuyện khôn ngoan như bà, có trí sáng-sũa nhậm-lẹ như bà, không thế nào mê văn nói cũa Chi-Cao được. không thế nào bị Chi-Cao gạt được. 2·) Đêm hôm qua bà tiếp chào và nói chuyện cùng tôi với một tư cách vui-vẻ tự nhiên, không giống với tư cách cũa người bất chánh, đã thất-tiết với chồng rồi còn phạm tội sát-nhơn mới cách vài bữa trước. 3·) Người biết thương chồng thương con như bà thì không thế lấy trai được.

— Quan lớn lo tìm kiếm kẻ sát-nhơn. Tôi ra mặt mà chịu tội. Sao quan lớn lại không bằng lòng ?

— Tôi không bằng lòng là vì tôi biết bà không phãi là kẽ sát-nhơn mà tôi đương kiếm.

— Tôi ra chịu tội mà quan lớn không chịu

công nhận tội của tôi, thiệt tôi lấy làm lạ quá.

— Tôi không chịu công nhận tội của bà, là vì tôi nghi bà muốn hi-sinh cả thân danh đặng che đậy giùm tội của người khác. Việc như vậy đó, có lạ chi đâu.

— Tôi chịu tội rồi, bây giờ quan lớn định lẽ nào, xin cho tôi biết.

— Tôi xin bà hảy về nhà ở yên và đừng cho ông Huyện biết những câu chuyện bà nói với tôi nãy giờ đây, bởi vì nếu ông Huyện biết thì ông buồn chớ không ích chi.

— Quan lớn còn lo tìm kẽ sát-nhơn nữa thôi ?

— Việc đó là phận sự của tôi, xin bà đừng lo. Hồi nãy bà có nói : « hễ phạm tội thì phải đền tội, không nên trốn tránh ». Câu ấy hiệp với đạo đức lắm. Ấy vậy bà phải để cho người phạm tội thong thả mà đền tội, bà chẳng nên giúp họ trốn tránh.

Bà Huyện chắt lưỡi mà than một mình : « Chết còn gì ! »

Quan Chũ-quận thấy chỗ ngài đoán đả nhằm, ngài càng vững lòng, nên nói mạnh : « Thưa bà, sanh với tử là lẽ tự nhiên của đạo Trời. Loài người đều ở trong vòng cái đạo ấy. Sanh là ở trong vòng đạo mà đi ra, còn tử là trở về với đạo. Ấy vậy mình chẳng nên vui hay là

buồn về sự sanh tử. Huống chi nếu mình làm đều bất nghĩa nên phải chết, thì sự chết ấy đáng lắm, không nên tiết ; còn nếu mình làm đều phải nghĩa thì có lẽ nào Trời khiến mình phải chết hay sao mà sợ. Tôi xin bà hẳy thành tâm mà tin đạo trời, hẳy vững chí mà vưng luật nước. Luật trời hay là luật người cũng đều công bình hết, phải tin như vậy, chẳng nên nghi-ngại. Nếu bà cứ nương theo nền đạo-đức của ông bà ta mà ở đời, thì dầu gặp oạn họa, dầu gặp nguy hiểm, bà cũng khỏi buồn rầu, khỏi lo sợ ».

Được nghe những lời khuyên chứa - chan đạo-đức ấy thì bà Huyện bớt buồn lần lần. Chừng quan Chủ-quận nói dứt rồi, bà thủng-thẳng đứng dậy và nói bình tịnh : « Tôi rất cãm ơn quan lớn. Tuy quan lớn không nhận lời tôi xin, không chịu theo ý tôi muốn, song quan lớn chỉ giùm đường đạo-đức cho tôi đi, ấy cũng là ơn trọng. . . Bây giờ tôi muốn yêu cầu quan lớn một đều, là giữ kín giùm các lời tôi mới tỏ riêng với quan lớn đó .»

Quan Chủ-quận vội-vả đứng dậy mà đáp : « Xin bà Huyện an lòng, Chẳng những là vì danh-dự nên tôi phải giữ kín những lời tâm-phúc bởi tin bụng tôi nên bà mới dám tỏ với tôi, mà lại còn vì luân-lý nên tôi phải rán quên

hết những lời ấy, tôi quên cũng như mấy đấng Linh-mục quên các lời xưng tội của tín-đồ vậy.»

Bà Huyện nói « cám ơn quan lớn », rồi cúi đầu từ giã mà về.

Quan Chủ-quận cứ ngồi chống tay lên trán, mắt ngó ra cửa sổ mà suy nghĩ cho tới chừng nghe trống hầu đánh ngài mới tỉnh giấc mộng đi thay y-phục đặng làm việc.

IX

Bà Huyện ở ngoài dinh quận đi về, khi bước vô cữa ngỏ bà thấy ông Huyện đương đứng trong vườn hoa mà xem kiểng, thì trong lòng bà rất ngần-ngại, song bà phải gượng mà giữ cữ-chỉ tự nhiên, nên cứ xăng-xớm đi vò.

Ông Huyện hỏi êm ái :

— Bà nó đi đâu sớm dữ vậy ?

— Tôi ra... ngoài chợ một chút.

— Bà thấy Bang Cốc đi Saigon đã về hay chưa ?

— Không thấy... Tôi không có đi lên phía đó. Ông hỏi Bang Cốc chi vậy ?

— Muốn hỏi thăm giá lúa coi như khá thì bán bớt một chài.

Bà Huyện thũng-thẳng đi vô nhà, bước lên thềm mặt bà coi buồn-hiu,

Cách một lát ông Huyện đi lần ra ngoài đường đứng ngó mấy hàng dừa. Ông thấy Hương-quản

Tại đi ngang qua thì ông kêu đứng lại mà hỏi :

— Hương-juản, em đi đâu đó ?

— Bẩm, tôi đi ra nhà-việc.

— Hồm nay em có lo dọ-dẫm coi ai đâm Chí-Cao đó hay không ?

— Bẩm, tôi dọ hoài mà tìm chưa ra mối.

— Em phải rán mà tìm cho ra đứa sát-nhơn đặng bắt nạp cho quan lớn. Chí-Cao về ở gần một bên nhà mình, mà bị người ta đâm chết, mình không biết ai đâm thì coi kỳ quá. Huống chi quan lớn mới lại trấn nhậm quận mình, rủi xảy ra việc như vậy, mình bắt không được đứa sát-nhơn, té ra mình không hết lòng giúp sức với quan lớn. Vậy em phải rán mà dọ-dẫm cho kỷ.

Hương-quản đứng trân-trân, không trả lời nữa, mắt ngó mông qua bên kia sông rồi ngó ông Huyện, bộ suy nghĩ lung lắm. Cách một hồi thầy bước tới đứng sát một bên ông Huyện rồi nói nhỏ nhỏ : « Có một việc kỳ quá, tôi thấy mà hồm nay tôi không dám nói ra ».

Thấy bộ bí-mật, nghe giọng minh-mông, thì ông Huyện lấy làm lạ, nên ông ngó trân Hương-quản rồi củng nói nhỏ nhỏ :

— Hương-quản thấy việc gì mà kỳ ?

— Xin ông bước nới lại đằng nầy, rồi tôi

sẻ hầm cho ông nghe.

Ông Huyện liền đi theo Hương-quản trở vô phía trong, đi trên đường làng dọc theo mé rạch. Mặt trời sớm mơi chói trên ngọn cây sáng lòa ; nước lớn tràn-trề nhẩy lên gần tới lề đường. Hai người đi thủng-thẳng củng như dắc nhau đi chơi, ông Huyện trông nghe cho mau, mà Hương-quản cứ lặng thinh không chịu nói.

Chừng qua khỏi vuông rào cữa ông Huyện rồi, mà còn xa nhà Hương-quản, khoản ấy vắng vẻ, dừa cau phủ lá rậm-rạp, Hương-quản mới đứng lại mà nói ; « Bẩm ông, thuở nay tôi thọ ơn cữa ông bà nhiều, chẳng những ông cho ở trong điền trong đất mà thôi, mà bà còn giúp lúa giúp tiền cho tôi luôn luộn, đặng tôi có phương thế làm kiếm cơm nuôi con. Ngày nay gia-đình tôi được no ấm, đó là ơn của ông bà, chẳng bao giờ tôi dám quên. Ông củng biết, thuở nay việc nhà của ông bà tôi coi củng như việc nhà cữa tôi ; ông bà vui thì tôi vui, ông bà buồn thì tôi buồn. Hỗm nay tôi có một việc, mà vì việc ấy cang hệ đến nhà của ông, nên tôi muốn tỗ cho ông biết, mà rồi tôi sợ ông buồn, bởi vậy tôi dụ-dự hoài, tôi không dám nói ra. Đến bữa Chí-Cao bị đâm chết, tôi đến

tra xét tội thấy có nhiều cái nó làm cho tôi phải lo sợ hết sức ; nếu quan Chủ-quận ngài cũng thấy như tôi, thì khó lòng lắm. May ngài không thấy. Mà quan Chũ-quận cũa minh ngài thông minh, lại ở dặc. Không biết chừng ngài thấy rồi, song ngài chưa chịu nói ra. Mà dầu hồm nay ngài chưa thấy đi nữa, thì mai mốt tôi sợ ngài củng thấy. Vậy tôi tưởng nên tỏ cho ông biết đặng ông liệu trước thì hay hơn ».

Hương-quãn nói dòng-do quá, mà cũng chưa chịu cho biết chuyện gì, bởi vậy ông Huyện nóng-nảy, ông chận mà nói :

— Có việc chi Hương - quản cứ nói ngay ra đi mà.

— Bẩm ông, tôi nói ra chắc ông lo lắm.

— Nếu phải lo thì càng nên nói cho tôi biết đặng tôi lo chớ.

— Bẩm ông. hồm ông bà đi Saigon, đêm nào tối tôi cũng đi tuần đặng coi chừng nhà cho ông. Một đêm, lối 10 giờ, tôi đứng ngoài đường, mà dựa góc rào, lóng nghe coi trong nhà động tịnh thể nào. Tuy đêm không có trăng, nhưng mà nhờ trời sáng nên tôi thấy dạng một người mặc đồ trắng ở phía sau nhà bếp đi ngang qua vườn trầu, rồi vẹt rào chun qua vườn của Chí-Cao. Tôi nghi ăn trộm nên

ngồi núp dựa gốc dừa mà coi chừng. Tôi ngồi hơn một giờ đồng hồ, không thấy chi lạ nữa.

Tôi đứng dậy tính đi ra chợ, thì tôi thấy dạng người mặc áo trắng ở bên vườn Chí-Cao trở qua vườn mình, cũng đi ngang vườn trầu mà vô phía sau nhà bếp. Tôi nghe chó trong nhà có bực-bực vài tiếng rồi êm, chớ không sũa. Tôi đi ra chợ, gần một giờ khuya tôi trở về rình nửa, rình đến gần 4 giờ, tôi không nghe thấy việc chi la, nên tôi về mà ngũ Sáng ngày sau tôi lại nhà hỏi cô ba có việc chi lạ hay khong, thì cô ba nói hhông có. Đêm sau tôi rình nữa, Cũng tối 10 giờ, có cái bóng trắng đi qua vườn Chí-Cao như đêm trước. Mà bữa nay tôi nom theo cái bóng ấy, tôi đi lần lần ngoài đường, chừng tới nhà Chí-Cao, tôi lại thấy tới hai cái bóng trắng đi vô cữa rồi mới đốt đèn trong nhà Tôi ở ngoài đường, tôi rình hoài, đến gần 4 giờ khuya tôi mới thấy hai cái bóng ở trong nhà Chí-Cao mở cữa đi ra, tới rào phía sau rồi thì một cái bóng đi qua bên vườn của mình. Bữa sau tôi lại nhà hỏi thăm nữa, thì cô ba cũng nói nha bình an. Đêm kế đó, tôi đi rình nữa, thì không thấy chi hết. Việc tôi thấy như vậy đó.

—Hương-quản thấy dạng đờn-ông hay là đờn-bà.

— Bẩm, đêm không có trăng, phần thì tôi ở ngoài xa, nên tôi không thấy rõ được.

Ông Huyện đứng suy nghĩ. Thiệt quả lời tiên tri của Hương-quản nói hồi nảy đó trúng lắm, không lầm. Cái nét mặt thơ-thới bình-tịnh của ông Huyện bây giờ đã biến ra hầm-hừ tư-lự. Ông suy nghĩ một chút rồi hỏi :

— Hương-quản em thấy người ta thiệt, hay là ban đêm trời tối em thấy tàu-cau tàu-dừa phất-phơ rồi em tưởng là người ta ?

— Bẩm, tôi thấy người ta thiệt, song tại đứng xa, lại mắc trời tối nên không biết chắc đờn-ông hay đờn-bà.

— Nếu thiệt quả như vậy thì có lẽ vụ Chi-Cao bị đâm chết có cang hệ đến người trong nhà tôi còn gì !

— Tôi cũng nghĩ như vậy, nên mấy bữa rày tôi không an trong lòng.

— Đêm hôm qua quan Chũ-quận vô thăm tôi, ngài có nói ngài nghi Chí-Cao bị giết vì tình, mà người sát-nhơn có lẽ là một đờn-bà con gái, hoặc một thanh-niên kiểm-thời, bởi vì ngài có lấy được một vuông khăn mu-sca lụa xanh. Hương-quản có thấy trong xóm mình đây ai dùng khăn lụa xanh hay không ?

— Bẩm, tôi không để ý đến sự đó.

— Quan Chũ-quận nghi như vậy tôi nghĩ phải lắm. Trong nhà tôi đứa nào có khăn lụa xanh ?... Tôi không thấy.... Để tôi về tôi hỏi thử bà nó coi bà nó có thấy hay không. Cha chả, nếu thiệt có người trong nhà tôi cang hệ đến vụ án-mạng nầy thì tôi mang tiếng quá.

— Quan lớn minh thông-minh lắm, mà ngài lại lưu tâm về vụ nầy. Tôi chắc sớm muộn gì rồi quan lớn tìm cũng ra mối. Ông quen với quan lớn nhiều. Vậy tôi tưởng ông nên dọ hỏi trong nhà lại cho kỹ. Như không có chi hết thì thôi, còn như có sự chi đáng nghi, thì ông nên tỉnh trước với quan lớn, chớ đừng có để đồ bể ông mang tiếng mang tâm.

— Hương-quản liệu như vậy có chỗ phải, mà cũng có chỗ không phải. Về việc Hương-quản mới nói với tôi đó, thì tự nhiên tôi phải lập thế mà dọ ý hết thảy mấy người trong nhà tôi. Việc đó tôi phải làm gấp. Còn nếu hỗi mà lỗi ra quả trong nhà tôi có người cang hệ đến vụ án-mạng, tôi nói thiệt, dầu vợ con tôi đi nữa, tôi cũng nạp cho quan Chủ-quận trị tội. Quan lớn của mình là người đúng-đắn công-bình chánh-trực, bởi vậy vì như người trong nhà tôi có tội, có lẽ nào tôi dám nhơn cái tình thân-cận mà cầu xin quan lớn.

bỏ pháp-luật, trái chức-vụ, đặng che đậy tội.

— Bẩm, tôi nói phỗng vậy thôi ; chớ việc đó quan-hệ quá, xin ông suy nghĩ cho kỹ mà định-đạt, tôi đâu dám bàn-bạc.

— Vậy mà việc Hương-quản rình thấy mấy đêm tôi đi khỏi đó, hỏm nay Hương-quản có tỏ cho quan Chủ-quận biết hay không ?

— Bẩm ông, không. Vì việc ấy cang hệ đến nhà ông, nên tôi không dam tỏ với quan lớn. Tôi tỏ riêng cho một mình ông biết mà thôi.

— Cám ơn Hương-quản. Thôi, để cho tôi liệu. Nghe Hương-quản nói chuyện, thiệt nảy giờ tôi lo lung lắm. Sự giết người là một sự tàn nhẫn, luật nước trừng-trị thiệt nặng. Ai nhẫn tâm giết người, tự nhiên phải chịu hình phạt. Ấy là lẻ công chánh, người phạm tội không được phép than-van, mà thân-nhơn của người ấy cũng chẳng nên thương tiếc. Bởi vậy tôi không cần lo sự sát-nhơn ; tôi lo là lo cái duyên cớ gây ra sự sát-nhơn mà thôi. Hương-quản, em hiểu hay không ?

— Bẩm ông, ... hiểu.

— Ừ, qua lo chỗ đó, lo cái danh-giá của qua khổ tâm trau đời mấy mươi năm nay nó phãi ngã nghiêng lem luốc hết, cái hạnh phúc mà qua nhờ trời ban thưởng cho qua vui

hưởng bấy lâu nay nó sẻ vỡ tan mất hết đó em.

— Dạ, tôi củng lo như vậy, bởi vậy hồm nay tôi sợ quá.

Ông Huyện nói tới đây thi ông buồn quá. Ông đứng ngó mông một hồi, không hiểu lúc ấy tâm hồn ông biến hóa cách nào, mà thình lình ông day lại, sắc mặt xem rất nghiêm nghị, ông nói với Hương-quản với cái giọng quã quyết : « Hương-quãn, qua tưởng mình giấu quan Chũ-quận, mình có lỗi nhiều, lỗi với người chấp chánh trị dân trong xứ, mà củng lỗi với lương-tâm cũa mình nữa. Qua phải đi liền với em ra dinh quận mà bẩm thiệt sự em rinh thấy đó cho ngài biết, rồi ngài liệu định thế nào tự ý ngài, làm như vậy mình mới tròn phận-sự ».

Hương-quãn biến sắc, lật-đật can :

— Bẩm ông, không nên vội.

— Sao lại không nên ? Phãi làm như vậy mới đúng-đắn.

— Bẩm, tôi thấy lờ-mờ, có chắc-chắn chi đâu. Nếu ông đem mà tỏ với quan Chũ-quận, thì tự nhiên quan lớn phãi tra xét. Vì như tra xét mà ra mối thì chẳng nói làm chi ; còn như tra mà không có chi hết, thì vỡ-lỡ quá, nhà ông mang tiếng, mà sợ quan Chủ-quận cũng mang tiếng nữa.

— Sao mà quan Chủ-quận mang tiếng ?

— Bẩm, tra xét không có chi lắt tự phiên quan (hũ-quận bỏ qua. Người ngoài họ không hiểu ông với quan Chũ-quận đều làm tròn phận-sự, họ thấy ông thân cận với quan Chủ-quận mà quan Chủ-quận tra vấn người trong nhà ông về vụ án-mạng rồi bỗ êm, chi cho khỏi họ gièm-siểm, họ nghi ông năn-nĩ rồi quan Chủ-quận vị-tình, nên yêm-ẫn tội ác. Tôi tưởng ông nên hỗi dọ người nhà trước đã. Nếu quả có người cang hệ đến vụ án-mạng, thì ông tố cáo chẳng muộn chi.

Ông Huyện suy nghĩ rồi gặc đầu đáp : « Hương-quãn nói có lý. Qua nóng quá nên không nghĩ kịp tới chỗ đó. Vậy để qua về nhà qua hỗi dọ cho kỹ lưởng rồi sẻ hay ».

Hai người dắc nhau đi trở ra, tới cữa ngõ rồi ông Huyện từ biệt Hương-quãn mà trở vô nhà, ngoài mặt thì nghiêm-nghị, mà trong trí thì tư-lự lắm.

X

NGÀY ấy ông Huyện-hàm Tân trong trí tư-lự hoài, nằm ngồi không an, cứ đi ra đi vô thầm tính coi phải dàng phương chước nào mà dọ hỏi cho ra mối.

Đến chiều, ông lại ngồi tại bàn viết dựa cữa sổ, tay chống trán mà ngó ra vườn. Ông hỗi trong trí : trong nhà mình ai có thể mặc đồ trắng mà qua nhà Chí-Cao? Mấy đứa bạn trai, ban đêm rảnh việc, chúng nó thường mặc đồ trắng, mà đi chơi. Con Băng nhiều khi cũng mặc đồ trắng, mà con cháu mình củng vậy. Phãi mấy đứa bạn trai thừa dịp mình đi khỏi và ban đêm nghỉ việc nên chúng nó qua rũ bỏi cữa Chí-Cao đi chơi hay không? Hay là con Băng hoặc con cháu mình vì có tư tình với Chí-Cao nên ban đêm lén qua nhà tình-nhơn mà nói chuyện? Còn đứa nào có khăn lụa xanh? Con

châu minh, mà có giỏi lắm là con Bãng, thì mới có khăn ấy được, chớ không lẽ sắp bạn trai có.

Ông đương suy nghĩ như vậy, bỗng thấy bà Huyện ở phía sau đi ra. Ông kêu bà lại, mời bà ngồi một bên bàn viết, rồi ông nói :

— Đêm hom qua, quan Chũ-quận có nói lúc khám xét vụ án-mạng ngài có lượm được một cái khăn mu-soa lụa xanh tại góc bàn viết cũa Chí-Cao. Tôi lại có nghe một việc khác nó làm cho tôi nghi cái khăn lụa xanh đó ở trong nhà mình mà ra. Thuở nay bà có thấy trong nhà mình đứa nào có khăn mu-soa lụa xanh hay không ?

— Không có đứa nào có khăn như vậy hết.

— Bà hảy nhớ lại cho kỹ. Việc nầy sẽ trở nên rắc-rối lắm, chớ không phãi chơi đâu.

— Thiệt tôi không thấy đứa nào có khăn thứ đó.

— Con Huyên có hôn ?

— Không.

— Con Túy, con Ngọ có hôn ?

— Không.

— Con Bảng ?

— Không.

— Mấy đứa bạn trai có hôn ?

— Sắp đó mà xài khăn mu-soa lụa nỗi gì !

— Biết chừng đâu. Bà làm ơn kêu giùm mấy đứa bạn trai ra tại đây cho đũ hết đặng tôi hỏi một chút.

— Ông muốn hỏi việc chi ? Chúng nó có khăn lụa đâu mà hỏi.

— Ậy ! Bà kêu giùm ra đây cho tôi mà. Tôi hỏi vụ khăn, mà tôi còn hỏi việc khác nữa.

— Việc khác là việc gi ?

— Đợi chút nữa rồi bà sẽ biết. Lúc tôi với bà đi Saigon, ở nhà có việc kỳ lắm.

— Việc gi mà kỳ ?

Bà Huyện cứ hỏi dằn-lắn, không chịu đi kêu. Lúc ấy em Ngọ lại đi ngang qua. Ông Huyện bèn biểu nó đi kêu hết 4 đứa bạn trai ra cho ông dạy việc.

Cách một hồi, rãi-rác 4 chú bạn trai tựu đủ mặt tại chỗ bàn viết. Ông Huyện kêu đứa nhỏ hơn hết, mới 20 tuổi, tên Tú, tánh nhậm-lẹ vui-vẻ, lại đứng gần rồi ông hỏi :

— Thuở nay mầy có xài khăn mu-soa lụa xanh hay không ?

— Bẩm, không.

— Mầy thấy trong nhà nầy có đứa nào xài khăn thứ đó hay không ?

— Bẩm, không.

— Mầy có quen với ông Chi-Cao hoặc với

người bởi cũa ổng hay không ?

— Bẩm, không.

— Cái nào mầy cũng «bẩm không» hết thảy ! Sao vậy hử ?

— Bẩm, tại không nên con nói không.

— Trong lúc tao đi Saigon, ở nhà ban đêm mầy có vạch rào phía vườn trầu mà qua vườn của Chi Cao hay không ?

— Bẩm, con có qua bển làm chi. Ban ngày hay là ban đêm con cũng không có qua bển.

— Mầy có thấy đứa nào lên vạch rào qua bển ban đêm, lúc tao đi Saigon đó không ?

— Bẩm, không có thấy. Hễ tối thì con ngủ, con có thấy chi đâu.

Ông Huyện hỏi luôn ba người kia nữa thì họ cũng khai y như tên Tú. Có lẻ các lời khai đều làm cho ông Huyện thất vọng về chổ ông muốn, bởi vậy ông cùn-quằn khoát tay biểu bốn tên bạn đi hết. song ông dặn với phải kêu con Băng lên cho ông biểu.

Bà Huyện đứng dậy đi vô trong: Ông cầm bà ở lại thì bà nói để bà đi uống nước rồi bà ra.

Cách một lát, bà Huyện trở ra một lượt với con Băng.

Ông chưa kịp hỏi con nọ, thì bà chụp hỏi trước ông :

— Ông hỏi việc gì nghe kỳ quá vậy ? Lúc mình đi Saigon, ở nhà ban đêm có đứa nào lén vạch rào chun qua bên vườn Chi-Cao hay sao ?

— Có. Quả có như vậy. Người ta thấy luôn hai đêm.

— Ai thấy đó ?

— Bà hỏi ai thấy làm chi ! Tôi nói có người ta thấy thì đủ rồi.

— Qua vườn Chi-Cao làm gì ? Vườn như vườn hoan, có trái gì đâu mà hái trộm.

— Chớ chi vườn có trái cho người ta hái trộm, thì phước đức lớn biết chừng nào. Thôi, bà để cho tôi hỏi con Bảng một chút.

Ông Huyện hỏi con Bảng cũng như hỏi bốn người bạn trai kia. Mà con Bảng cũng trả lời như họ, nghĩa là không có khăn lụa xanh, trong nhà không thấy ai có, ban đêm không có lén qua vườn Chi-Cao, mà cũng không thấy ai đi qua bền hồi nào, và biết mặt người bồi của Chi-Cao chớ không quen.

Ông Huyện dạy con Bảng đi kêu cô Huyện.

Bà Huyện can :

— Xin ông thôi.

— Sao mà thôi ?

— Việc kỳ-cục như vậy mà ông hỏi bạn-bè

rồi ông hỏi tới con cháu trong nhà nữa, thì đối với tôi tớ chúng nó hỗ thẹn quá. Xin ông thương giùm con cháu một chút.

— Tôi có ghét con ghét cháu đâu. Vì danh dự, vì hạnh phước của gia-đình, nên tôi phải hỏi hết thảy mấy người ở trong nhà nầy. Nếu tôi hỏi tôi tớ mà tôi không hỏi con cháu thì bất công bất chánh.

— Ông hỏi con Huyên có ích gì ? Trước khi mình đi Saigon thì con Huyên đã đi về bên Sadéc rồi. Chừng mình về tới nhà rồi nó mới trở qua ; nó có hiểu ai chun qua vườn Chí-Cao đâu mà ông hỏi.

— Ở, phải. Con Huyên không có ở nhà. Mà còn vụ khăn. Tôi muốn hỏi nó khoăn đó.

— Ông thấy nó có khăn lụa xanh hồi nào hay sao mà ông hỏi ? Tôi xin ông đừng hỏi tới con cháu mà tội nghiệp cho chúng nó.

— Thôi, con Huyên mắc về bên Sadéc, nên không hiểu, thì bỏ nó ra. Bây giờ tôi muốn hỏi con Túy.

— Con Túy nó đau mà hỏi giống gì.

— Thứ nhức đầu sơ-sịa mà nghĩa gì. Xin bà kêu nó ra đây.

— Nó chống mặt làm sao mà đi được. Bắt nó đi, rủi nó té lồ đầu càng thêm khổ.

— Bà vịn nó.

— Không được.

— Thế nào tôi cũng phải hỗi con Túy, vì lúc mình đi khỏi, nó làm chũ một mình trong nhà, lẻ thi tôi phải hỗi nó trước hết.

— Tôi xin ông đừng hỏi nó việc gì hết.

— Tại sao vậy ?

— Nó đau, nên phải để cho nó nghỉ an. Tôi cúi xin ông thương giùm con một chút.

— Thôi, để tôi vô trong buồng tôi hỏi nó.

— Tội nghiệp lắm ông ôi ! Ông muốn giết con hay sao ?

— Hỏi một chút, chớ có làm gì đâu mà giết nó.

— Nó nhức đầu chống mặt, nằm liệt dậy không nổi. Ông hỏi lộn xộn mệt trí nó chết được chớ phải chơi sao.

— Tôi không hiểu tại sao mà bà cản trở, không chịu cho tôi hỏi con Túy. Tôi biết thuở nay lòng dạ nó ngay thẳng lắm, hễ nó biết thì nó nói nhẩu, không sợ chi hết, bỡi vậy tôi mới quyết hỗi nó.

— Tôi không bằng lòng. Để nó mạnh rồi ông muốn hỗi việc chi ông sẻ hỏi.

— Phải hỏi gấp, để trễ không được.

— Tôi nhứt định lúc con đau, tôi không cho

ông làm rối trí nó.

— Thiệt như vậy hay sao ?

— Thiệt như vậy.

— Bà không chịu cho tôi hỏi nó, thôi tôi để cho người khác hỏi. Hễ người khác hỏi thì bà hết cản trở được. Tôi sợ người ta hỏi tới bà nữa đa.

Ông Huyện nói mấy câu sau với một cái giọng gắc-gao giận-giữi. Ông lấy một tờ giấy viết thơ rồi ngồi viết, không nói tới bà nữa. Bà Huyện cũng giận nên bỏ đi vô trong.

Ông Huyện viết thơ rồi ông bỏ vô bao niêm lại kỹ lưỡng. Ong cầm phong thơ đi ra vườn hoa, thấy thằng Tú đương tưới cây gần cửa ngõ, ông xâm xâm lại đó mà đưa phong thơ cho nó và nói : « Mầy cầm thơ nầy đi ra quận đưa cho bếp hầu và dặn phải trao cho quan Chủ-quận liền bây giờ. Đi đi cho mau ».

Tên Tú lau tay cho khô rồi lảnh thơ đi liền.

Ong Huyện trở vô vườn hoa, chấp tay sau lưng đi qua đi lại.

XI

TAN hầu đã lâu rồi, mà quan Chũ-quận cứ ngồi tại bàn viết cậm-cụi viết hoài, bếp hầu không dám đóng cửa nhà hầu, mà bà lớn cũng không dám ra mời quan lớn đi giãi khát.

Chú bếp hầu đương ngồi lim-dim ngoài cửa, trông cho mau được về trại ăn cơm, thình-lình tên Tú bước vô đưa phong thơ cũa ông Huyện và mượn trình liền cho quan lớn. Chú bếp thấy quan lớn đương viết, nên lấp-ló không dám vô.

Cách một hồi, quan Chủ - quận ngước lên thấy chú bếp thì hỏi :

— Muốn chi đó, chú bếp?

— Bẩm quan lớn, có thơ của ông Huyện-hàm dặn đưa gắp cho quan lớn.

— Đem vô đây.

Quan Chũ-quận lấy thơ mở ra xem, thì thấy thơ như vầy :

« *Kính bẩm Quan lớn,*

« *Tôi kính bẩm cho quan lớn rõ : tôi mới*
« *nghe đường như trong nhà tôi có manh-mối*
« *xa gần về vụ án-mạng mà quan lớn đương*
« *tra xét đó. Tiếc vì tôi không có thể hỏi mà*
« *phăn manh-mối ấy được, vậy tôi cúi xin quan*
« *lớn vui lòng đời gót đến nhà tôi đặng tra xét*
« *tường-tất cho ra chơn-lý.*

« *Cúi xin quan lớn nhậm lời.*

« **Huyện-hàm TÂN**

« *Kính bái thơ* ».

Quan Chủ-quận đọc thơ rồi ngài lắc đầu thở ra, thủng-thẳng xếp thơ bỏ vào hộc tủ rồi đứng dậy bước ra cửa mà đi, không nói cho bà lớn hay, mà cũng không dạy bếp hầu đi theo.

Bước vào cửa ngõ của ông Huyện-hàm, quan Chũ-quận thấy ông đương thơ-thẩn trong vườn hoa, thì đi riết vô. Ông Huyện thấy quan Chủ-quận đi một mình thì củng bươn-bả ra đón rước. Chủ khách chào nhau và dắc nhau đi vô nhà. Ông Huyện thấy một tên bạn làm vườn đương lui-cui nhổ cỏ gần đó thì kêu mà biểu nó đi mời Hương-quản.

Quan Chũ-quận thì nghiêm-nghị, còn ông Huyện thì tư-lự. cữ-chĩ ấy làm cho cuộc hội-diện chiều nay đã không vui vẻ, mà còn có cái

không-khí nặng-nề khó chịu.

Quan Chũ-quận vừa ngồi, thì bà Huyện ở trong bước ra chào, nét mặt quyết đoan chớ không có vẻ buồn lo.

Quan Chủ-quận không muốn nói tới việc ngài mới đọc trong thơ, có ý nhường cho ông Huyện khởi đầu, đặng dọ coi việc nhà cũa ông Huyện chuyển biến ra thể nào.

Công việc đến đây, dường như ông Huyện hối ngộ sự ông viết thơ mời quan Chũ-quận. Ông ngó bà với cặp mắt buồn-hiu và ngồi im-liềm không nói chi hết. Biết chũ nhà khó mở miệng, và quyết đem sự tính-nhiệm để thay sự ngần-ngại ấy, quau Chũ-quận mới chầm-rải hỏi ông Huyện : « Ông Huyện nghe việc chi mà ông nói vụ án-mạng dường như có manh-mối ? »

Câu hỏi ấy dường như xô đẩy ông Huyện bước tới, lại củng chận đường không cho ông thối lui, bởi vậy ông ngó bà rồi thủng-thẳng nói : « Bẩm quan lớn, việc đó như vầy : hồi sớm mơi nầy tôi mới nghe người ta nói kia cho tôi biết lúc vợ chồng tôi đi Saigon ở trển 10 bữa, thì ở nhà một đêm nọ, lối 10 giờ, có bóng người mặc đồ trắng, không rõ đờn-ông hay đờn-bà, ở phía sau vườn tôi vạch rào chỗ

đảm trầu mà qua bên vườn Chi-Cao rồi hơn một giờ sau cái bóng ấy trở lại. Đêm sau cũng thấy như vậy nữa, mà lần nầy bên vườn Chi-Cao lại có thêm một cái bóng nữa, hai bóng lần lần đi vô nhà Chi-Cao, đến gần sáng mới trở ra tới rào, rồi một cái đi qua bên vườn cũa tôi. Nghe như vậy tôi muốn bẩm liền cho quan lớn hay hồi sớm mơi, mà rồi tôi nghỉ việc người ta thấy thấp-thố, chớ không rỏ-ràng, bởi vậy tôi tính để hỏi dọ người trong nhà coi có đứa nào hoặc qua hải trộm trái cây bên vườn Chi-Cao, hoặc quen với tên bồi cũa Chi-Cao nên qua rũ đi chơi, hoặc có lu-tình với nó hay là chũ nó nên thừa lúc đêm vắng lén qua nói chuyện. Tôi hỏi hết mấy đứa bạn trai bạn gái trong nhà thì chúng nó đều nói không hay biết việc đó. Tôi muốn hỏi luôn con và cháu tôi thì đờn-bà của tôi không vui mà để cho tôi làm, nói rằng cháu tôi, là con Huyên, mắc về bên Sadéc lúc tôi đi khỏi, nên nó có hiểu việc đó đâu mà hỏi ; còn con gái tôi, là con Túy, tuy nó ở nhà làm chũ một mình, song nó nhức đầu chống mặt ba bốn bữa trước khi vợ chồng tôi về, cứ nằm miết trong phòng cho tới bữa nay bịnh cũng chưa dứt, nếu tôi hỏi rồi làm

rộn trí nó, thì ắt bịnh càng thêm nặng. Vì nghĩa vợ chồng mà tội phải lỗi đạo công bình chánh trực, không hỗi được con cháu cho rõ-ràng, Tuy việc hư thiệt lẻ nào chưa biết chắc được nhưng mà nếu tôi bỏ qua thì lương-tâm không an. Vì vậy nên tôi phải dẹp tình thân-ái gia-đình mà bẩm bạch với quan lớn, là người có đủ quyền mà làm cho tỏ rõ công-lý. Mối-manh vụ án-mạng chỉ có bao nhiêu đó. Quan lớn thong-thả mà tra xét coi người nào ở bên vườn tôi đi qua vườn Chí-Cao luôn hai đêm trong lúc tôi đi Saigon, hai đêm ấy là hai đêm nào, có ý gì mà qua lại bên vườn Chí-Cao như vậy, cái bóng qua lại mà người ta thấy đó, đờn-ông hay là đờn-bà, sự qua lại đó có cang hệ chi đến sự Chí-Cao bị đâm chết cách ít bữa sau hay không ».

Ông Huyện nói vừa dứt lời thì bà Huyện tiếp nói liền : « Bẩm quan lớn, ông Huyện tôi nghe thấp-thố, chớ không có đích-xác, mà ông làm náo động trong nhà. Ông kêu bạn bè lớn nhỏ, trai gái, đũ mặt mà tra hỏi ; ông muốn tra hỏi tới cháu tới con nữa. Cháu tôi nó đi Sađéc trước khi vợ chồng tôi đi Saigon, chừng vợ chồng tôi về rồi nó mới về, nó có biết chi đâu mà hỏi. Còn con tôi thì vợ chồng tôi đi

Saigon, ở nhà nó đau nằm liệt trong phòng đến bửa nay mà nó dậy củng chưa nổi, hỏi làm sao được. Mà tra hỏi tới con cháu thì còn gì thể diện của chúng nó, té ra mình coi chúng nó cũng như bạn bè vậy hay sao. Bẩm quan lớn, tại như vậy đó nên tôi không muốn ông Huyện tôi tra hỏi con cháu.»

Ong Huyện nói : « Đau không phải là một cớ làm cho mình có phép trái với pháp luật được ; còn mỗi người đều phải giúp với pháp luật mà làm cho tỏ rõ chơn-lý, sang hay hèn củng vậy, Trái với pháp luật mới xấu hổ, chớ giúp cho pháp luật làm tỏ rõ chơn-lý thì chẳng xấu hổ chi đâu. Trước mặt quan lớn đây, tôi khuyên bà hãy vô buồng dắc con Túy ra đặng quan lớn muốn hỏi đều chi thì hỏi nó. Hỏi nó rồi thì tới con Huyên, con Ngọ, hỏi hết ».

Bà Huyện đáp cứng-cỏi ;

— Không được. Con Túy đau, nó đi không được.

— Đi không được thì dắc nó.

Bà Huyện muốn cầu cứu với quan Chủ-quận, nên bà ngó ngài mà nói : « Bẩm quan lớn, nếu quan lớn nghĩ cũng như ông Huyện tôi, cần phải hỏi con Túy, thì tôi cũi xin quan lớn làm ơn dinh cuộc tra xét lại ít bữa, cho con

nhỗ hết chống mặt, ngồi được, rồi sẻ hỏi».

Quan Chủ-quận còn đang suy nghĩ lời khẩn cầu ấy, ngài chưa kịp trả lời, thì ông Huyện chận ngang mà hỏi vợ :

— Tại sao mà bà nằng-nằng không muốn cho tra hỏi con Túy ?

— Thưa ông, tôi nói nó đau; nó đau nhiều lắm.

— Cữ-chỉ của bà làm cho tôi phải nghi, mà nghi chuyện không tốt cho con.

Bà Huyện bối-rối, nên đứng trơ-trơ, không kiếm được lời mà đáp với chồng.

Ông Huyện thủng-thẳng nói tiếp : « Tôi nghi cái bóng trắng người ta thấy đó là con Túy... Mà tôi còn nghi cái khăn mu-soa lựa xanh cũng cũa nó nữa ».

Bà Huyện biến sắc nói bài-hải :

— Trời ơi ! Ông nói như vậy thì ông giết con còn gì.

— Nếu con nó hư, thì dầu nó chết củng không đáng tiếc.

— Tội nghiệp con lắm ông ôi ! Máu thịt cũa ông mà sao ông không thương nó ?

— Tôi thương con lắm ; song con mà biết nhơn nghĩa, biết làm tốt cho cha mẹ, biết giữ tánh cao thượng kia tôi mới thương, chớ con mà đê tiện, làm nhục thân danh nó, làm nhục

lấy tới cha mẹ nữa, thì thương làm chi.

Bà Huyện ngó quan Chũ-quận rồi té ngồi trên ghế và khóc và nói : « Ông đừng có nghi cho ai nữa hết. Ông nghi cho tôi đây..... Tôi đã có tổ thiệt với quan lớn hồi sớm mơi rồi ».

Ông Huyện châu mày hỏi vợ :

— Bà có việc gì đâu mà tôi nghi ?

— Tôi lấy Chí-Cao, rồi tôi ăn-năn nên tôi giết nó đó.

— Bà nói cái gì vậy ?..... Bà lấy Chí-Cao rồi bà ăn-năn bà giết nó !..... Trời đất ơi ! Có lý nào mà kỳ vậy !..... Bà lấy Chí-Cao hồi nào ?..... Bà đi Saigon với tôi mà. . . .

— Ông khỏi hỏi thất công. Tôi đã có khai thiệt với quan lớn hồi sớm mơi rồi..... Tôi cúi xin quan lớn bắt mà bỏ tù tôi đi, đừng tra hỏi làm chi nữa.

Nãy giờ quan Chủ-quận ngồi im-liềm, song nhờ có ông Huyện bà Huyện cãi với nhau nên ngài được thấy việc nhà của ông Huyện bối-rối là thế nào và được thấy chỗ nào ngay chỗ nào gian. Bây giờ ngài mới can thiệp, nên chầm-rãi nói : « Tôi coi việc nhà của ông Huyện bà Huyện rối lắm, Tôi khuyên hai ông bà hảy bình tĩnh mà xử trí, chẳng nên cải lẫy quá

mà làm mất cái hay, cái qui của niềm phu phụ...»

Quan Chủ-quận mới nói tới đó, kế cô Túy ở trong cửa buồng thình-lình bước ra, chấp tay mà xá quan Chũ-quận rồi a lại ôm mẹ và khóc và nói : « Má ôi, má thương con đến thế nầy, thì con biết làm sao mà đền ơn đáp nghĩa cho vừa ! Má thương con đến nỗi má liều sanh-mạng, má bủy danh-dự để che đậy cứu vớt con. Má thương con đến nổi ra nhận lãnh tội lỗi cũa con, thế thì thà con chết, chớ con nở lòng nào mà để như vậy cho được. Má ôi, con là gái bất hiếu, con là đứa khốn nạn, đả không biết lo đền ơn sanh-thành dưỡng-dục, không biết làm vui lảm tốt cho mẹ cha, mà lại còn không biết trau dồi đức-hạnh nết-na, để cho hư hỗng cã thân danh, làm cho cha mẹ phãi ưu sầu, làm cho cha mẹ xấu hổ... Má ôi, con không đáng cho má thương. Con xin má giận con, con xin má ghét con, má bỏ phứt con đi, đừng thèm kể đến con nửa. Con làm tội lỗi, xin má để cho con đền tội cũa con, xin má đừng kiếm thế cứu con.. »

Bà Huyện ôm chặc con vào lòng, dường như sợ người ta giành-giựt mà bắt con của bả. Bà chãy nước mắt dầm-lề, muốn cản không cho con nói, mà vì bà cảm xúc đau-đớn quá, nói

không ra lời, chĩ đưa tay toan bụm miệng con mà thôi.

Cái quang cảnh mẹ che-đỡ bảo-hộ cho con và con tỏ tình hiếu nghĩa với mẹ như vậy đó, làm cho ông Huyện và quan Chủ - quận đều động lòng nên ngồi mà ngó, chớ không nói được tiếng chi hết.

Cô Túy gở tay mẹ, day mặt lại mà ngó cha, rồi sụm chưn ngồi bẹp dưới gạch và lạy cha và khóc và nói : « Thưa ba, con có tội với ba lớn lắm. Con biết tội lỗi ấy rất nặng-nề, nên con không được phép xin ba tha thứ. Con chĩ xin ba từ nay ba quên con đi, kể như con đã chết hồi mới lọt lòng. Còn cái ơn sanh-thành với ơn dưỡng-dục mười mấy năm nay, thì con thề quyết kiếp sau con sẻ đền đáp, đền đáp bằng hai đặng chuộc cái tội con làm buồn rầu, làm nhục-nhả cho ba trong kiếp nầy. Con cũng xin ba đừng trách má sao không dạy-dỗ, sao không coi chừng trước, để con sa ngả rồi lại còn kiếm thế mà che đậy tội lỗi cũa con. Con sa-ngả là tại phong-trào tấn-hóa về trí-thức mà thiếu đức-dục của thời đợi nó lôi cuốn con, nhứt là tại điệu-văn bề ngoài thì mơ-mộng du-dương, mà bề trong thì xô gia-đình, phá luân-lý, nó làm mê-mẩn tâm-hồn con, nên con sa-

ngã, chớ không phải tại má con không dạy dỗ. Còn má kiếm thế mà che đậy tội lỗi cho con, ấy là vì tình mẹ con, thấy con té thì tự nhiên mẹ phải đở, chớ má chẳng có ý chi khác ».

Nghe con tỏ giọng thiết-tha như vậy, bà Huyện khóc muỗi-mẫn, khóc ra tiếng. Ông Huyện không dằn lòng nửa được, nên ông cũng khóc.

Cô Túy đứng dậy, cô chùi nước mắt, rồi tĩnh-táo mà thưa với quan Chủ-quận : « Bẩm quan lớn, chánh tay con đâm Chí-Cao, chớ không phải người nào khác. Con đâm một mình, không có ai giúp sức, mà cũng không có ai ngó thấy. Vì tức giận và hồ-thẹn, lại cũng vì giữ mình nên con đâm đặng thoát thân, chớ không cố ý đâm nó chết. Sáng bữa sau, con hay nó chết thì con lo sợ không biết chừng nào, lo sợ con bị bắt thì xấu hổ cho ba má con. Đêm trước quan lớn vô thăm ba má con ; con ở trong buồng lóng nghe quan lớn nói quan lớn nghi Chí-Cao bị giết vì tình và người giết đó chắc là đàn-bà. Nghe như vậy, con biết chắc thế nào quan lớn cũng tìm ra mối, nên con nhứt định ra thú tội phứt cho rồi, bởi vì con mắc tội thì trước sau gì rồi cũng phải đền tội, sự con làm xấu hổ cho cha

mẹ trước sau gì rồi cũng phải phát giác, thà nhận tội liền đặng trí hết lo sợ nửa. Hôm qua con viết một tờ mà tỏ thiệt hết các tội lỗi cũa con, tính đem nạp cho quan lớn đặng quan lớn định đạt. Rủi lúc con vừa viết xong thì má con vô thấy. Con phãi tỏ thiệt tâm-sự cho má con nghe. Vì tình thương con nặng-nề, nên má con lấy tờ ấy và ngăn cản không cho con ra nhận tội. Tờ ấy má con còn cất ; xin quan lớn dạy má con trình cho quan lớn xem ».

Bà Huyện càng khóc lớn hơn nữa.

Cô Túy day lại nói với cha mẹ : « Việc đả đến nước nầy, má còn giấu làm chi nữa. Xin má đưa tờ nhận tội cũa con cho quan lớn xem. Mình lấy lòng thành-thiệt mà nhận tội, có lẽ quan trên sẽ thương mà chế giãm cho con ».

Nghe nói « chế giảm », bà Huyện mới thò tay vô túi lấy tờ ra mà đưa cho con. Cô Túy mở ra rồi bước tới trình cho quan Chũ-quận.

Quan Chủ-quận cầm tờ nhận tội mà đọc như vầy :

« Bẩm quan lớn.

« Tôi là Nguyễn-thị-Túy, 17 tuổi, con gái cũa « Nguyễn-văn-Tân và Lê-thị-Hương, ở làng « Thới-Thạnh, quận Ô-môn, kính dưng tờ nầy « mà tỏ cho quan lớn rõ các tội lỗi cũa tôi phạm

« Tôi xin quan lớn cho phép tôi tỏ theo « thứ tự : phạm tội bởi cớ nào, và phạm tội « rồi hối-hận thề nào. Tôi thề có trời đất làm « chứng, tôi sẽ khai đúng với sự thiệt, không « nói thêm hoặc nói bớt mà chữa mình chút « nào hết.

« Chí-Cao là một văn-sĩ viết tiểu-thuyết có « danh lớn, mua nhà và vườn của Xả Nhẫn « khít một bên vườn của cha mẹ tôi. Cách « hơn một tháng nay, người về đó mà ở một « mình với một tên bồi. Ở được vài bữa, một « buổi chiều, người đến nhà tôi mà thăm cha « mẹ tôi. Vì cha tôi đi khỏi, nên mẹ tôi tiếp « rước. Thuở nay tôi ái-mộ các tiểu-thuyết của « Chí-Cao ; nay thấy người tới nhà thì tôi « khấp-khởi trong lòng, muốn biết coi người « thế nào mà viết tiểu-thuyết hay như vậy. « Tôi ngồi một bên má tôi mà nghe người « nói chuyện. Văn nói của người cũng hay như « văn trong tiểu-thuyết vậy ; bởi vậy tôi đã « mê tiểu-thuyết, mà được nghe tác-giả nói « chuyện, thì tôi lại càng mê nhiều hơn « nửa. Người về rồi thì tôi cứ đọc đi đọc lại « các tác-phẩm của người, những lời người nói « cứ vẳn-vẳn bên tai tôi, hình dạng của người « cứ phưỡng-phất trước mắt tôi hoài.

« Cách mười mấy bữa rày, cha mẹ tôi đi Sai-
« gon với em tôi ; tôi ở nhà một mình với gia-
« dịch. Chiều lại tôi ra trước vườn hoa mà chơi.
« Chi-Cao đi ngang qua, người thấy tôi thì chào
« hỏi đủ lễ. Người biết tôi ái-mộ tiểu-thuyết của
« người, nên mượn câu chuyện tiểu-thuyết mà
« nói. Người khoe với tôi rằng người đương
« viết quyển «*Một-bầu phong-nguyệt*», còn hay
« hơn quyển «*Nhắn bạn Hằng-Nga*» là tác-phẩm
« tôi thích hơn hết. Người lại mời tôi qua thơ-
« phòng cũa người đặng người đọc một vài
« đoạn cho tôi nghe thữ. Người nói cái giọng
« du-dương lãng-mạng, còn ý tứ thì khêu-khích
« ái-tình, khiến cho tôi là gái bấy lâu nay đêm
« ngày thường đọc những tiểu-thuyết lãng-mạng,
« hấp-thụ cái ý tứ lãng-mạng, tôi gây nên tâm-
« hồn cũng lãng-mạng như trong tiểu - thuyết,
« tự nhiên tôi phải cảm xúc động tình.

« Biết gái đến nhà trai là một sự quấy, nên
« tôi không chịu hứa lời. Tuy vậy mà chừng tôi
« trở vô nhà thì tôi không thế quên lời mời
« được, trong lòng cứ muốn qua nhà Chi-Cao
« mà xem coi thơ phòng cũa tiểu-thuyết-gia
« ra thể nào và nhứt là qua đặng nghe đọc
« quyển « *Một bầu phong-nguyệt* » coi nó hay
« làm sao. Muốn thì muốn, mà sợ thiên-hạ họ

« thấy rồi họ dị nghị xấu hổ, nên tôi dằn lòng
« làm ngơ.

« Cách vài đêm sau, sự muốn qua nhà Chi-
« Cao sôi-nổi trạo-trực trong lòng tôi thái quá
« không thể dằn nữa được. Lối 10 giờ, thấy gia
« dịch đều ngũ im-liềm, tôi mới lén mở cửa
« sau, đi vòng nhà bếp, băng ngang qua vườn
« trầu, rồi vẹt rào mà qua nhà Chi-Cao. Người
« còn thức viết tiểu-thuyết, nên nghe tôi gỏ
« cửa thì lật-đật mở liền. Người tiếp rước tôi
« tôi rất vui-vẻ, nói rằng người biết trước thế
« nào tôi cũng qua.

« Người lấy tiểu-thuyết mà nói chuyện, đọc
« một đoạn của quyển « *Một bầu phong nguyệt* »
« cho tôi nghe, rồi thừa tâm-hồn tôi đương mê-
« mẩn bồi-hồi, người mới dùng lời du-dương
« khôn-khéo mà khêu gợi tình tôi, nói rằng
« nếu được tôi làm vợ, ngày đêm được thấy
« tôi, được gần tôi, thì tư-tưởng của người
« càng thêm cao, câu văn của người càng
« thêm nhả, sự-nghiệp văn-chương của người
« càng thêm rực-rỡ. Người dùng lời nói mà
« trưng ra trước mắt tôi một cái cảnh gia-
« đình tuyệt đối, vợ xinh đẹp như tiên nga
« trong động bịch, chồng cao thượng như
« thần thánh trên mây xanh. Lóng nghe lời ấy,

« tưởng tượng cảnh ấy, tôi không thể không
« xiêu lòng được. Lúc mơ-mộng chỉ biết say-
« sưa với tình, chớ không có nhớ thân-danh
« mà dè-dặc. May cái đức-dục tôi hấp thụ trong
« gia-đình thuở nay còn vẫn-vơ trong tri tôi,
« nên cách chừng một giờ sau, tôi sực nhớ
« tiết-hạnh mà giựt mình, rồi dứt tình mà về,
« không dám ở nữa.

« Tuy tôi nhứt định không trở qua thơ-phòng
« của Chí-Cao nữa, mà qua đêm sau tôi dằn
« lòng không được, nên lối 10 giờ rồi tôi cũng
« lén đi. Qua khỏi hàng rào thì thấy Chí-Cao đả
« đứng sẵn mà chờ tôi đặng rước tôi vô nhà.
« Đêm nay câu chuyện càng thêm mặn-nồng, ái-
« tình càng thêm chan-chứa. Người lo cho bền
« vững cuộc trăm năm, nên tính sẻ khẩn cầu với
« cha mẹ tôi mà xin cưới tôi. Bửa nay đả quen,
« tôi bớt lo ngại, nên ở đến gần sáng tôi mới
« về, ôm ấp trong lòng một cái hy-vọng sẽ có
« chồng một tiểu-thuyết-gia trứ danh.

« Té ra trưa bữa sau, tôi nghe gia-dịch xạo-xự
« nói chuyện với nhau rằng có vợ Chí-Cao mới
« xuống, người vợ nầy ở với Chí-Cao đã
« có một đứa con. Nghe tin ấy tôi bũn - rủn
« tay chơn, tán loạn tâm - thần. Tuy vậy mà
« muốn điều tra cho chắc, nên chiều lại tôi

« giã đi xem vườn, tôi đi dọc theo ranh đất
« Chi-Cao. Thiệt quả tôi thấy có một người đờn-
« bà vô ra bên nhà Chi-Cao, chẳng còn nghi gì
« nữa. Tôi tức rồi tôi giận, nên tôi bươn - bã
« trở vô nhà mà nằm, tức vì mình không biết
« dè-dặc, giận vì người giả-dối gạt mình. Sự tức
« giận ấy nó làm cho tôi phải đau, nên nằm
« trong buồng hoài, không muốn thấy mặt ai hết.

« Cách 3 ngày sau, cha mẹ tôi đi Saigon về.
« Vì tâm-hồn rối loạn, mà nhứt là vì trinh-
« tiết nhuốt-nhơ, tôi lấy làm áo-não và hổ
« ngươi, nên tôi giả có bịnh chống mặt nhức
« đầu cứ nằm miết trong buồng, không dám
« ngó mặt cha mẹ. Trưa bữa sau, tôi nghe đứa
« tớ gái, là con Bảng, nói với mẹ tôi rằng
« người đờn-bà ở bên nhà Chi-Cao đả xách
« giỏ mà đi rồi. Tôi liền nhứt định trong trí
« sẻ lập thế giáp mặt với người tôi yêu lắm,
« đặng tỏ cho người biết tôi rất khinh bỉ thói
« giả-dối cũa người, đã có vợ có con mà còn
« gạt tôi, làm cho sự mơ - mộng của tôi vở
« tan, làm cho cái tiết-giá cũa tôi lem-luốc.

« Đêm ấy vì lòng tức giận trằn-trề nên tôi
« ngũ không được. Lối nữa đêm, nghe trong
« nhà im-lặng, tôi mới lén mở cữa mà đi qua
« nhà Chi-Cao. Thấy cửa giữa còn mở một

« cánh, bóng đèn dọi ra ngoài, tôi mới lại đó
« mà dòm. Chí-Cao đương ngồi tại bàn viết,
« người vừa thấy tôi thì mừng rỡ, đứng dậy,
« chạy ù lại, đưa tay muốn ôm tôi. Tôi xô
« người ra và đi lại bàn viết và nói : « Anh đã
« có vợ có con rồi, mà sao anh gạt tôi, anh
« nói thuở nay anh chưa hề có tình với ai hết ?
« Anh là thằng điếm, trau dồi câu văn du-dương,
« chuốt ngót lời nói lãng-mạng, đặng phá hoại
« đức hạnh của đờn-bà con gái phãi hôn ?
« Trước kia tôi kính trọng anh bao nhiêu, bây
« giờ tôi cũng khinh rẽ anh bấy nhiêu, tôi
« nói cho anh biết »,

« Tôi giận, tôi ghét lung lắm, mà Chí-Cao cứ
« làm lơ, không cải với lời mắng nhiếc cũa tôi,
« mà lại theo mơn-trớn, kêu tôi là « em Thanh-
« Xuân », cứ theo một bên tôi, cứ hớn-hở vui
« cười, cứ đưa tay toan ôm tôi. Tôi ghê-gớm,
« không chịu cho người đụng mình tôi, nên
« tôi xô người, tôi tránh người. Tôi xô người
« chừng nào, người lại hăng-hái muốn ôm
« tôi chừng nấy. Người dùng sức mạnh mà chận
« tôi vô góc bàn viết rồi hai tay ôm chặt ngang
« mình tôi. Tôi giận run, muốn gỡ, mà thoát
« thân, song yếu sức nên gở không nổi. Giận
« quá, gớm quá, ngực hồi hộp, mắt chóa lòa,

« không còn biết chi nữa, không còn thấy chi;
« nữa, tôi chống tay trên bàn thình linh đụng
« con dao rọc giấy, tôi mới lấy con dao ấy mà
« đâm một cái, không biết trúng nhằm chỗ nào,
« mà Chí-Cao buông tôi ra rồi té xuống gạch,
« Tôi còn giận mà bây giờlại thêm sợ nữa, nên
« tôi vội-vả ra cữa mà chạy về. Trong nhà
« tôi vẫn im-lặng, không ai hay tôi đi, tôi về
« chi hết. Tôi vô buồng mà nằm, trong trí rối
« loạn, trong lòng lo sợ, nên ngũ không được.
« Đến sáng tôi mới nghe nói Chí-Cao chết, vì
« con dao đâm ngay ngực có lẻ phũng trái-tim,
« nên quan làng đến tra xét. Nghe Chí-Cao chết,
« thiệt tôi không thương tiếc chút nào hết, vì
« hạng người như vậy nếu sống lâu thì hại cho
« luân-lý cũa xả-hội, chớ không ích gì. Nhưng mà
« tôi lo sợ cho phận cũa tôi, bởi vì nếu việc tôi
« làm mà phát giác, quan làng đến bắt tôi, chắc
« cha mẹ tôi buồn lắm. Tôi nhớ lại tôi mất cái
« khăn mu-soa lụa xanh, tôi càng lo sợ hơn nữa.

« Ba bữa rày tôi cứ giả đau, nên nằm trong
« phòng hoài. Tôi suy xét lại các tội lỗi của
« tôi phạm, thì tôi ngó thấy rỏ-ràng như vầy :
« tại tôi ái-mộ những dâm-thơ, mấy năm nay
« tôi cứ đọc những tiểu-thuyết lảng-mạng, nên
« tôi gây cái tâm-hồn mơ-mộng đa sầu đa cảm,

« xa lần nền luân-lý, ưa thích thói hoang-
« đàng. Tôi đã mang cái tâm-hồn như vậy.
« tự nhiên lúc người ta khêu gợi ái tình của
« tôi, tôi không có nghị-lực đủ mà chống-chỏi
« với những câu tha-thiết của trai, tôi không
« có đức-hạnh để che-chở giữ-gìn cho cái
« tiết-trinh của tôi. Nay tôi sa-ngã rồi, tôi
« mới biết dâm-thơ là thứ rất hiểm nghèo,
« còn luân-lý là vật rất cần ích, nhứt là cho
« đoàn phụ-nữ. Tiếc vì tôi biết thì đã trễ rồi !
« Tôi sa-ngã thì cái đời của tôi còn qui gì
« nữa ! Cái gương trắng trong nay đã lu-lờ
« thì cái giá cao-thượng tự nhiên phải hèn
« thấp. Cái đời của tôi đã hư-hỏng rồi, còn
« hay-ho thú-vị gì nữa mà sống !

« Bây giờ tôi phải làm thế nào ? Phải giấu-
« giếm tội lỗi rồi trốn lánh hình phạt, mà sống
« với cái đời giả-dối, làm cho người ta thương
« cái thân không đáng thương nầy, làm cho
« người ta trọng cái phẩm không đáng trọng
« nầy chăng ? Phải tự-vận mà chết đặng giấu
« nhẹm tội lỗi và làm cho cha mẹ khỏi buồn
« rầu xấu hổ chăng ? Phải chường mặt ra
« nhận lội, đặng đền tội phứt cho rồi, cho khỏi
« hổ với lương-tâm, khỏi đối với gia-đình xã-
« hội chăng ? Đó là những câu tôi thầm hỏi

« tôi mấy bữa rày, bỏi hoài mà không biết câu
« nào là câu chánh đáng.

« Hồi hôm quan lớn đến nhà tôi mà nói
« chuyện về vụ án-mạng của tôi gây ra. Nghe
« nói quan lớn đến, thì tôi liền nhớ câu « *Cư*
« *kĩnh nhi hành giãn* » của cha tôi chĩ cho
« quan lớn hôm tháng trước. Chừng nghe quan
« lớn đoán kẻ sát-nhơn là một phụ-nữ, thì tôi
« sợ sớm muộn gì tội lỗi của tôi cũng sẽ phải
« phát giác. Nhờ vận-hội nầy nên tôi mới
« nhứt định cái đường tôi phải đi. Tôi phải
« làm theo ý nghĩa của hai chử « *cư kỉnh* »
« mà cha tôi đã cắt nghĩa hôm trước. Huống
« chi nếu để cho quan lớn tra xét mà tìm ra
« mối, thì tôi cũng có tội, mà lại còn trái với
« ý nghĩa hai chử « *Cư kỉnh* » nữa.

« Vì vậy nên tôi viết tờ nhận tội nầy mà
« dưng cho quan lớn xem đặng quan lớn hiểu
« rỏ duyên cớ về vụ án-mạng và biết ai là kẽ
« sát-nhơn mà định đạt.»

Ký tên: NGUYỄN-THỊ-TÚY

Quan Chủ-quận đọc tờ nhận tội cũa cô Túy dứt rồi, ngài liền trao cho ông Huyện xem. Ngài ngó cô Túy thì thấy cô đứng cúi mặt xuống gạch, nét mặt tuy buồn, song bình tĩnh, dường

như sự nhận tội nó làm cho tri cô đả được yên.

Ngài nói với cô :

— Từ hồi sớm mơi thì tôi đả để ý nghi quyết cho cô em là kẽ sái-nhơn. Cô em có cang-đảm ra nhận tội như vầy thi đáng thương lắm. Việc cô em làm đó, vậy mà bây giờ cô em có ăn-năn hay không ?

— Bẩm, quan lớn muốn hỏi việc nào ?

— Việc đâm Chi-Cao chết đó.

— Bẩm quan lớn, con đâm Chi-Cao là việc tình cờ con không có tính trước. Đêm đó con qua nhà nó là qua đặng vạch mà chỉ chỗ tiểu-nhơn của nó cho nó biết và mắng nhiếc nó cho nó bỏ cái thói giã-mang đi, rồi con dứt tình với nó.

Tại nó không biết ăn-năn, cứ làm thói đê tiện, mà củng tại con dao rọc giấy nằm sẵn trên bàn, trong lúc nguy cấp tức giận, con lấy dao mà đâm bậy đặng nó buôn con ra, chớ con không có tính đâm cho nó chết. Tại trời đất định người quấy thì phải chết, nên mới khiến con dao trúng nhằm chỗ nhược cho nó chết đó. Ấy vậy sự Chi-Cao chết đó không phải tại con muốn, nên con không ăn-năn. Con ăn-năn nhiều, là ăn-năn về sự con tấn-hóa sai đường, tấn-hóa về tri-não mà không tấn-hóa

về đức-hạnh, nên ngày nay mới gây họa làm cho cha mẹ buồn rầu xấu hổ.

— Có tội mà dám nhận tội là cang-đảm. Làm sái rồi biết sái là kiến-thức. Không giấu việc xấu cũa mình làm là thành-thiệt. Biết sợ cha mẹ buồn rầu xấu hổ là hiếu nghĩa. Người trẻ tuổi, lại có thái-độ như cô em, mà phạm tội đại-bình, thiệt đáng tiếc lắm.

Cô Túy nghe mấy lời bình-phẩm như vậy, thì cô ăn-năn quả, nên nước mắt chảy ròng ròng.

Bà Huyện càng khóc lớn hơn nữa.

Ông Huyện hồi nãy nghe con tha-thiết mà xin lỗi thì đã không giận mà lại thương con. Bây giờ ông đọc hết cái tờ nhận tội của con rồi thì ông càng thương nhiều hơn. Ông trả tờ lại cho quan Chũ-quận và than : « Vợ chồng tôi chẳng hề có làm điều ác, mà sao trời đất lại khiến trong nhà tôi có cái họa lớn như vầy ! »

Quan Chủ-quận liền đáp với ông Huyện :

— Theo tờ nhận tội cũa cô em, thì tại cô em dọc dâm-thơ nên mới gây họa lớn trong nhà, chớ không phải tại ông bà làm ác. Ngày tôi mới đến thăm ông Huyện lần đầu, thì tôi đả có nói đợn-bà con gái không nên đọc những dâm-thơ. Ông Huyện còn nhớ hay không ?

— Bẩm, tôi nhớ.

— Thôi, ngày nay họa đã đến rồi, tôi khuyên ông Huyện bà Huyện chẳng nên buồn làm chi, hãy lấy cang-đảm mà lước họa. Người ngay người phải, đất trời chẳng hề phụ bao giờ.

— Tôi ngao-ngán quá, hết muốn việc chi nữa.

— Ông Huyện đừng thối chí chớ. Ông quên câu :

« *Tri mạng, thuận thời, thỉnh thiên* » hay sao ?

Ông Huyện gặc đầu rồi suy nghĩ.

Bà Huyện vẫn còn muốn cứu con nên thưa với quan Chủ-quận : « Bẩm quan lớn, quan lớn có thế gì cứu con tôi hay không ? »

Quan Chũ-quận chưa kịp trả lời, thì ông Huyện rước mà đáp với vợ : « Sao bà lại cầu cứu nơi quan lớn ? Phạm tội thì phải đền tội. Lẽ trời hay là luật nước củng đều định như vậy. Con mình là con nít, mà nó còn biết, nên chẳng dám thối-thác thay. Vậy bà chẳng nên nói quấy. »

Bà Huyện không dám nói nữa.

Ông Huyện suy nghỉ một chút, rồi ông đứng dậy, bình tịnh mà thưa với quan Chũ-quận : « Bẩm quan lớn, vợ chồng tôi ít con, nên thương con lung lắm. Vì quá thương, nên sự dạy-dỗ không được nghiêm, để con thong-

thã nên mới gây họa trong gia-đình như vầy. Tôi nghĩ lại con tôi phạm tội ác, làm nhục-nhả tông môn, vợ chồng tôi cũng có một phần lỗi trong đó. Ấy vậy vợ chồng tôi, dầu thương con, cũng phải ôm lòng mà chịu, không dám than-thở chi hết. Con tôi phạm tội thì nó phải chịu hình phạt theo luật nước. Xin quan lớn cứ thi-hành phận sự, đừng ái-ngại chi hết ».

Quan Chủ-quận thấy ông Huyện gặp oan-họa mà vẫn bền lòng cư-kỉnh, thì ngài cãm động, nên ngồi ngẫn-ngơ.

Ông Huyện thủng-thẳng đi lại cữa mà dòm ra ngoài, thấy Hương-quản đương ngồi tại hàng tư thì kêu mà nói : « Hương-quản, em vô dắc con Túy ra dinh quận đặng cho quan lớn tra hỏi nó theo phép. »

Hương-quãn rón-rén bước vô cửa, xá quan Chủ-quận với bà Huyện, mà mặt mày buồn-hiu.

Ông Huyện nhìn cô Túy, nước mắt cũa ông rưng-rưng, song ông gượng mà nói với con : « Thôi, con đi với Hương-quãn..... Ba sẽ rán mà quên cái lỗi của con đối với gia-tộc..... »

Bà Huyện chạy lại niu con mà khóc rống lên, nghe rất thãm-thiết. Cô Huyện với em Ngọ

nãy giờ ra đứng một bên bà Huyện mà khóc, bây giờ thấy quang cảnh như vậy càng khóc lớn hơn nửa.

Cô Túy ngồi bẹp mà lạy cha mẹ và nói : « Ba má thương con, nên không cố chấp cái tội bất hiếu của con, thì con đội ơn nặng lắm. Con xin để kiếp sau rồi con sẽ đền ơn cho ba má. Con là đứa làm nhuốc-nhơ cho gia-tộc, thì con không được phép nói đến gia-tộc nửa. Tuy vậy mà trước khi con lìa ba má mà đi đến cái tội ác của con, con xin ba má cho con tỏ ít lời. Thân con đã bỏ rồi, từ rày đầu sống cũng như chết, không còn kể chi nữa. May trong nhà còn em Ngọ, nó sẽ thay thế cho con mà làm vui cho ba má. Song con xin ba má biểu chị Huyên soạn những dâm-thơ trong tủ của con mà đốt hết đi, đừng để rủi em Ngọ nó lấy nó đọc thì hại nửa ».

Ông Huyện nói : « Ba sẽ làm như ý con muốn ».

Cô Túy đứng dậy ngó cha mẹ, ngó chị em, rồi cúi đầu từ giả bước ra cữa đi với Hương-quản.

Cả nhà ai nấy đều ngó theo, thấy ngoài sân trời đã tối lờ-mờ, chẳng khác nào cảnh đời tương-lai cũa cô Túy, thì rất đau lòng xót dạ.

XII

CÁCH ba tháng sau, người ta thấy tờ báo « Nam-Kỳ Tân-Văn » có đăng nơi mục « Công-Lý », một bài như vầy :

NẠN DÂM-THƠ

Vụ án-mạng xảy ra tại Ô-môn, làm cho dư-luận sôi-nổi mấy tháng nay, nhứt là làm cho những nhà có con gái đều giựt mình, đã ra trước Tòa Đại-Hình Cầnthơ ngày hôm qua.

Phạm-nhơn là một thiếu-nữ, tên Ng.. thị... T... có 2 vị Trạng-sự giúp bào chửa.

Tòa lên án phạt phạm-nhơn một năm tù, nhưng mà ban ơn cho hưởng án treo.

Tòa xử rất công bình.

Đã biết tội sát-nhơn là tội trọng, phạm-nhơn thường bị án khổ-sai, có khi bị tới tử-hình nữa. Mà vụ án-mạng nầy, cô Ng.. thị... T...

khỏi bị kêu án nặng, ấy là nhờ Tòa tra xét kỹ lưỡng, lại cũng nhờ hai vị Trạng-sư trưng rỏ mấy duyên cớ nầy :

1· — Phạm-nhơn trẽ tuổi, mê-mẩn những dâm-thơ, rồi tâm-hồn trở nên lãng-mạng, bỏ hết luân-lý, quên hết tiết-trinh;

2· — Tác-giã của những dâm thơ ấy, là một thất phu vô lương-tâm, thừa tâm-hồn cũa người ta như vậy mới khuyến-dụ gạt-gẫm đặng làm cho phỉ tình-dục của mình, không kể tiết-giá cũa người ta ;

3· — Phạm-nhơn hối ngộ rồi tức giận nên tinh đến nhà của đứa thất-phu ấy mà kể tội của nó rồi đoạn tình. Đứa thất-phu đả không biết hổ về sự giã-lối của mình, mà lại còn dùng sức mạnh toan hãm hiếp người ta nữa. Đương lúc tức giận hỗ-thẹn, tình cờ có sẳn con dao rọc giấy để đó, phạm-nhơn mới chụp lấy mà đâm bậy, tưởng làm cho người ta sợ đặng buông mình ra cho mình thoát thân. chớ không cố tâm giết người, chẳng dè mủi dao nhọn nên vô sâu quá, lại rũi trúng nhằm trái tim nên đứa thất-phu mới chết ;

4· —Phạm-nhơn là con gái của một vị thân-hào thuở nay được nhơn-dân vùng ấy cung kính và yêu mến, còn người bị giết có chúng cớ rõ-

ràng là một trai sớm đào tối mân. thuở nay dùng văn chương mà phá hoại nhơn-luân.

Hai vị trạng-sư lại thừa cơ-hội nầy mà bày tỏ giữa Tòa cái nạn dâm-thơ rồi nhớn danh luân-lý, nhơn danh gia-đình, nhơn danh xả-hội mà yêu cầu nhà cầm-quyền mau mau ban hành lề luật để trừng-trị tác-giả những sách ấy, là kẻ mượn màu văn-chương mà phá hoại phong thuần tục mỹ trong xứ.

Ai được dự xem Tòa xữ vụ nầy hôm qua cũng đều vui lòng phĩ dạ.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS R.F.

CHUNG

Vĩnh-hội, Juillet 1941

TIỂU-THUYẾT NẦY IN RA 10.000 QUYỂN,
TRONG SỐ ẤY CÓ 100 QUYỂN IN BẰNG
GIẤY VERGÉ CÓ ĐÓNG SỐ TỪ 1 TỚI 100.

IN XONG NGÀY 31 AOUT 1942 TẠI NHÀ IN
THẠNH-MẬU, N° 3 RUE DE REIMS SAIGON

IMP. — THANH MAU
3, RUE DE FER M.S. 3
— SAIGON —

Tirage: Dix mille Cent exemplaires pour le compte de Mr. Hồ văn Trung Saigon
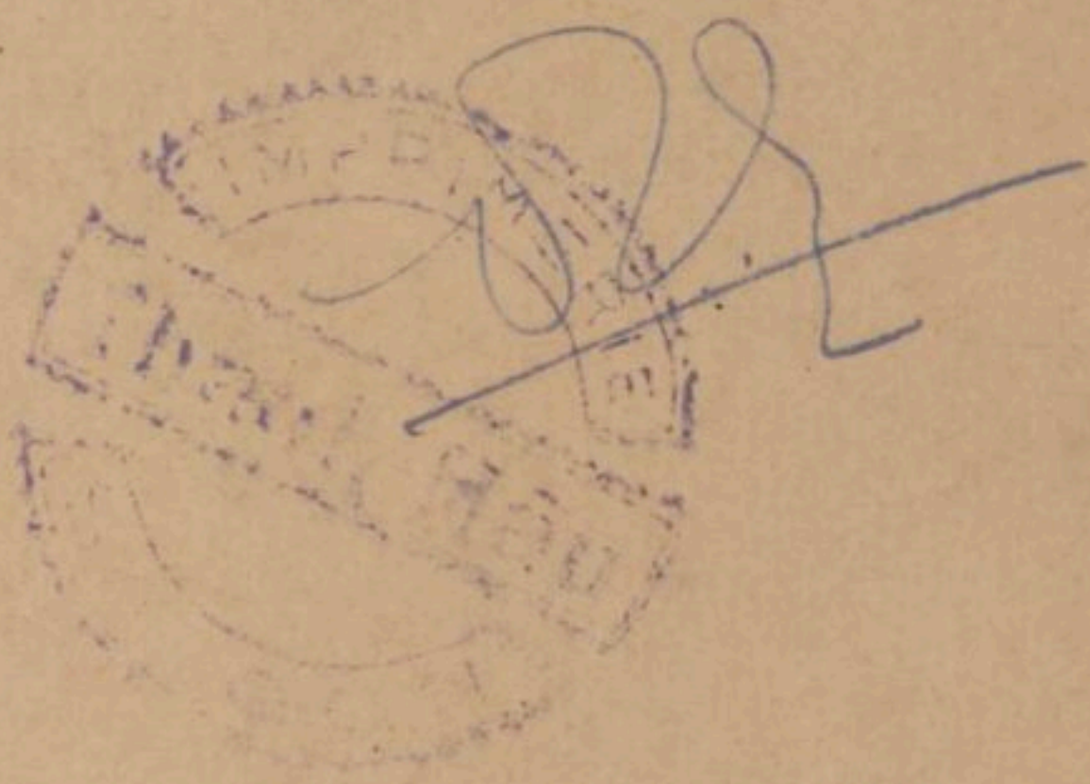
Saigon le 21 Août 1942